



MARY COSTELLO

ACADEMY STREET
Tiểu thuyết đương đại
Hà Nguyễn dịch

ACADEMY



NHÀ XUẤT BẢN
PHỤ NỮ

MARY COSTELLO

PHỐ Academy
Street
ACADEMY

Tiểu thuyết đương đại
Người dịch: Hà Nguyễn



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

ebook©vctvegroup
15-05-2019

Kính tặng Mẹ Ann cùng các dì Carmel và Clare

*Giữa sâu thẳm mùa đông sau cùng tôi hiểu ra
trong tôi có một mùa hè bất diệt.*

– ALBERT CAMUS –

PHẦN 1

1

Trời đã xế bóng và cửa sổ mở hé. Có nhiều giọng nói lao xao nơi sảnh trước, tiếng bước chân hối hả lên xuống cầu thang rồi theo hành lang sau vào bếp. Chốc chốc Tess lại nghe sỏi bên ngoài lao xao, tiếng chuông kêu đánh coong lúc một cái xe đạp dựa vào tường. Trước đó có một chiếc ô tô theo con đường chính diện trước nhà chạy vào sân, và nhiều cỗ xe với lũ ngựa kéo hí vang khi bị giật cương bắt dừng. Tess mặc váy đẹp, đi giày đẹp, ngồi trên sàn phòng ăn. Qua mấy khung cửa sổ cao vút, nắng đang tuôn vào phòng, đổ xuống sàn, ghế sofa, lò sưởi đá hoa cương. Bé ngửa mặt cảm nhận hơi nắng ấm.

Suốt hai ngày qua, nhiều người đến rồi đi và lúc này có một thứ gì đang cận kề. Tess ước mọi người hãy về nhà họ để nơi đây yên tĩnh trở lại. Mùa hè đã qua rồi. Ngày nào lá cây cũng rụng và bị gió cuốn dọc theo con đường trước nhà. Bé hình dung những vốc lá bị thổi bay vào tận sân, qua cả nhà để xe ngựa, phía dưới vòm cuốn xây bằng đá. Mới tảng sáng Tess đã ra vườn, đứng bên trong bờ tường bao cao ngất. Lúc ấy trời lạnh cóng. Cây lê đứng lẻ loi. Tess bước dưới những cây táo. Lượm một trái ửng vàng đưa lên ngửi, bé nhớ đến gian chứa táo với những quả táo nằm trên lớp báo lót sàn, đang ngả vàng.

Tess ngả lưng nằm xuống thảm, ngược trông các hình in trên lớp giấy dán tường. Adam và Eve trong Vườn Địa Đàng. Mẹ đã kể bé

nghe tích này. Tess nhặt ra từng màu - lục thắm, xanh lơ, đỏ - rồi đưa mắt lần theo dây tầm xuân bò lan khắp mặt giấy dán tường, bao phủ bốn bề quanh Adam và Eve. Không một mảnh vải, cả hai chỉ che thân bằng mấy cái lá. Mặt Eve mang vẻ sợ sệt. Nàng vừa phát giác ra con mãng xà. Mãng xà nghĩa là rắn, mẹ bảo thế. Cây táo sau lưng Eve đã già, thân còng, như đám cây trong vườn cây ăn trái.

Tess cảm giác có thứ gì trong phòng. Một tiếng rít và chút gió thoảng qua. Tess ngồi dậy, chớp chớp mắt. Một con chim đen vừa bay vào. Chim lượn vòng vòng còn bé mỉnh cườì, kinh ngạc, giang tay chào đón. Con chim đậu lên nóc tủ kính, ngó bé bằng một mắt. Nó lại bay tới đậu lên hộp gỗ đựng rèm cửa. Chim bắt đầu mổ mổ vào một chỗ trên tường. Tess nín thở. Bé lắng nghe tiếng mổ chim tép-tép, tiếng soạt mong manh, một dải nhỏ giấy dán tường bong ra và con chim ngậm băng giấy nhang nhác nhánh cây đó cất cánh lượn mấy vòng rồi thoát qua cửa sổ. Tess trở mắt nhìn theo, ngỡ ngàng.

Cửa phòng bật mở và đầu chị Claire ló vào. “Hóa ra em ở chỗ này đấy hả? Tess! Kia, nhanh lên!”

Có chuyện sắp xảy ra. Hai cô chị Evelyn và Claire đã từ trường nội trú trở về. Tess yêu quý chị Claire cũng nhiều như yêu mẹ, hoặc như yêu con Thủ lĩnh. Nhiều hơn yêu chị Evelyn, Maeve, hay cả bé út nữa. Nhiều bằng yêu Mike Connolly, chú người làm.

Cửa phòng lại bật mở, và chị Claire cuống quýt chìa tay ra cho Tess nắm. Sảnh trước người lố nhố, chờ đợi. Cửa chính mở toang,

bên ngoài cũng có nhiều người nữa. Tess có thể nghe sỏi lạo xạo dưới chân họ cùng tiếng rì rầm trò chuyện. Bé đưa mắt nhìn gương mặt các cô, dì, anh chị em họ, hàng xóm láng giềng. Cô giáo Snee mỉm cười với bé. Claire kéo Tess sát vào mình - hiện cả hai đang đứng cạnh dì Maud - rồi nắm chặt tay em, cúi đầu. Bỗng dưng Tess thấy sợ.

Có tiếng bước chân nặng trĩu ở đầu cầu thang tầng trên và tất cả nhất loạt im bật. Bên trên vọng xuống nhiều giọng đàn ông, thì thào song gấp gáp. Tess thăm nghĩ trên tầng hẫng đông lắm tuy nhiên ngược lên bé chỉ thấy các bóng người cùng bờ vai sau hàng lan can cầu thang. Tess thở dài. Bé sắp sửa cần vào nhà vệ sinh. Bé cúi nhìn đôi giày mới tinh của mình. Giày cùng tấm váy màu xanh lá Tess đang mặc đều mua ở cửa hiệu nhà Brigg trong thị trấn vào dịp trường cho học sinh nghỉ học. Hôm ấy mẹ bé cũng sắm cho mình đôi giày mới. Với cả một chiếc váy xanh lơ. Mẹ đã cúi xuống buộc dây giày cho bé và Tess đặt bàn tay lên đầu mẹ, trên mái tóc mềm.

Dải cầu thang mềm mại dẫn ngược lên rồi vòng sang phải và ở góc lượn này, gần cánh cửa sổ lắp kính màu, hiện ra tấm lưng ông bác Tess. Ánh sáng đang tuôn vào. Tim Tess bắt đầu đập dồn. Bé thấy lưng một người láng giềng, Tommy Burns, cùng một ông bác khác của bé, đang chật vật gắng sức. Rồi bé chợt hiểu. Ngay khi thấy cổ áo quan, bé hiểu ra. Linh cứu đang ở khúc quanh cầu thang và ánh dương chiếu vào nó. Mặt trời phủ sáng lên áo quan, khiến lớp gỗ, sáng rực lên và đẹp ra, có màu vàng, đỏ, cam giống màu

kính cửa sổ. Mấy cái tay cầm mạ vàng lấp lánh. Đẹp ghê, bé thích thú nủi thắm. Tess nhắm mắt lại. Bé cảm nhận mẹ ở ngay đâu đây. Mẹ đang chia một tay ra, đang cười mỉm với bé. Tess có thể cảm nhận những ngón tay mẹ vuốt ve mặt mình. Toàn thân mẹ đều thuộc về bé - khuôn mặt, mái tóc dài, cái miệng, tất cả đều của bé. Có ai đó húng hắng ho và Tess mở choàng mắt.

Tốp đàn ông gần tới chân cầu thang và linh cửu dốc xuống, trĩu nặng. Bé nơm nớp nó sẽ bị rơi. Cha và anh Denis giờ ở đằng sau, đang góp sức khiêng. Tess cúi nhìn sàn, bám mạnh các đầu ngón chân xuống để giày để đứng cho yên. Bé muốn chạy lên mấy bậc cuối, mở nắp cổ áo đưa mẹ ra. Bé lại ngó mấy tay cầm, cùng các cây thánh giá nhỏ xíu ở trên. Bé gắng đếm chúng. Có một cây thánh giá to tướng màu hoàng kim trên nắp áo quan. Tối qua, lúc em họ Kathleen đưa bé đi ngủ, cả hai bước ngang phòng mẹ. Các cửa chớp đã đóng im ỉm và nhiều ngọn bạch lạp được thắp lên. Trong phòng có nhiều người, lảng giềng cùng quyến thuộc, đứng ngồi hoặc dựa vào tường, ai nấy đều đọc kinh Mân Côi. Bé khom người ngó nghiêng qua đám đông nhưng không sao thấy được mẹ. Chỉ nom được mỗi tủ gỗ sậm màu, bồn rửa tay cùng tấm gương lúc này đã bị che bằng mảnh vải đen. Và cái nắp gỗ có cây thánh giá màu hoàng kim với ánh bạch lạp nhảy múa bên trên đang để dựa vào tường, dựa vào mấy khóm hoa hồng của giấy dán tường. Người ta đã đặt cái nắp lên người mẹ bé. Bé ngược nhìn Claire, định nói, nhưng chị khẽ “suyt” rồi siết tay Tess thêm chặt. Một bầu không khí câm lặng phủ xuống gian sảnh. Tess ngoảnh qua, thấy cái chiêng đồng to mà bé và chị Maeve thỉnh thoảng vẫn chơi, giờ

đang đặt cạnh tường. Tess muốn với cái dùi gỗ mạnh vào chiêng.

Linh cứu đang bò ra cửa chính. Nhóm người khiêng đặt nó xuống hai chiếc ghế để nghỉ chốc lát. Khi họ nhấc lên, tất cả lục tục bước theo và cổ áo quan đi qua cánh cửa mở rộng vào vùng sáng mặt trời. Trên bãi sỏi có một cỗ xe tang màu đen cùng cả ngàn khuôn mặt đang hướng vào họ. Cánh đàn ông khiêng quan tài vòng ra sau xe, đẩy nó vào qua cánh cửa mở sẵn, như nhét vào một cái mồm há hốc. Maeve bắt đầu nức nở và Claire bước lại chỗ em.

Tess quay qua thấy chú Mike Connolly ở rìa sân, con Thủ lĩnh dưới chân. Tay chú cầm mũ. Tess nghĩ chú Mike đang khóc. Ai cũng khóc, nhưng bé lại không. Tess ngược lên thấy con chim đen, giờ đậu trên cây nguyệt quế, đang chăm chăm nhìn mình. *Mi là đồ kẻ cướp*, bé muốn hét lên, *mi làm rách giấy dán tường của mẹ tao và giờ mẹ chết rồi đây này*. Tess phóng mắt qua dãy rào trắng bao quanh bãi cỏ, mấy thửa ruộng thoai thoải và điểm khai thác đá lộ thiên, tới tận rặng cây đằng xa. Có tiếng cửa xe tang đóng sập khiến bé giật mình. Tess nhìn quanh, không biết làm sao. Vàng dương xế bóng khiến bé chẳng còn thấy gì. Mọi thứ đều loa loa, chói sáng quá: cây nguyệt quế và bãi cỏ cùng lớp rào trắng, cỗ xe tang với mặt sỏi và con chim đen.

Xe tang khởi hành, mọi người cất bước theo. Ô tô của ông bác bé nổi đuôi phía sau rồi tới lũ ngựa, những cỗ xe ngựa chở khách, hàng xóm láng giềng, các xe đạp. Chị Claire quay lại, cúi sát xuống. “Vào nhà đi Tess. Em và Maeve, hai đứa ở lại với Kathleen nhé”.

Kathleen nắm tay dẫn Tess cùng Maeve vòng qua hông nhà,

theo mấy bậc thềm xuống khoảnh sân nhỏ. Trước khi tới cửa sau, Tess vùng chạy ngược lại qua bãi sỏi, thăm cỏ, ra tận ngoài cánh đồng. Trên một gò đất, Tess kiễng chân phóng mắt nhìn cỗ xe tang đang lăn bánh trên con đường trước nhà rồi rẽ lên phố. Nó đi men bức tường đá bao quanh địa phận nông trại của cha, đám đông cùng ngựa nghèo, xe chở khách nối đuôi đằng sau. Chốc chốc cây lá hoặc tường rào chắn mắt tầm nhìn nhưng Tess vẫn dõi theo, chờ đợi mái đen xe tang, lấp lóa dưới mặt trời, xuất hiện trở lại trong tầm mắt. Chiếc xe di chuyển chậm lại, ngoặt trái vào đường nhà nguyện, và tắt cả rống rần đằng sau, như những bóng đen. Rồi họ dần khuất dạng.

Tess vẫn đứng trông theo cho tới lúc cái bóng cuối cùng nhòa dần và chỉ còn lại mình bé. Mẹ đã đi mất. Mẹ của Tess đi xa rồi. Bé thoáng mệt và chũnh choáng bởi bầu trời bao la trên đầu. Bé cảm thấy mặt đất dưới chân sụp xuống - thăm cỏ; cánh đồng và gò đất đang trượt ra xa, đến khi bé bị bỏ mặc bơ vơ nơi đỉnh gò trơ trụi. Giống Đức Mẹ trong bức tranh ở nhà thờ khi Người được tiếp rước lên Thiên Đường từ một đỉnh núi. Có lẽ Tess, ngay phút giây này đang được rước lên Thiên Đường. Bé hầu như không thở nổi. Tess ngoảnh về phía vàng mặt trời đã xuống thấp, nhắm mắt và chờ đợi. *Xin hãy rủ lòng thương.* Bé chờ khuôn mặt mẹ hiện lên, chờ một cánh tay chìa ra. Toàn bộ cơ thể Tess nhướn lên, khao khát được mặt trời chạm vào, được gió nâng lên, bầu trời mở ra và cõi Thiên Đường kéo bé vào.

Lúc mở mắt Tess vẫn ở trên cánh đồng của cha, và cạnh đó vài mét, là lũ bò, năm, sáu con, đang hướng mấy cái mặt to bè nhìn bé

chầm chầm bằng cặp mắt ủ dột. Mặt đất lại nằm dưới chân bé, cả thảm cỏ xanh, hết thấy vẫn bắt di bắt dịch. Bé nhìn quanh, phấp phồng, ngượng ngập. Tess cất bước quay về nhà. Bé chạy ào vào sân, tìm trong kho chứa, nhà để xe ngựa, dây chuồng ngựa. Tess thò đầu vào gian chứa khoai tây đen ngòm, sặc mùi ẩm mốc gọi to, “Mike ơi, Mike ơi, chú ở đó hả?” đoạn chờ đợi, nghe ngóng. Khắp nơi lặng như tờ. Chỉ lát nữa thôi trời sẽ tối. Tess nghe xa xa có tiếng động cơ. Một chiếc ô tô đang rẽ từ phố xuống con đường dẫn vào nhà. Tess đứng chờ nó xuất hiện trên sân. Tim bé đập thành thịch. Bé thầm nghĩ hẳn đây là cỗ xe tang quay trở lại. Với mẹ ngồi trên ghế trước, đang mỉm cười, và phía sau là linh cữu mở toang, trống rỗng - để sửa chữa một sai lầm tệ hại. Họ đã tới nhầm nhà. Họ đã mang đi nhầm người - nhẽ ra phải là cụ bà Geraghty sau làng mới phải.

Nhưng chạy vào sân không phải xe tang, là xe của cô Tannian, người hướng dẫn chăn nuôi gia cầm. Cô bước xuống trong trang phục tuyết-si xanh lá, giày da bóng. Và mái tóc hung, giống tóc mẹ. Ráng chiều ửng hồng và khi cô Tannian bước lại chỗ Tess, những tia nắng cuối ngày rọi sáng cô từ đằng sau. Cô bảo Tess rằng *cô rất lấy làm tiếc và buồn*. Tess vùng ra, cầm đầu chạy dọc rìa sân, qua vòm cuốn bằng đá về phía mảnh vườn. Hai cánh cổng sắt lớn đang để ngỏ và bé lao vụt vào trong, đứng dưới bóng cây. Các cây táo đã đen ngòm, những cành thấp cong queo nhang nhác vạt vấy mấy bà cụ. Cặp mắt đen láy của Tess đảo nhìn tứ phía, lướt dọc bốn bờ tường sừng sững. Và bé thấy chú Mike Connolly đang ngồi trên một gốc cây già đã bị đốn bỏ ở tít cuối vườn, đầu gục xuống, con Thủ

lĩnh ở bên. Ngay khi thấy Mike, nước mắt bé trào ra. Tess chạy ào tới, đổ sụp dưới chân chú, bắt đầu nức nở.

Khi mọi người quay về thì trời đã tối hẳn. Dì Maud với chồng, chú Frank, và mấy dì cùng các người em họ sống ở Dublin lũ lượt kéo vào bếp. Các ngọn đèn măng xông Tilley được thắp lên. Có đủ thứ ngon lành trên các ngăn chặn bếp, bánh nướng, bánh mì ngọt cùng bánh quy. Bà Glynn, người bế em bé mang về nhà mình giữ hộ cũng có mặt. Bà giúp các chị của Tess dọn trà và bánh kẹo cho khách, cũng như rót whisky cho cánh đàn ông. Cha ngồi lặng trên ghế. Anh Denis cúi gằm. Tess muốn leo lên lòng anh như vẫn thường làm hồi còn bốn tuổi. Mọi người đang đề cập đến em Oliver. Dì Maud bảo sẽ đưa thằng nhỏ đi.

“Cách ấy là hay nhất,” dì nói.

Cha không hé môi.

“Chỉ một hay hai năm thôi”, dì Maud tiếp. “Và anh chắc hẳn sẽ chạy qua chạy lại chỗ chúng em, còn Kathleen có thể bế cháu về chơi với các chị vào Chủ nhật”. Dì nhìn quanh bàn. “Việc này giải quyết vậy đi. Mà đó chẳng phải điều chị muốn hay sao?”

“Đúng, quả chị cô muốn vậy”. Cha cuối cùng cũng đáp.

Tess lên sảnh trước, kéo một cái ghế đầu để đứng mở cửa. Bên ngoài tối đen như mực. Bé ngồi xuống bậc tam cấp, khoanh tay trước ngực. Tess có thể thấy lò mờ cây nguyệt quế trên bãi cỏ. Bé nhớ ngày ngày khi cùng chị Maeve tan trường về, dưới bóng cây sáng lóa ấy, mẹ thường ngồi khâu với một cái khăn phủ kín đầu gối, còn Oliver nằm trong nôi kê bên. Đôi bạn mẹ gục đầu xuống, ngủ

gật. Oliver mới ra đời chưa bao lâu và cũng đang ngon giấc. Tess sẽ chạy lại, ngó vào nôi và hít hà mùi trẻ sơ sinh. Mái tóc dài của mẹ được vắn lên sau đầu. Rồi khi mẹ ho rũ rượi, búi tóc xổ bung ra. Một lần có máu trên khăn tay mẹ. Lúc ốm nằm trên giường, tóc mẹ xòa ra. Tuần trước, mẹ đã hôn lên trán bé khi Tess được đưa vào phòng mẹ. Tuy nhiên khi bé đưa tay nghịch tóc mẹ và nằm xuống bên cạnh thì Evelyn liền bảo, thôi nào không được đâu cô mày, đoạn chị lòi Tess đi.

Tess còn chưa uống trà. Bé tự hỏi giờ ai đang pha trà. Tess thêm một quả trứng luộc và ưa ăn bánh bông lan nhân nho khô phết bơ. Tess thích những lúc mẹ đứng cạnh cha, bên bàn ăn, nghiêng ảm rót cho chồng một tách trà. Có lần cha sờ hông mẹ còn Tess cùng các chị vờ như không thấy. Tối nay mẹ nằm trong quan tài của mình ở nhà nguyện. Chúa hử sẽ sớm thả chiếc dù bằng vàng của mình xuống - việc này có thể xảy ra vào bất kỳ lúc nào - khi Người đã sẵn sàng mang mẹ lên Thiên Đường. Đó là cách bé, Tess, và mấy chị em đã tới trái đất. Mẹ từng kể với bé rằng hồi mẹ và cha muốn có một đứa con, mẹ đã tới nhà nguyện cầu xin, và Đức Chúa, nghe thấy những lời nguyện cầu, liền tạo ra trong dù vàng một em bé đoạn để chiếc dù có đứa trẻ béo tốt, tươi tắn, đang vui vẻ o e, bay xuống vòng tay ngóng đợi của mẹ.

Tess tháo giày, ngược lên bầu trời đen kịt và bắt đầu ngân nga khe khẽ. Bé chẳng rõ liệu có chuyện dù vàng thực sự đưa người lên lại Thiên Đường hay không. Đây chỉ là một phỏng đoán. Tess tự hỏi có phải phút giây này mẹ đang đi con đường của mình, trên bầu trời tối mịt, giữa các vì sao lạnh lẽo. Lòng bé dậy lên chút âu lo. Tess cúi

nhìn đôi bàn tay. Bé cạy vết bỏng cũ trên ngón cái, dứt được một mẩu da và nhấm nhấm nó. Bé còn nhớ lần bị bỏng. Ngày ấy Oliver thậm chí chưa ra đời còn bé cũng chưa đi học. Tess cùng mẹ đi ra cho đàn gà mái ăn. Tặc, tặc, tặc, hai mẹ con gọi rồi vào chuồng vịt, chuồng gà nhặt trứng. Mẹ xách một cái xô còn bé bưng cái hộp sắt tây nhỏ. Tess muốn được giống y như mẹ. Hôm ấy, mỗi bận mẹ để vào giỏ một quả trứng thì bé cũng muốn được bỏ một quả vào hộp của mình. Bé bắt đầu thút thít, nhưng mẹ bảo, con xem này, xem này, rồi nhặt ba viên đá đẹp long lanh bỏ vào hộp của Tess lách lánh canh. Sau đó mẹ tất tả chạy vào nhà sợ bánh mì bị quá lửa. Hấp tấp lao theo, nhưng Tess bắt gặp một viên cuội đáng yêu đang lấp lánh trên mặt đất nên dừng lại nhặt bỏ vào hộp đoạn học tốc băng qua mảnh sân nhỏ, vừa chạy vừa gọi mẹ để thông báo về viên cuội mới của mình. Bị vấp ở cửa sau và nhào từ bậc thềm xuống bếp, Tess loạng choạng ngã vào đồng lửa. Mẹ thét lên, buông rơi cái chảo, cuống cuồng ẵm Tess chạy ngang qua bếp bỏ bé vào chậu nước màu trắng to tướng. Sau đó, khi thuật lại cha nghe, mắt mẹ rớm lệ. Hai bàn tay nhỏ xíu của nó bị bỏng hết mình ạ, mẹ kể rồi lau nước mắt. Tess gắng gượng chỉ cho cha xem mấy viên cuội song đôi tay bé đã bị băng kín mất rồi.

Sáng hôm sau, ai cũng vận đồ đen tham dự lễ tang. Tess và Maeve ở nhà với chú Mike Connolly. Bàn phòng ăn được bày biện các bộ đồ sứ Tàu đẹp để cùng dao nĩa. Có cả một đùi cừu đã nấu chín để sẵn trong bếp. Bà Glynn mang tới bánh mì nâu còn ấm. Bà cởi áo khoác rồi bỏ trứng ra luộc. Bà sai Maeve lấy nĩa đâm khoai

tây đã nguội cho nát như. Khi các đĩa thức ăn đã sẵn sàng, Tess và Maeve bưng ra bàn. Vừa mặc lại áo khoác bà Glynn vừa bảo nếu khẩn trương bà có thể ra kịp lúc hạ huyết. Tim Tess đập rộn. Bà Glynn chỉ dắt Maeve theo còn Tess bé quá chưa ra nghĩa trang được. “Khổ thân mẹ các cháu”, bà bảo. Trước khi hai người đi, Tess hỏi thăm Oliver. “Khi nào em được về nhà ạ?”

Bà Glynn bảo ngày mai hai đứa có thể tới gặp em. Sau đó thằng bé sẽ đến ở với dì Maud.

Cả hai đi rồi ngôi nhà trở nên vắng lặng. Mùi thịt cừu làm Tess váng vất. Bé lắng nghe tiếng đồng hồ tích tắc. Hết thấy đang đổi thay. Không còn ai bật đài nữa. Bé nghe thấy cả tiếng nước tí tách trong đường ống chạy trên tường cao. Ván sàn trên gác kêu cọt két. Nỗi sợ trong Tess bắt đầu dâng lên. Bé cảm chắc có người ở trên đó. Bé đồ rằng mẹ sắp bước xuống cầu thang và vào bếp. Tess cầm cổ chạy ra khoảnh sân và đâm sầm vào chú Mike Connolly ở đoạn rẽ ra bãi cỏ. “A, *một cô bé đáng yêu*, chậm thôi, chậm chậm nào”.

“Chú Mike ơi, hình như mẹ đang bước xuống cầu thang. Cháu nghĩ mẹ đã trở về. Cháu nghe rõ tiếng chân mẹ”.

“Thôi bỏ qua chuyện đó vào pha cho chú tách trà. Bụng chú xẹp vào tận xương sống đây này. Cháu có biết sáng nay chú đã vắt sữa bao nhiêu con bò không? Lọ mọ từ trước cả lúc cháu cựa mình ngủ lại đấy cô bé ạ!”

Chú ném hai bánh than bùn còn dính cỏ vào lò rồi treo ấm nước lên thanh đỡ. Cái đồng hồ giờ im hơn trước. Bên ngoài, đàn quạ kêu inh ỏi. Chú đứng lặng nhìn ngọn lửa, Tess cũng vậy. Khi lửa

cháy to, đồ rục và chiếc ấm reo vui, Mike rót một ấm trà. Chú cắt bánh mì đoạn hời, “Ta sẽ đem nướng chút chứ nhỉ?” Tess tùm tùm. Chú biết - như mẹ bé tường tận - bánh mì nướng giòn là món khoái khẩu, thứ Tess mê hơn cả. Chú xiên nĩa vào một lát bánh rồi vươn người giờ tới trước ngọn lửa. Tess cũng chúí theo. Mặt cả hai dần đỏ hồng, ấm nóng khi miếng bánh ngả màu nâu. Cứ thế chú nướng ba, bốn lát bánh và hai người không ai nói nửa lời. Nhưng lòng Tess thấy vui. Bé hạnh phúc. Họ cùng ngồi vào chiếc bàn lớn. Chú Mike phết bơ vào bánh rồi rải mứt lên trên cho Tess, bé chảy nước miếng. Chú rót hai tách trà và nháy mắt với bé đoạn bảo, “Chén hết nào”. Ngay khi há miệng chuẩn bị cắn, chú ngoảnh nhìn thứ gì đó và cả người chú chợt biến đổi. Tess theo ánh mắt chú Mike tìm tới manh tạp dề của mẹ máng trên cái đỉnh cuối chạn bát. Nó dính đầy bột ở phần bụng sau những lần mẹ tì vào bàn, nhào bột. “Ăn đi Mike”, Tess nói vội. “Bánh của chú nguội hết rồi kìa”.

Mọi người trở về, có cả vị linh mục, và yên vị quanh chiếc bàn dài phòng ăn. Tess trông chừng mấy hũ sữa nhỏ đựng sữa, khi chúng cạn bé chạy xuống bếp đổ đầy. Tess đi dọc bàn mời mọi người bánh mì ngọt và bánh mua ngoài tiệm đựng trong một cái khay. Tóc bé buộc gọn đằng sau. Khi được ai khen, Tess đứng thẳng, mỉm cười lịch thiệp. Vị linh mục hỏi bé lên mấy rồi. “Cháu bảy tuổi ạ”, bé đáp. Ông bảo Tess là cô gái giỏi giang, rằng bé là hình ảnh của mẹ và lúc ấy trái tim Tess như vỡ òa vì sung sướng. Bé nhìn sang đầu phòng bên kia, vị trí bên trên cửa sổ, nơi con chim xé rách giấy dán tường. Bé muốn chạy đi tìm mẹ để kể những điều

ông linh mục vừa nói.

Cha ngồi ở một đầu bàn, vị linh mục đầu kia.

“Cầu Chúa thương xót linh hồn chị nhà”, ông linh mục nói. “Anh Michael này, chị nhà bao tuổi nhỉ?”

Cha ngừng nhai. “Nhà con sinh năm 1904. Cô ấy tròn bốn mươi hồi tháng Ba. Ấy là lúc cô ấy bắt đầu than phiền về sức khỏe. Ngay sau khi sinh thằng bé”.

Cha đưa mắt khắp lượt, đoạn dừng lại ở vị linh mục. “Có bạn con gặp một nữ tu trong nhà thờ ở Galway. Bà này từ Mỹ về. Cha biết bà ta nói với con gì không? Bà đó bảo linh hồn con người nặng chỉ ngang một con chim giẽ giun. Một nhà khoa học bên đó đã cân người trước khi lâm chung, bà nữ tu kể đấy là các bệnh nhân lao phổi, rồi cân lại ngay sau khi họ chết, giường chiếu tất tậ. Và họ không hề nhẹ hơn... Tưởng tượng mà xem... khi linh hồn đã rời khỏi, bà ấy nói vậy đấy”.

Dì Maud xì mũi vào khăn tay. Chị Evelyn cầm ấm trà đi quanh bàn, rồi thì thầm gì đó với dì Maud.

“Chị còn chỉ cho cái Evelyn cả chỗ cất khăn ăn để lấy ra khi dọn bữa”, dì Maud hỏi. “Đúng vậy không, Evelyn?”.

Evelyn gật lia lịa và khụt khịt. “Mẹ quả có nói thế. Mới mấy ngày trước. Mẹ chỉ cho con ngăn kéo nào để khăn”.

Tess nhìn cha. Ông tợp một hớp trà rồi nuốt ực. Suốt buổi tối cha luôn cắm mắt xuống đất. Tess thấy xương hàm ông di chuyển dưới lớp da.

“Bà nhà chu đáo thật”, ông linh mục nói. “Một phụ nữ đáng quý”.

“Mẹ còn dặn chúng con mặc cho mẹ cái váy xanh lơ mới mua”, Evelyn nói.

Tim Tess cơ hồ ngừng đập. Tess hiểu điều đó có nghĩa gì; mẹ bé đang nằm trong quan tài với tấm váy xanh lơ mới mua. Tấm váy sẫm ở cửa hiệu nhà Brigg cùng ngày với chiếc váy Tess đang bận trên người. Bé thận trọng đặt khay bánh lên tủ búp-phê rồi ra khỏi phòng ăn trên đôi chân run rẩy. Tess theo cầu thang lên gác. Ánh mặt trời đang tràn qua cửa sổ lấp kính màu, giống y như hôm trước. Tess bước vội qua, lên đến đầu cầu thang tầng trên bé đi dọc hành lang tới phòng cha mẹ. Cửa phòng đóng im ỉm. Đứng lặng một thoáng Tess xoay nắm đấm đẩy cửa bước vào. Bên trong tối om. Chẳng bức rèm nào mở cả. Mùi phòng ngai ngái khó chịu, như thể có một con chuột chết dưới lớp ván sàn. Tess chạy tới vén rèm một cửa sổ lên. Chiếc gương vẫn bị phủ vải đen. Trên bàn trang điểm là tấm ảnh chụp cha mẹ trong ngày cưới. Tess ngắm bức ảnh. Giờ cha đã có thể cưới một cô vợ mới. Bé có thể có một người mẹ mới. Còn một tấm ảnh nữa của mẹ, hồi còn trẻ, trong bộ đồng phục y tá tại bệnh viện ở thành phố Cork. Tess mở ngăn kéo trên cùng, nhấc cái hộp bọc vải đỏ ra, soát lại mớ trâm cài, mặt dây chuyền, ghim đính mũ. Chẳng thiếu thứ gì. Bé mở tủ quần áo và bị một phen bở vía. Trong một giây bé tưởng đâu có cả đám người vận đồ tang đứng trong tủ. Bé ra sức đẩy mớ áo khoác và váy ra để tạo một khoảng trống song nhiều thứ quá mà người Tess lại quá nhỏ nên chúng luôn bật về chắn lối. Tess kéo gấu váy dài, váy ngắn ra ngoài sáng. Bé sắp phát khóc. Chẳng thấy chiếc váy xanh lơ đâu cả. Mẹ bé đang mặc nó nằm trong quan tài. Chợt bé nhớ ra mẹ không còn

trong nhà nguyện nữa. Giờ mẹ đang ở dưới đất. Hoặc trên Thiên Đường.

Nằm trong bóng tối, bé đếm số cừu, theo cách chị Claire đã dạy. Vô hiệu, bé vẫn không sao chợp mắt được. Tess bắt đầu đếm số ngày từ khi mình ra đời, nhưng khó quá. Bé gắng hồi tưởng từng ngày, từng phút bên mẹ. Đột nhiên có một tiếng động mạnh. Bé chồm dậy, khiếp hãi. Đàng xa vẳng lại tiếng chó sủa. Chị Maeve chẳng hề cựa quậy trên giường của mình bên kia phòng. Rồi tứ bề lại yên ắng. Tess lắng tai dò nghe tiếng động trong nhà. Vàng trắng to, sáng vằng vặc chiếu vào phòng khiến hết thấy có màu trắng, cả ván sàn. *Ánh trắng dịu êm.* Khi nữ ca sĩ trên đài phát thanh hát bài này*, mẹ bé cũng ngân nga theo. *Trên ô sổ có một bóng hình, bóng hình tình yêu đích thực của nàng. Và chàng ghé mặt thăm thì, rằng anh đang đợi em yêu ngoài này.* Tess từng định hỏi mẹ ô sổ và bóng hình là gì. Mẹ từng kể chuyện có một người đàn ông trên mặt trăng và giờ Tess quỳ trên giường nhìn ra cửa sổ, thử nghiêng đầu theo mọi tư thế, cố nhìn cho ra mặt người đó.

Hôm sau, Tess thức dậy trước khi trời sáng hẳn. Bé lắng tai kiểm tiếng Oliver. Rồi bé nhớ ra và một cảm giác nao lòng ập tới. Mùa hè trước, bầy chim non thường rủ nhau ríu rít buổi sớm mai, bên dưới mái che cửa sổ phòng bé. Giờ cả đàn đã rời đi, những đôi cánh và con tim non nớt nay đã khôn lớn. Tess nhắm mắt, gắng ngủ lại. Căn nhà im lìm quá, bé nghĩ mọi người có lẽ đã đi, chỉ còn lại mình bé. Tess kéo chăn lên tận cằm để xua đi cái lạnh.

Bé ngồi dậy, quay sang phía Maeve đang ngon giấc. Bé ra khỏi

giường, chạy tới cửa sổ lớn, hầu như chẳng cảm thấy sàn nhà dưới chân. Bầu trời xám và thấp, vạn vật còn say giấc nồng. Tess nhìn qua bãi cỏ, xa về phía cánh đồng. Cha đang leo qua gò đi tới, trong tấm áo choàng dài, khẩu súng trên vai. Ông xách một xâu thỏ chết. Mỗi lúc cha một tới gần hơn. Chưa bao giờ Tess thấy cha quá đỗi lẻ loi nhường ấy.

2

Hai chị em đang chạy băng băng trên đường để tới nhà bà Glynn. Khi lao đi, Tess cảm giác tự do. Với guồng chân trần, trong làn khí vù vù, bé thấy thật khỏe khoắn, tự do. Bé chạy chẳng thua chị Maeve, lòng hạnh phúc, gần như đang nhảy múa và quên bẵng mọi chuyện đã xảy ra. Cửa mở, bà Glynn bước ra với Oliver trên tay. Hai cô chị đỡ xô lại thằng bé, nựng nịu, tự tay bế ẵm em. Vào nhà, hai đứa ngồi trên thảm, ăn bánh mì phết mứt và chơi với Oliver cho tới lúc mệt nhoài và đi xuống.

Ngay lúc Tess bắt đầu tỉnh trí trở lại và sức nhớ ra nguyên có mình ở đây thì có tiếng gõ cửa. Một gia đình dân vô gia cư đứng bên ngoài. Maeve và Tess nép vào bà Glynn. “Chúa phù hộ nhà này và tất tật bên trong”, người đàn bà sống lang bạt the thé nói. Bà ta bế một em bé sơ sinh, ba, bốn đứa nhỏ nữa đứng kế bên. Một bé gái trạc tuổi Tess đang nhai đuôi tóc. Nó ngừng nhai, nhìn Tess khiến bé phải quay đi. Ngoài đường, người chồng cùng mấy cậu anh trai đứng chờ với con lừa và cỗ xe. Tess nhận ra ông là nhân viên lao công từng tới trường cọ rửa mấy nhà vệ sinh. Lúc này người đàn bà lang thang giơ ra một hộp sắt tây, xin sữa hay thứ gì cũng được. Bộ mặt nâu to bè, giọng nói chói tai của bà ta cùng đám trẻ hoang dã khiến Tess phát khiếp, chỉ mong họ đi cho mau.

Tess đứng bên cửa sổ trông theo tốp người chen chúc chui vào ngòai xồm trong xe. Khi xe chuyển bánh, trời đổ mưa. Ngồi ở đuôi

xe, mặt quay về phía sau, đưa bé gái lại bắt được ánh mắt Tess và trừng trừng nhìn bé. Tess lạnh toát và thấy người là lạ. Bé sợ đưa con gái sắp gieo bùa chú vào mình. Tess nghĩ hẳn đưa con gái lang thang kia biết điều gì đó về em, thứ bản thân bé cũng chẳng rõ. Con bé đứng thẳng dậy. Nó nhìn như đóng đinh vào mắt Tess và chậm chậm thè lưỡi ra. Tim Tess như ngừng đập. Cái đó dành cho bé, chỉ bé thôi. Bé đã bị kết án, nguyên rủa. Cỗ xe đi vào khúc quanh rồi mất dạng.

Sáng hôm sau dì Maud tới mang Oliver đi. Mọi người đã đóng gói tất cả vật dụng của thằng bé. Tess nhìn theo xe chú Frank xa dần. Bé đi quanh nhà, gắng tìm một chỗ khiến lòng yên vui trở lại. Tess vào mọi gian phòng ưa thích, chui xuống gầm cầu thang sau, ra vườn. Nhưng hạnh phúc không trở lại. Chẳng gì xóa được cảm giác bé mang trong lòng, giống như đang mang một điều bí mật xấu xa.

Hai chị lớn Evelyn và Claire không quay lại trường nội trú nữa. Buổi đầu đi học trường công, Tess và Maeve được chị Claire đưa tới tận cuối con đường trước nhà. Bữa trưa của hai đứa là bánh kẹp thịt cừu và bánh mua ngoài tiệm còn thừa sau lễ tang. Hai chị em đi dọc đường cái đến tận cùng khuôn viên nông trại của cha. Tess mỗi lúc một thêm phấp phồng; bé không dám chắc hai chị em có an toàn khi liều lĩnh đi xa như thế này. Bé nhìn đàn bò cạ đầu và nhảy lên lưng nhau trên một cánh đồng.

Nơi sân trường, lũ trẻ quây quanh bé cùng chị Maeve và trong một lúc Tess thấy mình quan trọng. “Mẹ bạn chết phải không?”

chúng hỏi. Tess thầm hỏi giờ phải chăng có cách xác định được việc ấy. “Mày có sờ vào mẹ không - người mẹ mày có lạnh như đá cẩm thạch không? Mẹ mày chôn chỗ nào?” một đứa trong tốp con trai lớn hỏi. “Ở Kildoon”, Maeve đáp. “Đó là chỗ người ta chôn bà thẳng Sean Blake đấy. Mẹ bà ấy bị cướp phá rồi”, đứa con trai kể. “Chúng đào linh cữu bà cụ lên, lấy đi mấy cái nhẫn đeo ở tay cùng hai đồng một xu trên mắt”. Cậu ta nhìn thẳng vào Tess. Tới đó chuông trường vang lên.

Hôm nay, Tess được phép ngồi cùng chị Maeve ở lớp trẻ lớn. Trước khi giờ học bắt đầu, thầy hiệu trưởng Clarke nhặt quả trứng ở bàn, quay lưng lại lũ trẻ đoan khoét một lỗ trên vỏ. Thầy ngửa đầu hút một hơi hết sạch lòng trứng. Trên trời đang có cầu vồng nên thầy viết tên của bảy sắc lên bảng đen rồi gõ cây gậy xuống sàn khi cả đám đồng thanh đọc to các màu. Tess ngồi sát vào chị, tay chạm tay. Bé sợ cứng đờ người. Bé không biết đọc nên gắng nhớ các màu. *Đỏ, da cam, vàng, lục, lam, chàm, tím*, Tess đọc to từng màu, theo mỗi tiếng gõ thầy gõ.

Trên đường về, hai đứa đi qua khu trại của người vô gia cư ở khúc cua Tăm Tối. Bầy chó bắt đầu sủa. Cây cối xòa thấp và tối âm u, nhưng bé vẫn có thể thấy mấy túp lều, vài đồng lửa cùng lũ trẻ đang kêu gào, chân đất chạy quanh. Một người đàn ông ngồi trên chiếc xô úp ngược, đang đập cái hộp sắt tây. Giẻ rách phơi la liệt trên các bụi cây, có một con ngựa cùng một chú lừa bị buộc vào gốc cây. “Nhanh lên”, Maeve thì thào và hai chị em rảo bước. Rồi Tess thấy đứa con gái hôm trước, đang đứng ngoài một túp lều. Trông nó nhỏ bé và nhợt nhạt hơn. Con bé cũng nhìn Tess. Bé có cảm giác

hai đứa quen biết nhau, hoặc gần gũi theo một cách nào đó, như chị em, và rằng đứa kia cũng hiểu thế. Bé muốn mỉm cười để chứng tỏ hai đứa là bạn bè. Rồi Tess thè lưỡi với con nhỏ, giống như nó làm hôm trước. Đứa bé gái nhăn mặt, ảo não và Tess cụt hứng. Bé thấy buồn và nản. *Là trò chơi thôi mà*, Tess muốn nói. Tuy nhiên con bé đã quay đi. Nó vén cửa lều chui vào trong.

Trên con đường dẫn tới nhà, hai đứa vừa đi vừa đá các phiến lá rụng. Một chiếc ô tô đen rời sân tiến lại phía chúng. Đó là cô Tannian. Cô hạ cửa kính, mỉm cười, xởi lởi thăm hỏi chuyện trong ngày. Son môi cô đỏ chót. Tess cảm nhận được ánh mắt cha và chú Mike Connolly từ bờ tường giáp ruộng khoai tây. Denis đang cúi xuống cái hố ở góc ruộng. Anh giờ cao ngang cha, nhưng gầy gò hơn.

“Mụ này theo đuổi cha”, chị Evelyn nói trước khi cánh đàn ông trở về nhà ăn tối. “Trong lúc mẹ còn chưa kịp lạnh dưới mồ”. Họ đang bàn về cô Tannian.

“Chị đừng dớ dẩn thế”, Claire nói. “Cô ấy chỉ đến lấy máu xem có gia cầm nào nhiễm bệnh không ấy mà”.

“Nhiễm bệnh, ối trời! Em có thấy cái rắp tâm ở mụ từ quần áo tới son môi không? Mà nói em nghe, nào phải mái tơ gì cho cam”.

Một lần, mùa hè năm trước, mấy chị em phải nhốt lũ gà mái trong chuồng để kiểm tra bệnh. Việc đó rất mất công. Mẹ giữ từng con cho cô Tannian chọc lấy ít máu bằng ống tiêm rồi bơm vào các lọ nhỏ để mang đi. Xong xuôi mẹ mở ô nhỏ phía dưới cánh cửa chuồng quăng gà ra vườn. Hai giống Rhode Island Red và Leghorn.

Gà Leghorn mẫn để nhất, mẹ bảo vậy.

“Dầu gì chẳng nữa, chả lẽ cô ấy không hay chuyện cha vừa phải chôn cất vợ mình hay sao chứ?” Claire nói.

“Đấy rồi xem, mẹ đang ve vãn cha. Mẹ ấy cứ bám riết nơi này với cái mũi mỗ quạ”.

Sau bữa tối, Tess ra sảnh sau, ngang qua quầy bar và gian chứa táo. Bé lại đi kiếm tìm. Tess muốn cất đi gánh nặng bí mật này, buông xuống tất tậ những gì mang trong tim. Bé nghĩ tới đứa con gái vô gia cư trong căn lều kia, và biết, thông qua con đường nào đó, rằng lúc này nó cũng đang nghĩ tới bé. Tess tới góc tối dưới chân cầu thang sau, giờ có lò ấp trứng trống rỗng để đó. Vào mùa xuân, các lô trứng được ấp ở đây, dưới ánh sáng ngọn đèn măng sông hiệu Tilley. Bé yêu hơi ấm, ánh sáng của chiếc đèn màu đỏ. Ở đây, bé từng hạnh phúc. Ngày nào chị Evelyn hoặc Claire hay mẹ cũng gượng nhẹ xoay giở các quả trứng. Rồi đến một sáng, điều kỳ diệu - hai con gà bé xíu màu vàng đã nở hồi đêm, và đang run rẩy bước quanh trên cặp chân lầy lầy. Một hôm bé đứng nhìn những quả trứng. Tess chợt ước được leo vào, co gọn lại và nằm xuống dưới ánh đèn ấm áp dễ chịu kia. Sau đó mẹ xuất hiện, với tay nhặt một quả trứng. Mẹ soi trứng bằng ánh sáng rọi từ cửa sổ. “Tess này” mẹ gọi nhỏ. “Lại đây, trông phôi nhỏ xíu bên trong này!” Tess bước tới sát bên mẹ. Trong chốc lát, bé áp mặt vào bụng mẹ, nhắm mắt hôn, hít sâu cái mùi mà dựa vào đó bé có thể nhận được mẹ. Khi Tess lùi ra, mẹ giơ quả trứng vào luồng sáng và bé thấy một đốm sẫm nhỏ, hình chú gà bé xíu đang ngủ, trong vỏ trứng. Tess không thốt nên lời. Mẹ mỉm cười vò đầu bé và tim bé ngập tràn

hạnh phúc. Hai mẹ con đứng giữa suối ánh sáng ngấm cái đốm sẫm đó rồi mẹ đặt quả trứng xuống lớp rơm lót, nhặt quả khác lên, giờ ra ánh sáng đoạn cau mày thở dài một tiếng.

“Sao thế mẹ?” Tess hỏi.

“Không có phôi, con yêu ạ, quả này không phôi”, mẹ buồn buồn bảo. “Đây là một quả bị ung”. Mẹ vứt quả trứng vào xô cám lợn. Một mùi khẳn khẳn bốc lên lúc nó vỡ.

Hai người đàn ông lạ mặt tới nhà tẩy uế phòng cha mẹ bé. Cả nhà được kiểm tra sức khỏe, kể cả chú Mike Connolly. Tối ấy trên giường Tess nhớ tới cô Tannian - họ quên không kiểm tra cô. Cô có thể là người mẹ mới của mấy chị em. Tess không muốn có mẹ mới. Bé nhớ Oliver. Từ khi được dì Maud ẵm đi, thằng bé chỉ mới về nhà có một bận. Chị Claire làm một cái bánh bông lan nhân nho khô rất đẹp cho dịp đó. Thằng bé có một vạch nhãn, một đường rạn nhỏ xíu mới trên trán. Nó hết nhìn Maeve, lại quay qua Tess, rồi sang Maeve. Cả hai tươi cười, vỗ tay gọi nhưng thằng bé không còn biết hai chị mình là ai nữa. Tess đột nhiên thấy nhớ mẹ chưa từng có. Nó như một ngọn sóng khổng lồ nhấn chìm bé. Tess thấy thiếu mẹ cho bản thân, và cho cả Oliver. Thằng bé không nhớ, hay hiểu, vì lẽ gì giờ đây vạn sự đổi khác. Tim bé nhói đau khi nghĩ tới mái đầu nhỏ của em ngóc dậy trong nhà dì Maud, tại gian phòng đầy các em họ với mấy vách tường khác, những giọng nói khác. Một người mẹ khác. Tess nghĩ tới Oliver lúc tỉnh dậy, nhìn lên trần, hay nhìn mưa ngoài trời. Trái tim nhỏ bé của Oliver đập thành thạch khi một cánh cửa đóng rầm hay một khuôn mặt lạ xuất hiện nhìn nó qua gióng cũi. Tối hôm Oliver về chơi, Tess không sao nuốt nổi món bánh

bông lan. Miếng bánh không trôi xuống khỏi cổ bé.

Ở trường bé dần dà thấy mến cô giáo Snee, và biết cô cũng yêu quý mình. Ngày nào cô cũng giao bé bài tập. Những hôm trời lạnh, cô cho lũ trẻ đặt bình sữa của mình cạnh lò sưởi để hâm. Tess không hề miễn cưỡng mỗi sáng rời nhà tới trường. Ngôi nhà giờ im lìm quá đổi. Tình trạng còn tệ hơn khi có cha. Từ ngày có tang, đài không được bật nữa. Anh Denis mất một hôm đạp xe ra thị trấn sạc lại bình ắc quy, nhưng tối ấy khi anh định bật đài cha liền xẵng giọng lạnh lùng, “Làm gì thế thằng kia?” và anh Denis lảng đi chẳng dám ho he. Trước nay Tess luôn thấy sờ sợ cha song giờ bé còn khiếp hãi hơn nữa. Sắc diện cha tứ thời xám xịt, cau có. Một tối có linh mục tới chơi bé nghe cha nói, “Cái gì đã mất thì cũng mất rồi”. Tối tới cha dán mắt vào ngọn lửa. Cha dường như chẳng ưa bất kỳ ai - cả Denis hay Claire hoặc Tess - có lẽ chỉ trừ Evelyn. Đây là chị cả. Cứ đến thứ Bảy cha lại giao tiền chi tiêu trong nhà cho chị. Evelyn giữ sổ theo dõi khẩu phần lương thực của từng người, phụ trách việc bán trứng cho nhân viên thu mua ở cửa hiệu nhà Henaghan, đổi một phần bơ làm được từ sữa để lấy đường, mút cùng các đồ tạp hóa khác trong xe hàng bán dạo của ông JohnJoe Donnellan. Chị còn sai anh Denis ra bưu điện, hay vào thị trấn đặt mua thức ăn cho gia cầm. Denis năm nay mười bảy tuổi. Mất anh xanh, tóc đen dày. Khi còn tám bé tóc anh cũng vàng như Oliver. Mấy chị em tóc ai lúc đầu cũng vàng, mẹ bảo thế. Tối tới anh Denis ngồi trong bếp, tay khoanh lại, cặp chân dài duỗi ra, lặng yên. Trong nhà chẳng còn ai chuyện trò gì mấy nữa. Một không khí câm lặng

bao trùm ngôi nhà trong ngày tang lễ rồi ở lại luôn. Tess nghĩ hiện tại ai cũng muốn chấm dứt sự trầm lặng, nhưng không biết phải làm sao. Buổi tối bé nhìn mặt mọi người. Bé nghe tim mình đập trong lồng ngực, trong đầu và cả ở tai nữa khiến bé nhức óc, *thịch, thịch, thịch*. Tess ngấm ngực anh Denis phập phồng. Anh ấy cũng nghe thấy tiếng tim của chính mình, bé nghĩ. Mọi người - Claire, Evelyn và cha - đều nghe thấy tim mình đang đập ồn ào, đập thành thịch trong người, giống tim bé.

Trời lạnh làm chân Maeve bị cước và cứ tối lại rên rỉ khóc. Claire bôi kem Zam-Buk cho em và Maeve phải nghỉ học mất hai ngày. Tess đến trường một mình và sau giờ học ở lại giúp cô Snee dọn dẹp. Bé rời trường khi trời đã sẩm tối và đôi giày ống bắt đầu làm đau chân. Tess hồi hải bước dọc đường cái, hầu như chạy, ghi chặt vạt áo choàng vào người. Trước mặt là khúc cua Tăm Tối và khu trại của dân vô gia cư dưới rặng cây. Bé thấy một ngọn lửa bốc cao và đám đông vây quanh - đông hơn mọi lần trước đây bé từng thấy, tất cả cùng chuyển động, chậm chạp, uốn éo, trước đồng lửa. Một số đàn ông đứng ở rìa khu trại, hút thuốc và uống những chai màu nâu. Khi Tess lại gần hơn, có một thứ im lặng kỳ lạ bao trùm tất cả. Thậm chí bầy chó cũng không sủa. Tess dừng bước, ngoái nhìn lồi mình vừa đi qua. Đường vắng không bóng người và lòng bé dấy lên nỗi hoang mang. Mắt bé gặp mắt của ông lao công vô gia cư dọn nhà vệ sinh trong trường. Ông ta cúi đầu thật chậm và Tess quay đi. Bé bước tiếp, nhanh hơn, đầu gằm xuống. Khi bé ngang qua mặt trước khu trại, một phụ nữ đột ngột rú lên. Tess dừng phắt, tê cứng.

Một nhóm đàn bà con gái tụ thành vòng tròn trước một túp lều. Họ ngược lên thấy Tess và một không khí nín lặng bao trùm. Vòng người mở ra và Tess thấy một chiếc bàn gỗ trên có đứa trẻ bện đồ trắng đang nằm. Đó là con nhỏ vô gia cư bữa trước, mắt nó giờ nhắm nghiền, mặt trắng bệch như tuyết, đôi tay bắt chéo trên ngực. Đứa trẻ đã chết. Cuối bàn, một phụ nữ đang chải tóc cho nó. Chính là người đã gõ cửa nhà bà Glynn. Khi ngược lên thấy Tess, bà ta dừng tay, cúi chào. Ánh lửa hồng nhảy múa trên gương mặt bà. Tess không sao cử động hay cất chân lên nổi. Sau đó đám đàn bà con gái lại vây lấy cái bàn và Tess cúi nhìn chân mình rồi bước tiếp, đề nỗi sợ xuống.

Trong lúc uống trà, ăn bánh ngọt cả nhà nhìn bé. “Có chuyện gì với em thế, sao không trả lời chị?” Evelyn hỏi. “Sao em không ăn? Bữa tối em cũng chẳng ăn gì. Có chuyện gì thế? Em bị mất lưỡi hay sao vậy?”. *Em có trả lời chị mà, bé đáp. Em không thấy đói.* Nhưng sau mấy lời, bé biết họ không nghe thấy mình. Lời bé không hề có tác dụng gì, âm thanh không thoát khỏi miệng bé đi ra ngoài.

“Có phải đã xảy ra việc gì ở trường không Tess?” chị Claire dịu dàng hỏi, và Tess vùng chạy khỏi bếp, ra sảnh trước rồi lên cầu thang. Tới khúc quanh, bé đứng dưới ô cửa sổ lắp kính màu. Bé nghĩ tới khuôn mặt trắng bệch của đứa trẻ vô gia cư. Tess hồi tưởng cái ngày mình thè lưỡi với đứa con gái ấy và giờ nó đã chết. Bé ngược mặt hướng về cửa sổ, khao khát mặt trời đổ nắng vào sưởi ấm. Bé chấp tay đọc kinh khấn nguyện Đức Mẹ. Bé nghiêng tai nghe lời kinh, để kiểm tra tiếng mình. Nhưng chẳng có âm thanh nào phát ra. Tess cầu nguyện to hơn, gắng sức hơn. Bé hắng giọng

một lần, rồi lần nữa. Bé bật khóc. Bé sờ lên mặt, cảm nhận những giọt nước mắt càng khiến bé nức nở thêm. Bé lên tầng trên, chạy dọc hành lang lao vào phòng cha mẹ. Bé bưng tấm ảnh mẹ bận đồng phục y tá đang để trên bàn trang điểm về phòng mình. Bé cởi giày, chui vào giường với bức ảnh trên tay.

Khi Tess tỉnh dậy, trời tối như mực. Từ cái lạng tờ trong nhà, bé biết giờ là nửa đêm. Trông qua bên kia phòng, bé khả dĩ thấy được lò mờ vóc dáng chị Maeve trên giường. Tess xê xích người, cảm thấy tấm đệm bên dưới âm ẩm. Bé thò tay xuống giữa hai chân. Bé đã tè dầm ướt quần lót. Tess trở dậy, cởi bỏ quần rồi leo lại giường, tránh chỗ ướt. Bé bỗng nhớ tới tấm ảnh và sờ quanh tới khi thấy nó trên gối.



Tiếng nói không quay lại với Tess. Cha và chị Evelyn đưa bé tới gặp bác sĩ O'Beirne và ông cho bé ngồi bên chiếc bàn cao, hỏi nhiều câu. Nhưng bé không thể trả lời. Một ngày nọ anh Denis tới ngồi cạnh bé trên bờ tường thấp. “Em khắc ỏn thôi - tới một ngày em sẽ bình thường trở lại”, anh bảo thế. “Anh dám chắc Giáng sinh khi ông già Noel tới là em lại tâm sự được với ông ấy”. Tess cầu nguyện, như chị Claire và chú Mike Connolly bảo, nhưng âm thanh không trở lại, ngay cả dịp Giáng sinh. Ở trường, cô Snee gọi bé tới bàn giáo viên và cố gắng, với vẻ ân cần, dùng mẹo khiến bé bật nói. Trong một lần đến nhà, cô Tannian gọi Tess ra, bảo bé hít thật sâu rồi nói tên mình. *Tess, Tess*, cô nhắc đi nhắc lại như thể Tess không biết đến cả tên mình. Đôi lúc mọi người phát câu với bé. Tess thôi

không gắng đáp lời người khác nữa. Bé chỉ nhìn chăm chăm vào mặt, vào mắt họ và mọi người cũng thôi không hỏi nữa. Từng chút một Tess quen dần tình trạng này. Bé không thấy thiếu việc nói được chút nào. Bé làm tất tậ những gì được sai - các việc vặt của mình - và mọi người dần quen với sự im lìm ở bé.

Một hôm, khi chị Evelyn và anh Denis ra thị trấn, cha cần trợ giúp để dọn cừu. Tess được giao đứng ở khoảng trống dẫn vào sân. Chị Claire chặn trên con đường trước nhà còn chị Maeve chốt tại cánh cổng vườn tuột bản lề. Cha và chú Mike Connolly vào bãi thả để lừa đàn cừu. Hai người đi lâu lắm. Tess ghét những dịp diễn ra các việc lớn thế này - cho gia súc uống thuốc hay tắm hoặc xén lông cừu. Tối trước Tess nằm thấp thỏm nghĩ đủ thứ chuyện sai trật cùng tất cả nguy hiểm rủi ro có thể xảy ra.

Rồi lũ cừu xuất hiện, chạy thục mạng, be be liên hồi, con Thủ lĩnh đang cắn sau gót chúng, và ở cuối là cha cùng chú Mike Connolly. Tess dịch sang phải, lại qua trái, gắng căng người che khoảng trống. Bé cảm nhận mặt đất rung chuyển dưới các bộ móng. Mùi cừu, những túm lôngбет lại của chúng, khiến bé nhớ tới món thịt cừu. Cha hét to, *Chặn chúng lại một lúc*. Chú Mike luôn miệng trao đổi với con Thủ lĩnh bằng những tiếng huýt ngắn nó hiểu. Có con gì nhỏ, màu đen - mèo hay chuột hoặc chim - vọt ngang lối mòn khiến Tess giật bắn, nhảy qua bên và một con cừu cũng thấy điều đó liền tách khỏi đàn, cắm đầu lao về khoảng trống, về phía Tess. Những con khác cũng ngoặt bám theo và trong chớp mắt cả đàn ào tới Tess, lao qua bé, bên trái bên phải, để lọt vào bãi trống đằng sau. Cha, chú Mike và chị Claire vẫy tay rồi rút, miệng gào gọi bé. Tess

đứng như trời trồng, trong khi lũ cừu phóng vun vút sát cạnh bên, cạ vào tay, nhảy qua đầu, những cái móng của chúng tựa lưỡi tầm sét khiến bé phải cúi xuống che đầu.

Ai cũng quát gọi Tess. Bầy cừu đang tỏa ra trong bãi trống phía sau bé, con Thủ lĩnh bám gót. Lũ cừu sẽ không dừng lại mà tiếp tục luồn qua các khoảng trống để đến mấy cánh đồng đằng xa. Cha học tốc đến gần, mặt đỏ gay. “Vào nhà ngay, con kia!” ông gầm lên. “*Vào nhà cho khuất mắt tao!*” Cha giơ tay và bé nghĩ ông sắp đánh hay tát lúc đi ngang. Tuy nhiên cha cùng đôi ủng cao su đã vượt qua không hề dừng bước. Rồi cả chú Mike Connolly, già nua và chậm chạp hơn, cũng chạy qua khoảng trống. Ánh mắt hai người gặp nhau một giây. Tess ước chú sẽ gật đầu hay nói điều gì nhưng chú Mike đưa mắt sang chỗ khác, không dừng chân.

Tess thơ thẩn tới mé khuất tịch luôn vắng bóng nắng của ngôi nhà. Có một miếng vải cũ vắt trên hàng rào thép gai. Một con chim đang hót trên cây. Tess thò đầu qua lớp rào nôn thốc nôn tháo, tóc bé rủ cả vào dòng chất lỏng. Tess với tay kéo mảnh vải lau mồm. Đó là tấm áo choàng cũ của mẹ, bạc màu và rách tả tơi, phơi lên cho khô đã lâu rồi bị bỏ quên.

Một thời gian dài Tess không sao nhìn thẳng vào cha. Bé gắng tránh lối cha đi. Cách ông nhìn bé, ánh nhìn chòng chọc ác cảm, như thể định bụng buông lời khinh thị khiến bé tủi hổ. Cha dõi theo khi bé đi lại trong bếp. Cứ mỗi bước bé lại lo mặt đất sẽ nứt ra, kéo tuột mình vào. Tess hầu như không thở nổi. *Mình không có mẹ*, bé nhủ thầm, *mình không có cha*. Khi cha sửa soạn ra chợ hay dự một đám tang, Tess chọn đem ra cái áo khoác tươm tất với mũ. Một bận

cha khen, “Gái ngoan”, tuy nhiên ông không bao giờ gọi tên bé. Chú Mike Connolly lại gọi bé bằng tên. Từ buổi dồn cừu, Tess then thùng, xấu hổ với chú Mike. Chị Claire tốt bụng hơn cả, luôn thế. Chị nói một bác sĩ ở Dublin có thể làm bé nói được trở lại nhưng Tess lắc đầu. Có những đêm, khi ánh trăng vằng vặc rọi vào cửa sổ và đổ bóng lên tường, bé nhảy khỏi giường, nhón chân qua hành lang tới phòng hai chị Claire và Evelyn. Chị Claire đặt ngón tay trên môi, giờ lớp chăn lên cho Tess chui vào nằm cạnh. Hai chị em nằm như hai chiếc ghế tựa xếp lồng vào nhau và Tess tối nào cũng ngon giấc như thế, trong lòng Claire, giữa vòng tay chị.

Có những tối Tess sợ phải ngủ. Bé nằm trên giường, vẫn mơ nhớ lại. Con Thủ lĩnh cất tiếng than khóc dưới cửa sổ phòng bé. Tess ngồi dậy, rón rén theo cầu thang xuống mở cửa trước. Ánh trăng rọi trên các bậc tam cấp. Bé không nói nửa lời, chỉ lặng nhìn Thủ lĩnh và nó đi vào nhà, theo bé lên cầu thang, vào phòng. Nó nhảy lên giường Tess, nằm cuộn tròn sát bé. Nó hiểu điều gì đó ở bé, thậm chí có thể hiểu hết, và lòng bé như rộng mở. Giữa bóng tối, trong cái im lặng trọn vẹn, bé nghe thấy những tiếng động khẽ khàng nhất - hơi thở Maeve bên kia phòng, tiếng một con côn trùng đập cánh trên góc cao tí, vòi nước tí tách trong buồng vệ sinh đằng xa và Tess thấy, trong tâm trí, từng giọt nước rơi từ khoảng không xuống bồn rửa màu trắng, đập vào mặt bồn trôi xuống. Mọi người đang say sưa giấc nồng ở phòng mình, mi mắt giật giật trong mơ, các căn phòng yên ắng và cũng đang ngủ, mấy cục than nơi lò sưởi tầng dưới đã gần tàn nhưng vẫn ửng hồng trong màn tối, một tia khói thanh mảnh thoát ra từ miệng ống khói, cuộn thành một đụn nhỏ

trên đường bay lên. Tất cả bàn ghế đứng nhom nhúm, cả tủ bát đĩa, đang nhìn ngó, đang chờ đợi - trong tâm trí bé có thể thấy hết. Bên ngoài lũ gà vịt đã được nhốt lại lúc trời tối, bầy chim ngủ trên các ngọn cây, đàn bò trong chuồng và khắp nơi khu nông trại, nào sâu bọ nào côn trùng, tất thấy sinh vật bé nhỏ, đều cuộn mình dưới các hòn đá, bờ giậu, bụi cây. Bé có thể thấy hết. Bé tưởng tượng bản thân trở nên bé tí, nhỏ xíu, có thể thấy hết, nghe hết, thấu cả các lưỡi cỏ đang thì thảo, những viên cuội đang cười trong bóng tối. Bé vuốt ve Thủ lĩnh và nó thở sù sù. Tess cảm nhận được tiếng tim nó hòa nhịp với tim mình. Bé ngỡ ngàng thấy mình sao hạnh phúc đến thế. Trên giường của mình, dưới mái nhà này. Cùng với bãi cỏ, kho chuồng, ruộng vườn vây quanh bé. Tess chẳng muốn ở đâu khác ngoài chốn này. Tận sâu thẳm trái tim, bé biết chẳng có nơi nào mình yêu quý hơn mảnh đất này.

Rạng sáng Tess ra ngoài, băng ngang sân. Hôm nay là thứ Bảy, chưa ai dậy cả. Trời xanh lơ, vàng dương đã tới bờ tường vườn cây ăn trái. Cánh cửa nhà để xe ngựa mở toang, bên trong có người đang đi lại giữa cảnh tranh tối tranh sáng. Tess ngó vào thấy chú Mike Connolly đang với tay treo bộ dây cương lên móc. Chú hơi thẳng thốt lúc quay lại thấy Tess. Rồi ánh mắt chú dịu lại, song chẳng nói gì. Sẽ tới lúc không còn ai chuyện trò, hoặc thậm chí ngó ngang đến bé nữa. Tess là một cô bé đang dần tan biến.

Tess bắt gặp thứ gì lấp lánh trên nền, giữa bóng tối, có lẽ là một đồng xu. Bé chạy lại đó, va vào góc chiếc bàn thợ mộc và hét lên *Ói*. Bé ôm hông xoa lấy xoa để và khi ngược nhìn Mike, nước mắt bé trào ra.

“Úi dà, đến đây với chú nào *cục vàng*”. Chú Mike quỳ xuống bên Tess, vòng một tay ôm bé, chặc lưỡi xuýt xoa. “Đau ở đâu?” chú hỏi.

Vẫn xoa hông, Tess chỉ lúng búng sau dòng lệ. Mike đứng lên, lại chỗ tấm áo khoác cũ sờn đang móc trên đỉnh rồi trở về với hai cái kẹo cứng. “Đây”, chú nói, “ăn đi, cháu khắc đỡ trước khi kết hôn ý mà!” Chú Mike bóc kẹo và Tess ứa nước miếng. Ngay lúc dứt viên kẹo vào miệng, bé đã tằm tằm.

“Nào! Chú vừa bảo sao nào, bảo gì nhỉ! Đương nhiên giờ cháu sẽ phải lấy chú thôi!”

Đây là trò chú thường chơi cùng bé và Maeve hồi hai chị em còn nhỏ xíu. Mỗi lần chúng ngã, bị cắt vào tay hoặc dỗi hờn là chú Mike lại bảo. “Cháu khắc đỡ trước khi kết hôn ý mà”. Tess sẽ quệt nước mắt và nói, “Lớn lên cháu sẽ lấy chú, Mike ạ”.

“Lớn lên cháu sẽ lấy chú, Mike ạ.”

Chính vẻ mặt của Mike cho bé thấy chú đã nghe được lời bé vừa nói. Bé cũng nghe thấy tiếng mình. Âm thanh đã đi ra từ miệng bé, từ ngữ đang hoạt động. Họ nhìn nhau. Chú Mike cắn cắn môi dưới. Tess nín thở.

“Ái chà, cháu đây sao, bé yêu!” Mike nói, mỉm cười. “Đúng cháu rồi! Và ai vừa nói sẽ giành được chú? Hả? Ai nói sẽ lấy chú nhỉ?”

“Cháu nói”.

“Tới đó có khi chú đã cưới vợ lâu lắm rồi. Có lẽ lúc cháu khôn lớn chú đã có được một cô vợ”. Mike bảo. “Ừm, trừ phi cháu cưới chú ngay bây giờ”. Và Mike quay qua đảo mắt nhìn quanh. “Chỗ rể đi

đâu hết rồi nhỉ?”

Tess đã quên bằng mực này trong trò chơi đám cưới, lúc cô dâu và chú rể phải đứng lên cây chổi để kết hôn. Chú Mike bước vào bóng tối, mang ra một cái chổi quét sân cán dài, đã mòn vẹt.

“Bé yêu, chú nghĩ giờ mình đã có đủ mọi thứ. Trừ một vị linh mục!” Chú ra ngoài để chổi lên mặt đất rải sỏi, huýt sáo và Thủ lĩnh xuất hiện. Chú Mike bảo, *Ngồi xuống đấy*, và Thủ lĩnh ngoan ngoãn ngồi im.

Chú bước tới, đưa tay cho bé khoác. Qua cánh cửa mở rộng, Tess bước cạnh chú ra ngoài, dưới mặt trời thu. Thủ lĩnh ngồi, chờ đợi. Chú Mike cất tiếng ngân nga khe khẽ. Tess ngược nhìn trời rồi cũng ngân theo và chú ngân to hơn, bước chân sáo như khiêu vũ, với tay bé ngoặc chặt một bên. Hai người tới đứng trước Thủ lĩnh, Mike chỉ cho bé phải làm gì, nói thế nào, lúc nào nhảy lên chổi.

“Cả chú nữa”, Tess nói. “Chú cũng phải nhảy lên chổi kéo là chưa kết hôn đâu”.

“Ồ, chú sẽ nhảy, sẽ nhảy, chắc chắn thế”.

“Và sau đó chúng ta sẽ tới sống trong ngôi nhà của chú ở Connemara chứ?”

“Sẽ thế. Ta sẽ đi tới sống ở Connemara”.

Thế rồi; đứng kề nhau, họ bắt đầu. Mike nắm tay Tess, gập người và nói, “Thưa tiểu thư Teresa Lohan, nàng có nguyện ý lấy ta, Michael Joseph Connolly, làm chồng, dẫu hạnh phúc hay khổ đau, lúc ốm đau hay khỏe mạnh, đến trọn đời chăng?”

Thủ lĩnh gật đầu, tru lên còn Tess phì cười và đáp, “Thiếp nguyện

ý”, rồi nhảy lên cán chổi. Sau đó tới lượt của Tess.

“Mike Joseph Connolly, chàng có nguyện lấy thiếp làm vợ không?”

“Ta nguyện”.

Mike nhảy lên chổi đứng cạnh bé, thọc tay lấy nắm hạt cỏ và vỏ trấu trong túi quần đem rắc lên đầu hai người. Vừa lúc chú Mike đang nắm hai tay Tess dắt bé khiêu vũ quanh sân, chị Claire từ trong nhà bước ra thềm thấy hai người liền mỉm cười đi về phía họ. Tess vẫy tay, gọi oang oang và chị liền cất bước chạy lại, vàng mặt trời buổi sớm trên lưng.

3

Hồi Tess lên mười, trong nhà em có một đám cưới đích thực. Khi ấy cũng là hè, sau một mùa đông đằng đẵng với súc vật chết trên đồng cùng tuyết rơi giữa tháng Năm và bé Oliver quay về nhà. Giờ đây mỗi ngày đều có điều gì khiến Tess trân quý. Việc Oliver trở về là một, hay cảm nhận của em khi quỳ trên giường giữa đêm đông, hà hơi mở một lỗ trên mặt kính cửa sổ đóng băng để ngắm vạn vật trong tuyết - bãi cỏ và cây cối, bờ tường cùng kho chuồng và dãy nhà phụ, thấy đều im ắng, điểm lệt dưới ánh trắng - cảm giác em đã lớn khôn lên, khỏe khoắn an toàn hơn, thế giới vẫn tồn tại và trở nên đáng yêu thêm chút đỉnh.

Sáng hôm chị Evelyn cưới, anh Denis chở mọi người tới nhà thờ bằng chiếc ô tô bốn chỗ mới hiệu Hillman Minx cha mua hồi mùa xuân. Maeve, từ trường nội trú về chơi, và Tess đều bận váy xòe mới. Trên án thờ nhà nguyện để mấy nhành hoa lan nhật quang. Chú rể ngồi ở hàng ghế đầu cùng người em trai. Đây mới là lần thứ hai Tess nhìn thấy anh rể, nom già chả khác cha em mấy nổi.

Tiệc mặn được tổ chức tại Easterfield. Khách khứa ngồi quanh cái bàn dài trong phòng ăn. Các phần ăn đã hết nhẵn và Tess chẳng nhớ đã dịp nào trong nhà có thức ăn ê hề cùng tiếng chuyện trò, cười đùa rôm rả hơn thế. Hôm nay mẹ cháu mà còn thì hãnh diện lắm đây, có người bảo chị Evelyn như vậy. Gần đây Tess không mấy khi nghĩ tới mẹ. Gương mặt mẹ phai nhạt dần trong ký ức. Em

gắng hình dung bóng hình mẹ trong các căn phòng, đang thu dọn, phủi bụi vật dụng, các tấm rèm, nệm ghế, hay khép nhẹ cửa. Em lướt nhìn khắp phòng. Một cảm giác đôi lúc gợn lên: Em cảm thấy mọi vật đều đang sống. Khi bước vào nhà để xe hay chuồng bò, Tess thấy như vừa làm gián đoạn điều gì. Dạo này ý nghĩ rằng vạn vật xung quanh, những thứ nhiều ý nghĩa và lay động tim em - cây cối, ruộng vườn, các con vật - cũng có sinh mệnh, có suy nghĩ, đã tự bén rễ trong Tess. Có sự sống ắt có trí nhớ, em thầm nhủ. Vậy là ký ức và vết tích về mẹ quyết còn vương khắp nhà - trong phòng, sảnh, cầu thang. Vết lõm chân mẹ in trên thảm. Trên cái ly nước có dấu tay mẹ. Em thầm hồi liệu trong những đêm ấm áp, lúc toàn bộ ngôi nhà say ngủ, người mẹ dịu dàng của em, hay các hồi ức về bà có trở lại, mang an ủi cùng hứa hẹn đến cho mọi thứ, bù đắp những nhằn nại đợi chờ. Cả ngoài kia nữa, khoảng sân, chuồng vịt có nhớ mẹ chẳng? Cây bạc hà còn nhớ từng tỏa bóng mát che cho mẹ? Tess nhìn xuống đôi bàn tay. Dẫu có ôm ấp những ý nghĩ như vậy, em biết chúng chẳng thể rành rọt viết ra được.

Sau khi chị Evelyn đi lấy chồng, cô Tannian ghé qua thường xuyên hơn, mang theo các loại bánh trái tự tay làm, đôi lần tới ngay trước giờ ăn khiến cả nhà phải mời cô cùng dùng bữa. Cô xắt nhỏ thức ăn cho Oliver hoặc phết bơ vào bánh mì của em, khẳng khẳng giành lau mặt cho thằng bé đến nỗi nó phải xua cô đi. Ai cũng thấy phiền. Tess thương cho cô. Cha làm thình nhưng thường chau mày và vào một tối khi cả nhà chưa xong bữa, ông chột đứng phắt dậy, lao ra ngoài. Sau đó, lúc cô Tannian ra về, Tess thấy cha đứng nói chuyện với cô bên kia sân. Nom cô Tannian bối rối, cúi gằm và như

co rúm lại rồi sau đó chui vào xe. Qua nhiều tuần mới trở lại nhưng kiểm tra lông tơ cho lũ gà mái xong cô cũng chẳng ở nán hay vào nhà chơi. Sau này thắng hoặc lắm cô mới ghé. Có lần cha hỏi “Lần cuối cô ta đến là hồi nào nhỉ?”

Đã là tháng Sáu, Tess đang ở tuần cuối của lớp sáu, năm sau cùng trong trường công lập. Tan học, em cùng Oliver theo con đường trước nhà bước vào sân. Một tốp người đang vây quanh cái giếng cũ nơi góc sân. Đã lâu lắm, nhiều năm trước khi Tess ra đời, cái giếng bị đập lại bằng đá phiến, bởi e ông già bà cả trong làng tới lấy nước có thể ngã xuống. Theo những gì Tess còn nhớ, nhà em chỉ ăn uống bằng nước từ máy bơm trong làng. Những tối hè, thanh niên nam nữ trong làng tụ tập quanh giếng, không khí nơi này luôn có gì đó chuệnh choáng ngất ngây. Một tối cha ra kéo em cùng chị Claire về nhà. “Vào nhà ngay”. Cha đỏ mặt bực bội. Ông không muốn mấy chị em đến đây đàn đúm. Còn lúc này phiến đá đập giếng đã được nhắc ra. Cha sẽ thả cái bơm của nhà xuống để bơm mẫu nước lên cho người ta mang đi xét nghiệm.

Chú Mike Connolly đang nắm một đầu sợi thừng thả thòng xuống màn tối. Vòng người dịch sát quanh bờ giếng. Cha kêu tên anh Denis, chờ một tẹo rồi lại gọi to, *Denis*. Một nỗi im lặng kỳ lạ bao trùm. Chú Mike Connolly khom người, ngó chăm chăm xuống dưới. Tess cảm nhận một nỗi lo lắng đang dấy lên trong mỗi người, các hơi thở như ngưng lại. Rồi có một sự xáo động, những bàn chân và thân thể xê dịch. “Thằng nhỏ đang lên kìa”, cha kêu lên. Luôn tràn đầy giận dữ, bực dọc, vậy mà giờ mặt cha giãn ra, sáng bừng,

giọng đầy nhẹ nhõm và lần đầu em hiểu ra chút ít về ông trong vai trò người cha. Tess chen vào nhìn mấy bậc đá dẫn xuống giếng, ngó sâu hơn em bắt gặp anh mình hiện ra từ bóng tối. Leo từng bước từng bước, mái đầu đen, khuôn mặt trắng, tấm thân thon dài của anh Denis dần nhô khỏi giếng cho đến khi lên ngang mặt đất, nhột nhột và váng vất, anh hấp háy mắt dưới ánh mặt trời. Chú Mike Connolly chìa tay cho Denis nắm lấy để leo khỏi giếng, bước ra mặt sỏi. Bàn tay anh run run đưa chai nước cho một người, đoạn lẳng lẳng băng qua sân rời đi.

Tháng Chín, cùng chị Maeve, Tess sẽ tới học một trường nội trú của tu viện nữ tại thị trấn cách nhà hai mươi dặm. Từ mấy tuần trước, các bước sửa soạn cho việc này đã được tiến hành, quần áo mới cũng đã mua. Tess cảm tưởng đây là những ngày cuối cùng của mình. Em loanh quanh trong nhà, ngoài sân, lòng trĩu nặng. Tess ước cha để mắt tới mình, muốn ông nhận ra em sắp đi. Tess mong làm được gì đó khiến cha vui lòng, dù chỉ một lần.

Ở trường, đồng hành khắp nơi cùng Tess là những tiếng chuông ngân, mùi sáp cùng tiếng vọng bước chân em trên mặt sàn bóng lộn. Những giai điệu thánh ca vọng ra từ gian nhà nguyện in vào tâm trí một nỗi buồn man mác. Trong lớp, các giáo viên bận áo choàng đứng trên bục giảng, và một số người, chỉ bằng một từ hay một bàn tay đặt lên sách, đã mang đến những khơi gợi về tương lai, hay về một thế giới rộng lớn hơn khiến Tess như bay lên, thấy sáng tỏ và nhiều hứa hẹn. Đêm ở ký túc xá, tiếng động của bốn mươi cô bé đang ngon giấc hòa trộn cùng các suy nghĩ về nhà mình, về bé

Oliver, chị Claire, cha, anh Denis trong vẻ im lìm cổ hữu. Có những tối em nằm khóc. Tess ước gì đưa được mọi người cùng đi, đem tất cả hòa nhập vào thế giới mới mẻ này. Hóa ra nhớ nhà là thế này đây, em nghĩ. Nhưng nỗi buồn này không hoàn toàn tệ. Trong đó có gì thực tế, chính đáng và mang tác dụng thanh tẩy khiến Tess muốn tiếp tục được chịu đựng. Đây là một cuộc sát hạch em phải vượt qua, một bức tường em phải phá vỡ. Em cảm thấy được an ủi trong suy nghĩ rằng chị Maeve đang ở đây, đâu đó tại tòa nhà này cũng có một người cùng chung dòng máu với em, tổ tông quăng đời trước của em.

Tess yêu tất cả các môn học, ngoại trừ toán - đại số, lượng giác với công thức rối rắm của nó - và làm tốt các bài kiểm tra. Nhưng em luôn thận trọng, dè chừng. Chỉ giờ ngữ văn, lúc giáo viên đọc thơ Wordsworth hay John Donne, là em tạm quên bằng mình đang ở đâu và được âm thanh, hình ảnh đưa tới những làng mạc, dòng sông xa xôi, các nhà thờ vươn cao chạm đến thiên đường. Vào những thời khắc ấy, Tess cảm giác có gì đó ngay tầm tay, em đang tới gần một thứ chưa hẳn chạm tới được, nhưng chắc chắn là đúng đắn, đẹp đẽ. Trong lớp Tess không ưa phát biểu và ở các dịp hiếm hoi khi được hỏi hay yêu cầu đọc một bài thơ khiến em xúc động, người Tess cứng đờ do e ngại sẽ phát ngôn điều gì ngốc nghếch và tự làm nhục mình. Tới lượt Tess đọc bài, các giáo viên chỉ hát đầu cho phép. Tess cảm chắc không ai trong số họ biết tên em.

Tess dần dà yêu gian nhà nguyện trong trường với ngọn đèn châu* và những cửa sổ kính màu. Chủ nhật hay các ngày thánh linh thiêng - Ngày cầu vồng, Tuần thánh, Ngũ tuần - linh mục cao giọng

đọc kinh, những bài tụng ca Thiên Chúa, tiếng La-tinh dội xuống em giờ đã dễ hiểu hơn nhiều. *Dominus vobiscum* [Chúa ở cùng các anh chị em]. *Et cum spiritu tuo* [Và ở cùng Cha]. Lư hương rung rinh theo tiếng nguyện, mùi hương, tiếng ngân vang từ các chùm chuông nhỏ. Song chính dàn đồng ca - các giọng hát trong trẻo thuần khiết - và những nốt nhạc buồn vang vọng của đàn organ đã khuấy động tâm can em. Bài *Panis Angelicus* [Bánh thiên thần]. *Tantum Ergo* [Đây bí tích diệu kỳ], *O Salutaris Hostia* [Ôi Mình Thánh cứu độ].

Năm thứ hai, cô giáo dạy môn La-tinh bị ốm và một thầy mới tên Brown tạm thay. Dáng thầy cao, tóc hoa râm, không bận áo choàng đen như các giáo viên khác. Dẫu sống ở thị trấn tỉnh lẻ, tiếng Anh của thầy không pha giọng Ireland - thậm chí có lẽ là giọng Anh thuần chất. Thầy luôn nói năng nhẹ nhàng. Tess nhận thấy tác phong lịch thiệp ở thầy: Không nhìn chằm chằm khi nữ sinh trả lời câu hỏi nhưng vẫn nghe chăm chú. Một hôm, giờ tan lớp, thầy bảo Tess nán lại.

Em đứng trước mặt thầy.

“Hóa ra nhà em cùng một chỗ với nhà tôi, trò Lohan ạ”, thầy bảo. “Địa chỉ của em trong danh sách học sinh khiến tôi chú ý”.

Tess điếng người. Nỗi sợ lan khắp người: Thầy biết cha em; cha đã không trả học phí; em ở đây được là do lừa dối. Em là kẻ mạo danh.

Thầy nhìn em bên trên cặp kính, chờ đợi. Tess chẳng rõ thầy trông đợi chuyện gì. Thầy Brown ngả người dựa lưng vào ghế rồi bỏ kính ra.

“Tôi sinh ra trong ngôi nhà Easterfield”, kể tới đây thầy ngưng lại. “Tôi ở đó tới khi lên tám. Gia đình tôi đã bán nơi ấy đi, và mấy năm sau cha em mua căn nhà và một phần mảnh đất”.

Tess không thốt nên lời. Em chưa từng để tâm đến quá khứ Easterfield. Tess khó bề tưởng tượng con người này trong các gian phòng Easterfield, trên những cái giường ở đó, chạy băng băng qua các thửa ruộng đằng ấy.

“Ngôi nhà cũ giờ sao rồi em?” Thầy mỉm cười, tựa như đang hỏi thăm tin tức một người họ hàng.

“Thưa thầy tốt ạ”.

“Mái nhà vẫn dột chứ? thỉnh thoảng lượng nước mưa ứ tại phần mái giao nhau sẽ tràn xuống trần”.

“Thưa thầy vâng, quả có một bận như vậy, dạo em còn bé xíu. Trần tầng hai đã bị hư hại. Em không nhớ nhưng vết loang trên trần vẫn còn đó”.

“Và cha em vẫn canh tác trên đất đai nơi ấy chứ? Nuôi gia súc gia cầm hả?”

“Thưa thầy vâng”.

“Em có nhiều anh chị không? Một ông anh, người hắt sẽ thừa hưởng chỗ đó?”

“Vâng ạ. Denis, anh trai em”.

Thầy nhìn Tess một chập, dường như lâu lắm. Em nghĩ thầy sửa soạn thông báo về thăm Easterfield. Ngày mai thầy sẽ đưa em đi bằng ô tô và hai người sẽ đến không hề báo trước. Tess bắt đầu hoang mang.

“Tình cờ gặp em ở đây quả thú vị”. Nói đoạn thầy đưa mắt sang hướng khác, lặng im giây lát. “Em có biết lịch sử của Easterfield không? Em có biết ngôi nhà được xây hồi nào chẳng?”

“Dạ, có ạ. Chị em kể nhà xây vào năm 1678”.

Tess nhớ lại ngày ấy, hồi lớp năm, khi thầy Clarke ngưng bài giảng lịch sử giữa chừng và bảo em đứng lên kể cho cả lớp về Easterfield khiến Tess ngỡ ngàng chín. Cha em mua ngôi nhà và một trăm mẫu đất hồi năm 1911, em kể lí nhí, rồi cha mẹ làm đám cưới năm 1925. Em không thuật lại chuyện có lần mẹ nói với em là ngôi nhà có 365 cửa sổ, mỗi cửa dành cho một ngày trong năm. Điều này không đúng; một bạn em đã đếm và chỉ có cả thảy 37 ô cửa sổ. “Nhà em có một khu vườn cây ăn trái và hai cầu thang”. Tess kể, và chẳng thể nghĩ ra thêm điều gì khác.

“Thế thôi hả? Đây là tất cả những gì em biết sao? Ngồi đi, trò Tess Lohan”. Thầy Clarke bảo, và nhìn cả lớp trước khi nói tiếp.

“Ngôi nhà Easterfield cùng phần điền sản thuộc sở hữu gia đình Cannon từ năm 1678 đến những năm 1800. Vua Charles Đệ Nhị ban cho họ năm trăm mẫu đất. Ngôi nhà đóng cửa vào khoảng những năm 1830 nhưng rồi được mở lại làm bệnh xá làm phúc cho những kẻ ốm đau, đói khát giai đoạn 1840. Các dân địa phương”. Thầy ngừng lại, nhìn vào mắt từng đứa trẻ. Tess chỉ lo thầy chú ý tới em lần nữa.

Còn giờ đây thầy Brown thò tay vào cặp lôi ra một quyển sách.

“Em biết rằng ngôi nhà từng là trạm xá trong nạn đói chứ?”

“Dạ vâng”.

“Và rằng hàng trăm bệnh nhân đã chết ở đó? Chỉ mới gần đây thầy mới phát hiện ra điều này. Vài năm trước thầy có biên soạn một sử liệu về tất cả các ngôi nhà lớn và khu đất rộng trong vùng. Thầy khá sững sốt với những gì tìm hiểu được về Easterfield. Nhiều bộ xương vô thừa nhận đã được chôn trên mảnh đất đó. Trong các nương rãnh, dưới mỏ đá, dưới các gốc cây sồi, dẻ gai, ở khắp nơi. Những nơi thầy nhớ mình từng chơi đùa... Họ đổ vôi bột lên xác người để ngăn mùi hôi thối”.

Thầy chìm dần vào suy tư. “Mãi sau này gia tộc thầy mới sở hữu Easterfield. Tôi tin chắc họ từng đối xử khá tốt với tá điền”.

Tess gật đầu. Giờ thứ duy nhất em muốn là rời đi. Thầy đưa cuốn sách cho Tess. “Có lẽ em thích mượn cuốn này. Mai mang trả nhé”.

Sau đó, nằm trên giường, Tess hồi tưởng lại cuộc chuyện trò ở trường và những lời kháo của dân địa phương bên cái máy bơm nước của làng về việc từng nghe văng vẳng tiếng người đã khuất than khóc khi đi ngang Easterfield buổi đêm. Tess nhớ chiếc đu anh Denis buộc vào cái cây mọc trên điểm khai thác đá cho em với Oliver chơi, tiếng cười hai chị em khi bay qua đồng đá. Trong tâm trí, em đang lướt khắp nông trại, ghi nhớ từng khoảnh ruộng, từng bụi cây. Em thấy các nhánh cây trơ trụi giữa trời đông. Tess ớn lạnh, quần chần quanh người thật chặt và găng thiếp đi.

4

Sau ba năm, việc học hành của Tess đột ngột chấm dứt. Chị Maeve đã đi học để làm cô giáo tại cao đẳng Carysfort ở Dublin và tiền nong giờ eo hẹp. Song không chỉ vậy. Trong dịp hè, Tess xa nhà sáu tuần tới đỡ đàn chị Evelyn sau khi chị sinh đứa thứ ba. Việc nhà và gánh nặng chăm nom mấy đứa cháu khiến em mỗi mệt triền miên. Tess rơi vào tình trạng kiệt quệ lúc chập tối, mỗi hơi hít vào ngực lại nhói đau. Em càng lúc càng ho nhiều khiến chị Evelyn lo lắng phải mời bác sĩ.

Không lời nào đề cập em bị lao phổi nhưng đây là căn bệnh mọi người đều lo ngại. Ở tu viện nữ, các cô gái biến mất một cách bí ẩn, để trở lại sau sáu tháng hoặc chẳng bao giờ. Dẫu lao phổi chẳng bao giờ được nhắc tới, nhưng nó, Tess ngờ, là căn nguyên khiến mẹ qua đời. Nó là lý do vì sao phòng mẹ được tẩy uế và cả nhà phải kiểm tra sức khỏe.

Rốt cuộc Tess bị viêm màng phổi; không phải lao phổi. Tuy nhiên, em vẫn phải nằm ba tháng trong bệnh viện ở Galway. Lúc vừa đặt chân vào khoa điều trị gồm toàn các khuôn mặt phụ nữ gầy rộc, xanh xao, tâm trạng Tess trầm hẳn. Em ngồi xuống giường mình, nhìn ra ngoài bầu trời một ngày lặng gió, thời gian phía trước như dài dằng dặc. Một bầy sáo đá bay lên tới sầm cả khoảng trời. Nỗi nhớ nhà, nhớ trường ủa đến. Lúc đó em hiểu ra và bắt đầu xót xa cho những thứ bị mất. Mệt rã rời, Tess nằm xuống, nhìn lên trần,

chờ phổi khô bớt và hơi thở êm hơn. Sau khi đã nghỉ ngơi, em đi kiểm sách đọc. Thư viện bệnh viện, nằm cuối một hành lang, là hai kệ xếp đầy những cuốn sách bìa mềm cũ rích. *Đời các vị Thánh, Romeo và Juliet, Đỏ và Đen, Thế Giới thực vật*. Tess vui đầu đọc toàn bộ. Em đếm từng ngày chờ tới dịp anh Denis, chị Claire và cha vào thăm. Nhưng lúc người nhà tới lại chẳng có bao nhiêu chuyện để nói và chuyển thăm trôi qua chóng vánh. Khi mọi người ra về, Tess đứng trên cửa sổ trông xuống đám bệnh nhân đang lê gót dạo quanh dưới đất.

Người bệnh phần lớn là dân thị thành. Tuy nhiên có một thiếu niên, mập mé thanh niên, cả thẹn, sải chân dài, tên Tony, là người thôn quê. Cậu cao ngọc, đầu luôn cúi, có đôi bàn tay to của nông dân. Tess thấy một sức mạnh kéo mình về phía cậu đồng thời cảm nhận cậu bị hút lại với em và càng lúc suy nghĩ của em càng hay xoay sang Tony. Nhưng đến một chiều có vụ việc om sòm xảy ra ở cuối phòng sinh hoạt chung. Một phụ nữ kêu thét lên: Có chuột. Bà thoáng thấy một con vật thân dài, nâu-trắng-loang-lổ như ngựa hoang của dân lang thang, đuôi dài bằng thân, bụng quét sần, vừa phóng vút qua rồi mất hút vào lỗ nhỏ trong góc. Tony, mắt long sòng sọc, hùng hổ đuổi theo, lom khom thò ngón giữa rất dài vào cái lỗ. Hết lần này tới lần khác, cậu thọc ngón tay vào, moi móc, khua khoắng, điên cuồng tìm đủ cách bắt bằng được con chuột.

Quay về gia đình, dưới cùng mái nhà với cha, anh chị em, chú Mike Connolly, Tess trở lại nếp sống ở Easterfield, bị cuốn vào vòng xoay việc nhà và những tất bật bộn bề của nông trại. Dầu tự thấy

mình chẳng hề yếu ớt, cách nhìn nhận này vẫn gắn liền với em và Tess được miễn các nhiệm vụ nặng nhọc cũng như việc đồng áng. Em bắt đầu ghi lại các dấu mốc - sinh nhật các con chị Evelyn, Oliver rời trường công lập, cha thắng cá ngựa hai trăm bảng, điện về làng. Tess viết ngày tháng những sự kiện này lên bức tường quét vôi dưới gầm tối cầu thang sau. Tròn mười tám, em được anh Denis dạy lái xe và từ đó thường chở cha tới các hội chợ hay đám tang. Một ngày hè oi bức, cùng chị Maeve đang về chơi nhà nhân dịp được nghỉ dạy trên Dublin, Tess đánh xe đưa cha tới hội chợ mua bán cừu ngoài thị trấn và thả ông xuống giữa những khoảnh đất thả gia súc có rào quây, các xe chuyên chở cùng đám thương nhân. Chúi mũi ở dãy hàng quán cả tiếng đồng hồ, mặt mày đỏ gay, mệt nhoài và khát khô cổ, hai chị em bước vào khách sạn trên quảng trường. Trong phòng khách trải thảm gần chính sảnh, Maeve cùng Tess đang đứng trước quầy bar gọi hai cốc nước cam thì chợt thấy cha ngồi giữa một đám đàn ông trong góc phòng, đang trao đổi, cụng ly, cò kè ngã giá. Khi bắt gặp hai cô con gái, mặt cha sa sầm. Tổ ra chẳng hề quen biết, ông không để mắt tới hai chị em lúc họ rời khỏi đó. Trên đường về, cái im lặng chất chứa giận dữ của cha choán đầy xe. Vào đến nhà, cơn thịnh nộ của ông bùng phát. Hai chúng bay không có chút liêm sỉ khi ngang nhiên vào quán bar, ngồi vắt vẻo trước lũ đàn ông hau háu. Hết bọn gái bán hoa ngoài phố. Cười nói hơ hớ, ngồi phoir ra đó. Đem cha mình ra nhạo báng. “Sao mọi sự đều chống lại tao thế nhỉ?”

Con người cha đầy tràn bức dọc. Con cái đã học được cách không phản ứng lại tính bản gấ, cái im lìm cục cằn cùng tiếng thờ

dài thườn thợt của cha. Cả nhà, mỗi người mỗi kiểu, đều biết cách xét đoán ông, cách tránh né cơn thịnh nộ của ông, cách trông trước ngó sau lợi dụng những lúc cha lơ lửng quản lý. Suốt hè năm ấy, ba chị em gái, cùng Denis bên vô lăng, đã tham dự nhiều vũ hội do Hội Tiền phong* hay Liên đoàn Cày thi* tổ chức hoặc các cuộc hội hè trong nhà rạp ở mấy thị trấn quanh vùng. Trăm lần như một, sáng hôm sau sẽ có một cuộc điều tra: *Chúng mày gặp gỡ những ai? Chuyện trò với quân nào? Lũ con nhà Burke có đó không?* Tess luôn để anh chị trả lời. Em nhớ cảnh đám con trai xếp thành hàng một bên sàn nhảy còn con gái đứng phía đối diện. Tess nhảy với tất cả những ai mời mình, không phải bởi ham hố gì, mà do cảm nhận được nỗi sợ hãi mà những chàng trai đầy âu lo nhưng cũng tràn trề hy vọng này phải gánh khi bước tới mời, cũng như mặc cảm bề bàng ghê gớm họ phải hứng chịu nếu bị cự tuyệt.

Bỗng đâu có một lá thư của dì Molly, em gái mẹ hiện sống tại Mỹ, gửi về mời Claire qua. Ban đầu Tess cho đây là một lời mời đi chơi. Nhưng tên gọi, và hình ảnh xứ sở ấy, *nước Mỹ*, lại gợi lên cảnh đày ải biệt xứ và nỗi cô tịch triền miên. Những tuần tiếp sau, khi các khía cạnh thực tế của lời mời đã sáng tỏ - dì Molly kiếm được cho chị Claire một chỗ ở công ty điện thoại Cái Chuông nơi dì làm việc - và ngày khởi hành được ấn định, thì một nỗi lo sợ lại phủ lên Tess.

Tess không cùng anh Denis, Oliver và cha tới Cobh* để tiễn chị Claire. Em không muốn có ký ức về cuộc chia ly. Cảm giác mọi thứ tốt đẹp trong đời đều đang dần biến mất thật khôn kham. Sáng

sáng, Tess ngồi lặng trong không khí quanh quẽ của ngôi nhà. Tess lôi ra tập giấy viết thư cùng phong bì rồi ngồi viết cho cả hai bệnh viện tại Dublin em từng nhiều lần nghe nói đến. Bằng nét chữ rõ ràng, Tess mô tả nỗi lòng thiết tha mong được đào tạo thành y tá. Em kê khai chi tiết học vấn của mình, khẳng định bản thân phù hợp với công việc ấy. *Người mẹ đã khuất của tôi trước là y tá và tôi có nguyện vọng được tiếp tục truyền thống gia đình trong nghề này.*

Một tháng trước sinh nhật thứ hai mươi, Tess nhận được thư của bệnh viện Mater, thông báo có thể dành cho em chân y tá tập sự, tùy thuộc kết quả cuộc phỏng vấn cũng như các giấy xác nhận tư cách và phải đóng một khoản phí. Một sáng tháng Chín, tại ga Woodlawn, Tess lên chuyến tàu hỏa chạy cắt ngang đất nước* tiến vào nơi chưa biết. Tới giữa vùng trung du, bầu trời bỗng tối sầm, đoàn tàu giảm tốc rồi dừng hẳn tại một địa phương nào đó. Trong toa có một sự im lặng huyền bí. Đột nhiên một tia sét ngoằn ngoèo xẻ bầu trời làm đôi. Giật mình khiếp hãi, Tess ngẩng bầu trời sáng lòa khi từng tia chớp giật dữ vụt hiện, chói lòa rồi biến mất.

Tess trú trong ký túc xá dành cho y tá cùng các cô gái đến từ khắp miền đất nước. Hằng sáng nàng bận bộ đồng phục hồ bột, đi giày trắng tới nơi làm việc. Buổi tối, Tess tham dự các lớp học. Nàng hăng hái, và tiếp thu rất nhanh, cả lý thuyết lẫn thực hành. Ban đêm nàng ngồi trên giường, miệt mài với các giáo trình, thẳng hoặc lại giật mình bởi tiếng còi tầm lạnh lạnh bên ngoài. Cứ hai tuần Tess lại biên thư về cho cha, còn thư gửi chị Claire ở New York thì hầu như tuần nào nàng cũng viết. Vào ngày nghỉ, Tess dạo dọc phố

O'Connell, ngắm các ô kính trưng bày, thắng hoặc mới đặt chân vào cửa hiệu Clerys để sắm tất da chân hay áo len và một bận, nhân đợt giảm giá mùa đông, nàng mua một tấm áo khoác vải tuyết dệt họa tiết xương cá, cổ áo và cổ tay viền lông. Dù có cùng đi xem phim với một cô bạn quê ở Cork, nhưng Tess tránh hầu hết các dịp tụ tập giao lưu hay chơi tối. Nỗi thẹn thùng giữa chúng bạn và nhu cầu bức thiết cần hòa nhập đã gây nhiều âu lo tới nỗi khi bóng tối buông xuống, viễn cảnh sắp đi chơi cùng mọi người làm Tess tê liệt đến bất động, đôi khi thực sự phát ốm. Mỗi dịp có thể, nàng đều chọn làm ca đêm, ánh sáng dịu và cái yên tĩnh ở khoa điều trị mang lại điều thật gần với nỗi cô độc có thể có trong cuộc đời đi làm. Lúc bắt gặp ánh mắt đăm đăm của một bác sĩ trẻ trung quyến rũ cạnh giường bệnh, nàng đỏ mặt ngoảnh đi, lòng khát khao được đáp trả bằng một nụ cười hay lời nhận xét ve vãn, giống các cô gái khác vẫn làm. Tess làm thẻ ở thư viện Phibsborough, mỗi tuần tới mượn hai cuốn tiểu thuyết và dạo bộ dọc các nẻo đường trong thành phố hay xuống tận bờ sông. Một ngày nọ, dừng chân trước cổng một tòa nhà mới xây có bể bơi trên phố Townsend, nàng đọc tờ thông báo mở các lớp dạy bơi. Tess thấy hình ảnh mình đang cắt qua làn nước xanh tĩnh lặng bằng một đường bơi đơn độc. Suốt hai năm đào tạo, và sau đó ở cương vị một y tá, tuy niềm nở và lịch thiệp với đồng nghiệp nhưng nàng không tạo dựng được một tình bạn lâu bền nào.

Thỉnh thoảng, vào thứ Bảy ngày nghỉ, chị Maeve từ phòng trọ ở Blackrock vào chơi và hai chị em dạo quanh thành phố. Một bận, tháng Hai, khi đang ở trên lối ngoài Bưu điện Trung tâm, một tay thợ

ảnh dạo đã xuất hiện trước mặt và chụp họ. Khoác tay nhau bước, cả hai đều mang trang phục đang là một thời bấy giờ, áo khoác vải tuyết và giày đen mũi nhọn. Sau này, nhìn lại mình trong tấm ảnh, lần đầu Tess nhìn ra người con gái mà những người khác hẳn vẫn thấy - trẻ trung, khuôn mặt ưa nhìn với đôi mắt đang cười - một dáng dấp không ăn nhập với những gì nàng cất giữ trong lòng. Tess cho bức ảnh vào phong bì, viết mấy dòng và gửi cho chị Claire, qua địa chỉ của dì Molly, nhà số 731 mạn Tây Phố 183, New York. Nàng nhìn dòng địa chỉ hồi lâu. *Phố 183*. Tess đọc to dòng địa chỉ. Nàng nom thấy chị Claire ở đó, đang ngồi trên ghế. Chính thời khắc này, nàng cảm nhận được một điều gì, một con suối yêu thương từ nơi kia chảy vắt qua tới mình.

Ở mỗi chuyến về thăm Easterfield, các biến động như gom tụ lại. Thủ lĩnh đã ra đi. Một ngày nọ, nó len lén lết từ bóng râm ra nằm dưới bánh chiếc ô tô đang chạy vào sân. Cảnh tượng ấy cứ mãi hiện lên trong tâm trí nàng và Tess bồi hồi nhớ cặp mắt đen nhỏ chăm chăm vào mắt mình những đêm đưa nó lên phòng. Đã già lại đau ốm nên không còn đảm đương nổi các nhiệm vụ ở Easterfield như suốt gần ba lăm năm qua, chú Mike Connolly giờ chuyển về sống với người nhà ở Connemara.

Oliver đổi thay nhiều hơn bất kỳ ai. Điển trai, dong dỏng với mái tóc dày màu vàng cùng đôi mắt xanh láu lỉnh - quá khác diện mạo anh Denis đen đúa ưu tư. Em quyến rũ được cả lũ chim đậu trên cành đấy, Tess bảo em vậy. Và về bảnh trai ở em sẽ bỏ bùa người ta cho mà xem, nàng thầm nghĩ. Oliver đã học lái xe. Việc tối tối em

nàng lấy xe đi quán rượu hay vũ hội bộc lộ chất hoang dã rành rành, thứ thường chẳng được dung thứ tại Easterfield, nhưng chẳng rõ vì đâu cha như không thấy. Quay về nhà, Tess trượt vào tâm lý hồi xưa trong quan hệ với cha mình - tôn kính, khép nép, phục tùng. Giờ nàng nhìn ra cha đã có tuổi. Một đêm trong bếp, ký ức chợt hiện về. Tess mới hai, ba tuổi, được cha đặt lên lưng ngựa. Thấy con gái sợ hãi, khóc thút thít, cha hạ em xuống, ghì vào khuôn mặt ấm áp của mình.

Một khoảng lặng yên bình bao trùm gian bếp, Tess quay qua cha hỏi “Để con cắt tóc cho cha nhé?”. Ông ngoảnh sang, còn nàng chờ ý mình bị gạt đi. Cha nhìn nàng ngơ ngàng, sửng sốt, như thể chợt phát hiện bản thân xuất hiện ở một nơi nào khác. Cầm run run, ông cụp mắt xuống. Tess thấy lòng ngập tràn thương yêu. Lần đầu nàng nhận ra tất cả những gì cha đã gánh vác. Giữ cho trong ấm ngoài êm, giữ cho cả bản thân ông được vững vàng, luôn sẵn sàng chống chọi với một cơn phong ba nữa. Tess đứng lên, phủ cái khăn lên vai cha và bắt đầu cắt tóc. Cả hai không nói một lời. Cái lặng yên đồng tình ở cha khiến nàng rưng rưng. Tess nhẹ nhàng bới từng lọn tóc lên cắt, tiếng kéo xoèn xoẹt ở khoảng không giữa họ, tóc lả tả mặt sàn. Và nỗi đau của cha, cho tất cả những gì đã mất, nằm lặng trong ông.

PHẦN 2

5

Cuối mùa hè năm 1962, Tess đi New York trên chuyến bay của TWA* khởi hành từ sân bay Shannon. Sáng đó trước khi đi, cha đưa nàng một tờ năm mươi bảng rồi trịnh trọng bắt tay, về ngưỡng nghệu. Anh Denis và Maeve, cùng chị Evelyn đội mũ và lại đang có mang, đã ngồi đợi sẵn trong ô tô. Khi xe chuyển bánh, Tess quay lại ngắm ngôi nhà, mắt nàng nấn ná ở những cửa sổ tầng trên, rồi chuyển qua cánh đồng. Đi được phân nửa con đường trước nhà, anh Denis dừng xe lấy thứ gì đó trong cốp. Tess quay qua ngắm cây tần bì nằm lẻ loi giữa vạt cỏ gai và thấy, lần đầu tiên, một vòng dây thép gai cắm ngập vào thân cây làm sinh ra nhiều nếp cuộn cùng đoạn phình đau đớn phủ lên các nhánh sắt. Denis trở vào xe, họ đi tiếp. Làm sao trước đây nàng không thấy thứ nọ nhỉ? Ai đã làm việc ấy? Đây là đất nhà Lohan, cây nhà Lohan. Vậy đó hẳn do bàn tay nhà Lohan.

Ở sân bay, ngọn gió mùa hè thổi bay mũ của Evelyn khiến chị phải đuổi theo, và tất cả bật cười. Đây sẽ là kỷ ức của mình, Tess thầm nhủ. Khi chia tay, mọi người rẩy nước thánh vào Tess còn nàng thì cầu nguyện. Anh Denis cúi gằm, cánh tay dài buông thõng, và Tess lại nhớ tới cây tần bì bị thương kia.

Trước lúc cất cánh, Tess bị một phen khiếp đảm. Chiếc máy bay gầm rú dọc đường băng khiến nàng chúi xuống, co rúm lại. Đây không phải đang bay, Tess kinh hãi nghĩ, mà đi chết. Khi càng bánh

rút lên, máy bay nâng độ cao, Tess bịt chặt tai. Sực nhớ ra hôm nay là 15 tháng Tám, ngày lễ Đức Mẹ Lên Trời, nàng thôi không sợ nữa. Chúa sẽ chẳng để một chiếc máy bay rơi vào ngày lễ của Đức Mẹ đâu. Tess tràn trề niềm tin, giống đứa trẻ vừa được vỗ về an ủi. Tiếng rú đã tắt, phi cơ bay theo mặt phẳng ngang, nàng mở choàng mắt. Người ta đang bay trên Trái Đất. Họ đã phá không, chui vào trong xanh. Chói chang. Huy hoàng. Nhất thời mọi nghĩ suy đều ngưng đọng, chỉ còn một thứ: một lóe hiện, một thoáng, cảm giác cách cái thuần khiết, siêu phàm chỉ một nháy mắt, gần sát thánh thần trong đường tơ kẽ tóc. Rồi cái trong trẻo, niềm hân hoan chớp nhoáng ấy vụt biến mất. Tess ngẩng lên và thấy các hành khách khác ngồi đọc báo, gà gật hoặc lặng lẽ thưởng ngoạn cảnh vật.

Chồng chị Claire, anh Peter, một chàng Mỹ gốc Ireland cao lớn, đẹp trai, đang chờ Tess ở sân bay Idlewild. Ngượng nghịu, nàng leo lên xe để anh rẽ chở tới Peekskill bên dòng Hudson, nơi Peter có thuê một căn nhà nghỉ mùa hè. Hết thấy điều khác lạ - đường cao tốc, bầu trời, những cánh rừng xa xa. Một đất nước mênh mông, xanh, sạch và hoàn mỹ. Những chiếc xe tải, với bánh xe crôm khổng lồ và người tài xế vô hình ngồi trên khoang lái cao ngất, ầm ầm vút qua. Trong một thoáng, nàng quên phắt mình đang ở đâu. Các cây kia là giống cây tùng, Peter bảo. Răng anh trắng, sáng bóng. Cây tùng, Tess thăm nói. Cái tên đẹp, loài cây đẹp. Họ dừng xe trước một thanh chắn và trả phí, để được đi trên con đường.

Kia rồi, đứng giữa bãi cỏ trước ngôi nhà nghỉ thấp tè dựng nhô ra mặt sông là chị Claire, cùng một đứa trẻ dưới chân, và đứa khác

trong bụng. Không thốt nên lời, họ ôm ghì lấy nhau. Lúc tách ra, mắt hai người ướt đầm. Dì Molly, dáng vóc đồ sộ, phong thái sôi nổi, mái tóc trắng xù quần tít, đã từ thành phố lên mừng đón Tess. Họ bước ra sân sau. Lát sau, cả gia đình họ mạc của Peter kéo tới và anh nhóm cái bếp nướng thịt ngoài trời rồi rót đồ uống còn mọi người dạo quanh bể bơi. Bên ngoài, những chiếc ô tô Mỹ to kênh lướn ngang. Trong những giờ phút, tháng ngày sau đó, Tess thỉnh thoảng lại ngỡ ngàng ngó quanh vào bọn trẻ, xe cộ, bể bơi, những ô kính lẩy sáng và cái thế giới tràn-trề-năng nạng thỉnh linh sa vào. Một đôi lần Tess nhớ nhà cồn cào, nhớ chiếc mũ của chị Evelyn, cây đàn bị bị thương. Rồi nạng dần quên. Chiều tối lữ để cất tiếng hát. Anh Peter tiến lại từ đằng sau, xoa lưng chị Claire và âu yếm ngắm cái bụng ểnh ra của vợ. Đây là điều anh ấy đã làm với chị mình, Tess thầm nghĩ. Hành động của yêu thương, của dục tình, trên người chị nạng. Trong một cuốn sách, có bạn, Tess đọc thấy câu *đứa con rút ruột để ra*. Nạng nhớ lại những đêm trèo lên giường của Claire và thiếp đi trong vòng tay chị. Giờ hai chị em nhìn nhau. Trong ánh mắt có một sự thừa nhận, một lời tuyên bố, một câu khẳng định rằng mọi thứ cuối cùng đã an bài, và cuộc đời nơi đây là đáng sống, là lý tưởng.

Những tháng kế tiếp, Tess chậm chạp dần hòa nhập với nhịp điệu của thành phố, với các chất giọng và mạng lưới phố xá cùng hệ thống tàu điện ngầm, những khuôn mặt da đen trên vỉa hè, tiếng còi hú trong đêm, những cửa hiệu bán đồ năm-xu-một-hào ăm ắp hàng hóa, các tòa nhà mọc lên từng ngày từ những mảnh đất còn trống trên phố. Với cả những cụm từ mới - *sách bỏ túi, thịt xay tằm*

gia vị nướng sẵn đóng bánh, đậu ngự, thạch trái cây. Vị cà phê, áo quần dễ thương, rẻ và ôm lấy người. Sự dồi dào có ở mọi thứ.

Tháng Chín, Tess bắt đầu đi làm ở Bệnh viện Presbyterian trên phố 68 mạn Đông, và ở các tuần đầu, ngày nào nàng cũng đẩy xe phát thuốc dọc những hành lang dài đầy bóng đồng nghiệp dày dặn kinh nghiệm để lấy máu, lắng nghe, học hỏi, thực hiện các nhiệm vụ được trông đợi khi chúng đến tay, với con tim rộn rã. Từ lúc nào chẳng hay, Tess đã sửa giọng để người ta hiểu được mình, và chỉnh cách viết cho tới khi đạt cái thanh thoát, nghiêng nghiêng của nét chữ dân Mỹ. Ở căng tin, nàng thường ngồi một mình. Cái lẻ loi đơn cô mỗi sáng vẫn theo nàng từ nhà và chỉ bị phận sự che mờ chói lát, giờ lại phủ xuống. Tối tối, trong căn hộ của dì Molly, Tess học miệt mài hòng giành chứng chỉ y tá hay cùng dì và một vị khách trọ - ông Fritz, người Đức ở độ tuổi sáu mươi - ngồi ở phòng khách quạt quay vù vù, xem chương trình tivi *Tôi yêu Lucy* hay *The Jack Parr*. Khi khán giả phá lên cười, Tess thấy mình lạc lõng, giữa những người lạ. Một nhòai và nhớ nhà da diết, nàng lên giường, lằm rằm đọc Kinh Mân Côi rồi co ro, thao thức rất lâu dưới tấm mền vải bông. Tess choàng tỉnh sau giấc ngủ ngắn ngủi như chỉ được vài phút đồng hồ bởi tiếng xe tải chở rác lọc cọc dưới phố và mối lo âu mơ hồ luôn nếm trải khi ánh bình minh ló rạng.

Ông Fritz là thợ cơ khí ở một xưởng máy khu trung tâm. Trong căn hộ của dì Molly, ông đảm nhiệm sửa chữa, đỡ đần việc vặt và cứ thứ Sáu lại giúp khuân về các nhu yếu phẩm từ cửa hàng Safeway trên phố 183. Tối thứ Bảy hằng tuần, ông và dì Molly ngồi ở phòng khách nhắm nháp whisky - ông Fritz, từng ly nhỏ, dì,

whisky pha soda trong cốc vại. Các chiều muộn ngày thường, cả ba quây quần dùng món thịt om hoặc đùi lợn muối xắt miếng ăn với khoai lang. Sau khi cùng Tess thu dọn, ông Fritz dò đài tìm một chương trình phát nhạc Jazz nghe suốt tối. Một lần, lúc ông đang lúi húi dò sóng, Tess chợt gặp một khúc hát quen rồi chìm vào giai điệu của nó đến quên cả bản thân cho tới khi nhận ra ánh mắt ông Fritz đang nhìn. Tối sau, ông bước vào trao cho nàng một chiếc hộp. “Có cái này cho cháu đây”, ông bảo, bằng giọng rầu rĩ của mình. Bên trong là một cái đài bán dẫn. Ấm đun nước trên bếp lò cất tiếng reo vang. Tess đắm đắm nhìn những đuôi lửa dưới ấm, cái đẹp xanh lè mong manh của chúng, rồi lúc ngược lên ông Fritz nàng bị ký ức về mái nhà xưa và chú Mike Connolly nhấn chìm.

Một ngày thứ Bảy, họ bắt xe buýt qua cầu George Washington sang New Jersey dự lễ rửa tội đưa con mới lọt lòng của chị Claire. Ông Fritz xách mấy cái túi đựng gà rán, salad đậu và bia. Tess đã mua mấy món quà cho cậu con trai nhỏ xíu của chị, cháu Patrick, và cả cho Elizabeth, em bé sơ sinh được đặt tên theo bà ngoại. Anh Peter đón mọi người tại bến xe và chở tới một con phố toàn nhà có hàng hiên, lối xe ô tô chạy vào tận nhà cùng mặt cỏ thoải thoải, kiểu nhà giờ trở nên quen thuộc với Tess qua tivi.

Dì Molly và ông Fritz phụ trách việc bếp núc. Chị Claire dẫn Tess lên tầng trên thăm em bé. Nhìn đứa trẻ, Tess ghen ngào. Nàng nghĩ đây quả là một điều kỳ diệu. Từ Claire, cháu ra đời, phôi thai từ máu thịt mẹ. Thật gần gũi về bản chất sinh học với chính nàng, trong các huyết quản bé cũng đang chảy dòng máu nàng. Dòng

máu kia gắn kết tất cả chúng ta, Tess nhủ thầm, trong hiện tại và quá khứ. Tess cúi nhìn đứa nhỏ, ngó xuống cặp mắt nhắm nghiền. Một tấm bảng đá trong sáng, thanh khiết, không tí vết. Vừa chào đời, vừa đi ra từ lãnh địa của người khác.

Có tiếng thút thít nhỏ, rồi giọng o oe và chị Claire bế đứa trẻ lên đỡ dành. Tess dợm bước chực đi nhưng Claire thì thảo giữ lại. Mấy tấm rèm đã buông và ngọn đèn nhỏ tỏa một quang hồng trong căn phòng. Tess thoáng bắt gặp bộ ngực trần trắng ngần và núm vú căng mọng của chị hướng vào miệng con.

“Chị phải báo với em việc này”, Claire nói, không hề ngước lên. “Bọn chị sắp chuyển tới California. Người ta thuyền chuyển anh Peter qua đó”.

Có tiếng chân ngoài hành lang, một giọng trẻ con cất lên. Bé Patrick đẩy cửa chạy vào. “Dì có ra ngoài này xem cái này với cháu không nào?” Bàn tay Claire run run khi đưa ra xoa đầu cậu con trai.

Họ lên ô tô tới nhà thờ làm lễ đặt tên. Buổi chiều, khách khứa đến đầy nhà, lũ trẻ nô giỡn khắp nơi. Người lớn tụ tập trong các gian phòng không vách ngăn, tràn ra cả khoảnh sân sau. Tới chạng vạng, mọi người đã chén choáng, ngả ngốn dựa tường, cười nói. Tess đứng riêng, nhắm nháp chút bia và trông chừng lũ trẻ ở bể bơi. Nàng nhìn đồng hồ, thầm cộng thêm năm tiếng. Trong óc nàng hiện ra bản đồ nước Mỹ, đường viền duyên hải phía tây, cảnh các đoàn xe ngựa băng qua thảo nguyên rộng lớn trên tivi từng chiều. Peter đang chuyện trò với mấy đồng nghiệp, hai người đàn ông và một cô gái. Hút xì gà, tay cầm ly rượu chát, anh ngả người dựa nhẹ vào cô gái rồi nói điều gì đó. Mấy ngọn đèn trong vườn đã được bật.

Tess rời sang một góc yên ắng. California có nhiều động đất. Chú nàng, em ruột cha, đã chuyển tới đó ba năm trước và chẳng bao giờ còn trở về được nữa.

Cô gái nọ giờ đã tách khỏi Peter, lượn lờ từ tốp này sang tốp khác, nắm nítu những cánh tay đàn ông. Chị Claire bước ra, đứng bên Tess, mỉm cười. Dường như dáng vóc chị nhỏ bé, gầy mòn hơn. Rồi Claire quay nhìn đi chỗ khác, nụ cười phai nhạt. Tess ngoảnh lại, thấy Peter sai bước ngang sân rồi lẳng lặng bê thốc cô ả nọ ném xuống bể bơi.

Trong thành phố, Tess cảm nhận được tâm trạng lo âu trên mỗi nẻo đường, và ngày qua ngày, cái thấp thỏm ấy ngấm vào nàng. Trên ti vi, các dàn tên lửa, các đầu đạn, tàu chiến, đang hướng về phía Cuba. Dấu chấm hết của thế giới. Ông Fritz ngồi im lìm, ủ rũ. Mỗi sáng Tess lại cảm giác có một tai họa đang tới, ngày tận thế sắp xảy ra, những vụ nổ kinh hoàng và các cơn bão lửa lóe lên trong óc nàng. Tess nghĩ về mái nhà mình, về cha, cảnh chị Evelyn trong ngôi nhà đầy trẻ con và mối hiểm họa đang trôi lại gần. Chẳng còn ai an toàn nữa. Ngày nọ nàng thấy một bà nhà giàu dẫn bảy trẻ nhà mình ra taxi để chở đi. Chỗ nào cũng tản cư, người người nín thở, ngó trông nhau. Tựa như tất cả chúng ta là anh chị em, Tess nghĩ thầm. Một tối ngài tổng thống có bài diễn văn gửi cả nước. Nàng bị thu hút bởi vẻ đẹp của ông, nỗi đau ông mang, tựa như chính câu chữ cũng làm ông tổn thương vậy. *Xin đa tạ và chúc quý vị ngủ ngon.*

Và rồi các hạm đội quay đầu trở về. *Nỗi sợ và ước vọng chung*

đã gắn kết mọi người với nhau, nàng viết cho cha, và giờ việc chúng qua đi mang đến thứ khác cho phố phường: hi vọng tình yêu. Tess tìm thấy ngôn ngữ mới - đất nước này cho nàng một cách nghĩ, cách nói mới. Chiều thứ Bảy, ông Fritz đưa nàng tới rạp *Thiên Đường của Loew* ở quận Bronx. Giữa sảnh giải lao có một đài phun nước làm bằng đá hoa cương từ Ý, trên khắp mặt tường trang hoàng các bức bích họa và dây leo che phủ. Ngồi lút ở chiếc ghế bọc nhung trong rạp chiếu tối đen như mực, ngược lên Tess thấy cả một vòm trời sáng trắng, muôn vàn vì sao lấp lánh cùng những đám mây bay ngang. Một tuần sau, nàng quay lại quận Bronx mua liền năm cái váy từ một cửa hiệu thời trang, cái sau đẹp và điệu đà hơn cái trước, bởi giờ nàng hoàn toàn có thể làm vậy. Rồi chuyển tàu điện ngầm đưa nàng trở lại phố 181, Tess lâng lâng trôi trên hè phố, dưới mặt trời mùa thu, và chợt thấy hạnh phúc giữa cuộc sống ồn ào, hối hả nơi đây.

6

Từng tháng lại từng tháng trong năm đầu tiên ấy, Tess dần tìm được nhịp sống cho mình nơi thành phố. Tảng sáng trở dậy, đi tàu điện ngầm vào khu trung tâm, dành cả ngày sống giữa các bệnh nhân và đồng nghiệp trong khoa. Ngày Chủ nhật được nghỉ, nàng chịu lễ misa cùng dì Molly ở nhà nguyện của bệnh viện Thánh Elizabeth. Những buổi khác, nàng tới thư viện trên phố 179 mạn Tây, lướt qua các giá sách rồi ngồi xuống một bàn đọc. Tess đã hiểu ra mình có thể sống ở bất kỳ đâu, miễn nơi ấy có người của nàng - một ai đó thân thích, ruột rà. Chị Claire đã chuyển tới bang San Francisco hồi đầu năm. Vẫn cùng xứ sở này, nàng nghĩ, chị vẫn có mặt trên cùng một mảnh đất với mình.

Thỉnh thoảng, Tess đi mua sắm hoặc tham dự buổi họp mặt cùng các y tá người Ireland tại công viên Gaelic, quận Bronx. Nàng thêm được buông thả trong cái vui tươi, bông bột của họ. Ở giữa đám đông khiến nàng thấy lẻ loi, thậm chí nhiều lúc hoang mang. Tess cảm giác mình lạc lõng. Các câu chuyện giữa mọi người, những mơ ước họ mang, với nàng dường như chỉ là thứ giả tạo, vòng vo và cần phải đào sâu thêm để tới được cốt lõi vấn đề, những trao đổi thực sự. Tess nhận thấy mình đang mong gặp được ai đó có cùng cảm xúc ấy. Ngày nọ, bên giường của bệnh nhân, vào thời khắc lâm chung đau đớn, nhìn vào mắt người bác sĩ điều trị và anh cũng nhìn vào mắt nàng, Tess cảm nhận sự đồng cảm cùng anh. Đó chính là

thứ nàng mong mỏi. Những cuốn sách đã hé lộ cho nàng về sự tồn tại của nó. Có lẽ điều ấy, thậm chí cả những con người ấy, chỉ tồn tại trong các cuốn sách. Khi đó Tess đang đọc cuốn *Bác sĩ Zhivago*. Giờ nghỉ trưa, nàng ngồi ở góc căng tin và đọc sách mang đi thật xa. Nàng là nhân vật Lara ở trạm xá tiền phương. Yuri đang bắt vô âm tín. Nàng lội bộ trong tuyết, cảm nhận nỗi đau nhức nhối tận tâm can họ. Đôi lần Tess bật khóc. Những cảm giác ấy gợi nhắc giây phút tuổi ấu thơ, khi nàng khác xa bây giờ nhưng cũng cảm nhận sự bình yên này, như thể hồi đó bé Tess đã đi vào được một chiều kích khác có chứa sẵn đáp án cho câu hỏi bản thân em chưa thể đặt ra. Nàng rời mắt khỏi trang sách, ngược lên. Tuy biết rõ tri thức kia tồn tại, Tess vẫn không dám chắc có thể đạt tới hay tìm lại được không. Hoặc chỉ ít người làm được không phải nàng. Tess thậm chí không biết câu hỏi kia là gì, chỉ cảm giác được những gợi mở mơ hồ. Dạng tri thức như thế quá sức nàng, đòi nhiều trí thông minh hơn hay phải học hỏi thêm, hoặc cần khả năng cảm nhận cao hơn mức nàng có. Nghĩ tới đây, Tess dần ngán ngẩm. Nàng đứng lên, trở lại với cái hối hả trong khoa điều trị, với tiếng lanh canh của các xe đẩy và bộ người bệnh, với tiếng máy móc ì ì.



Đầu xuân, Tess được chuyển qua làm ở tòa nhà Harkness* sang trọng có cổng mở thẳng ra phố 168, là phân khu dành riêng cho các bệnh nhân thượng lưu. Tại đây nàng kết thân cùng một y tá người Ireland gốc gác Wexford, cô Anne Beckett, qua Mỹ từ dăm năm trước và đã đính hôn. Hai người cùng dự lễ rước Ngày Thánh

Patrick trên đại lộ số 5 và ngay trước lễ Phục sinh, họ chung nhau mượn một căn hộ tầng-năm-không-thang-máy, tại số 471 phố Academy, Inwood . Căn hộ chẳng có đồ đạc gì ngoại trừ trong mỗi phòng ngủ đặt một giường đơn. Hai cô bạn mua lại cửa cặp sống ở tầng trên một cái bàn, bốn ghế tựa và chiếc sô-pha. Họ sắm sửa bát đĩa, nồi niêu cùng mấy tấm rèm sáng màu cho phòng ngủ. Hai người nấu chung bữa tối rồi ngồi ăn ở bàn bếp và Anne kể chuyện các ngôi sao màn bạc và ca sĩ từng là bệnh nhân. Marilyn Monroe đã từng ở chái nhà điều trị bệnh tâm thần, tuy Anne không chăm nom cho cô ta. Anne từng săn sóc Elizabeth Taylor, bà Roosevelt và nhạc sĩ Cole Porter với cái chân gỗ ông này đặt tên là Geraldine.

Tess viết thư cho cậu em Oliver.

Ôi Oliver ơi, em nhất định phải qua đây. Giờ chỗ dì Molly đang có phòng trống. Chị hay nghĩ đến em, anh Denis và cha lắm. Cả tâm tính khó chịu cùng cái lẳng lặng của ông nữa. Chị e ông sẽ chẳng bao giờ thay đổi. Có lẽ Easterfield là duyên cớ khiến ai cũng im lìm. Ở đó chẳng có gì cho em đâu Oliver ạ. Còn tại đây em có thể trở thành bất kỳ ai. Bất cứ điều gì em mơ ước. Anh Denis thế nào? Ôi Denis đáng thương... Chị nhớ da diết cả nhà. Có đêm chị mơ thấy chú Mike Connolly. Chú ấy đang đứng bên chiếc giếng cũ trong sân. Em còn nhớ lần cha thả cái máy bơm chứ? Anh Denis trèo xuống lấy mẫu nước còn chú Mike giữ sợi thùng...



Một sáng Chủ nhật tháng Năm, Tess tỉnh giấc bởi tiếng cười nói rôm rả trong bếp. Anne trở về sau ca trực đêm, Tim chồng chưa

cưới của cô và em trai của Anne cùng mấy thanh niên vừa từ Ireland qua đang ghé chơi. Họ rán trứng và bánh quế. Bước vào bếp, cảnh tượng cả đám ngồi quanh bàn khiến Tess nhớ lại những tối hè tự thuở nào ở Easterfield, lúc trà đang được pha còn đài bật oang oang, trước thời cái im lặng giành được quyền kiểm soát. Lúc này đài cũng đang mở, điểm số trận đấu bóng chuyền được một giọng đẹp và ngọt như mật thông báo, tuy nhiên cả nhóm hầu như chẳng để vào tai, họ đang toàn tâm toàn ý vào cuộc chuyện trò. Tiếng địa phương quen thuộc khiến Tess dễ chịu. Một anh chàng cả thẹn quê ở hạt Kerry cầm theo đĩa trứng của mình, đứng lên nhường ghế cho nàng. Tess đưa mắt nhìn các khuôn mặt cởi mở, hạnh phúc và ngồi xuống giữa họ.

Sau đó cả nhóm đưa nhau ra chơi công viên, trước khi từ biệt còn nài Tess nhập bọn. Ngồi giữa đồng bát đĩa, Tess thấy ngày trải dài đằng đẵng trước mặt. Nàng nhìn những vết trứng dính trên đĩa, mớ cốc đã uống cạn, mấy cái ghế bị đẩy ra xa bàn. Còn thứ gì đó của những con người kia phảng phất quanh đây. Mặt trời chiếu vào cửa sổ và đổ nắng lên hũ mứt cam, lên miếng vỏ cam dày trong đó.

Tess băng qua mấy dãy phố ra đại lộ Broadway. Vươn cao trước mặt nàng là những ngọn cây trong công viên Inwood Hill. Tess rẽ trái, bước vào thư viện nằm tại giao cắt đường Broadway và phố Dyckman. Không khí tĩnh lặng và im ắng đầy tập trung của nơi đây mang đến hạnh phúc. Một cuốn sách mỹ thuật khổ lớn mở rộng trên bàn. Tess lật vài trang, hoa mắt trước màu sắc, vàng cùng da cam và xanh lơ, cũng như sắc độ mãnh liệt của chúng. Một quán cà phê

hè phố buổi tối. Một phòng ngủ lạ lẫm đơn sơ đưa đến mỗi dự hoặc, nỗi khao khát tuổi ấu thơ. Một bãi thả với đàn bò khiến tim nàng thất lại. Tess chăm chăm ngắm bãi cỏ, mấy con bò, buồn và thân quen. Nàng bắt đầu đọc. Nhà danh họa đã cắt tai mình, đã chết dưới chính tay mình. Tess lật từng trang. Những lá thư gửi cho người em trai. Tấm lòng vàng của Theo* khiến nàng xúc động. Và cuộc đời ấy, những dòng chữ ấy...

Anh thường có cảm giác mình là lữ khách đang trên đường tới một nơi nào đó, một đích đến... Anh cảm nhận một ngọn lửa trong người... những kẻ đi ngang qua chỉ thấy chút khói... Anh biết bản thân có thể trở thành một kẻ hoàn toàn khác. Trong con người anh có thứ gì đó.

Đang bước dọc phố, bất giác Tess bật khóc. Nàng gắng gượng chú tâm vào bước chân, gắng bước theo nhịp cổ định trên quăng đường giữa hai cây mọc liền kề. Khi nước mắt ngừng tuôn, Tess thấy mọi thứ sáng rõ. Từng khuôn mặt người, mũi và cặp mắt, hàng khuy trên áo sơ mi họ, cái run rẩy của lá. Cái đẹp khắp mọi nơi. Đi được một đoạn ngắn, trong Tess một không gian bắt đầu mở ra, như hệ quả của nỗi đau. Tess đứng sững trên hè phố, như trong mơ. Tĩnh lặng. Ánh sáng. Con người nàng đã sẵn sàng lột xác.

Tess vào công viên lúc chiều tà. Cách một thảm cỏ, nàng thấy họ nơi bờ dốc thoải thoải trước một luống hoa rực rỡ, nhóm giờ đông hơn, đang ngả ngốn, cười đùa, hút thuốc. Từ hướng bắc, Tess theo lối nhỏ lại gần. Tức khắc nàng thấy anh, một người lạ mặt, ngồi hơi tách ra. Dong dong, tóc vàng. Anh đang chuyện trò cùng Tim và khi nàng tới gần, anh ngược lên rồi chìm vào im lặng và Tess cảm nhận

một tín hiệu mãnh liệt. Những phút sau đó anh chẳng một lần để mắt tới nàng, và Tess cũng không thể chịu đựng nổi việc nhìn anh lần nữa.

Anh tên David. Là anh họ của Anne, tới từ Dublin, chín tháng nay làm cho một công ty luật ở vùng đệm giữa khu trung tâm và ngoại ô. Anh gọi cho nàng nhớ tới Oliver nhưng trắng trẻo hơn, lẳng lẽ hơn.

Sau đó, Tess chợt thấy mình đang ngồi cạnh David. Anh giờ tay chuyển lon soda cho nàng. Tess nhận ra anh thuận tay trái và sau đó để ý đến anh hơn. David đã học đại học. Giữa dân thị thành, giữa những người học cao, Tess thấy mình thấp kém, luôn thế. Giọng anh là của dân thành phố. Giờ Tess ý thức sâu sắc gốc gác của mình. Nàng nói từng được đào tạo tại bệnh viện Mater.

“Tôi lớn lên ở Glasnevin, chẳng xa Mater là mấy”, anh bảo. David mỉm cười với nàng. Tess bảo mình thường tới chơi công viên Botanic ở Glasnevin vào ngày nghỉ. Nàng từng thấy một cây thông Chi-lê ở đó. Trước đó Tess chưa từng nghe nói tới loài cây này.

“Công viên ấy ngay gần nhà tôi”, anh bảo. Họ có lẽ đã từng đi ngang qua nhau trên phố. Rồi anh lặng im, như thể đang suy xét những lời định nói. Đôi cánh tay anh rám nắng, với lớp lông rậm màu vàng.

“Dạo lên mười”, anh kể, “tôi thấy một cái cây bị sét đánh. Tôi cùng cậu em. Cái cây biến thành ngọn đuốc ngay trước mắt hai đứa. Tôi sợ hết hồn, chân mọc rễ... như dưới tác động của một dạng phép thuật vậy”.

Tess kể cho anh về công việc, về nhà mình, về các nếp cuộn trên thân dê gai và tần bì. Chân anh dài, khỏe, săn chắc. Nhìn chúng

khuyến nàng then thùng.

“Tôi có ông chú, làm giáo viên, ở Úc”, anh nói. “Có lần chú viết thư kể một chuyện xảy ra trong rừng rậm, nhiều năm về trước, khi toán cảnh sát lùng tìm những kẻ ngoài vòng pháp luật kiểu Ned Kelly. Họ đốt một cái cây để sưởi cho qua đêm lạnh giá. Tìm thấy một cái cây chết vẫn đứng thẳng, họ bèn để nguyên thể châm lửa đốt rồi vây quanh. Từ xa, lũ tội phạm trông thấy cái cây cháy rừng rực bèn cao chạy xa bay, tranh thủ lẫn thật xa suốt đêm ấy”.

Anh có đôi bàn tay thật đẹp. Khác xa Denis và Oliver, cuộc đời anh quá trơn tru đến nỗi nàng thấy xót xa cho người anh cùng lứa em trai, cho hết thấy những gì họ thiếu thốn. Nghĩ tới đây Tess thấy mình vừa đột nhiên phản bội người thân.

“Anh có thích ở đây, New York này không?”

Anh nhìn cắt qua công viên. “Có, tôi nghĩ là có. Tôi không ưa các buổi tối. Những buổi tối cuối hạ khi...”

David bỏ lửng. Anh lôi bao thuốc ra mời nàng một điếu. Tess lắc đầu. David châm thuốc rồi phà khói. Tess cảm nhận từng hơi thở, từng cái co ở mỗi cơ bắp, chỗ ánh mắt anh đậu xuống, đôi bàn tay anh. Việc chú tâm và đồng điệu thể này với một chàng trai, một người lạ, khiến nàng kích động, bối rối. Châm thêm điếu nữa, giờ nom David thật ưu tư. Như chực nói với nàng một điều gì, nhưng rồi anh đứng lên bỏ đi và Tess cảm thấy sự lìa xa này giống như mất mát.

Sau đó, khi họ lại có dịp gần nhau, David không nói gì nhiều. Ở anh toát ra chút bức bối, như thể ân hận vì tất cả những gì đã nói cùng nàng. Rồi nổi im lặng, một tấm vải liệm, bắt đầu bao bọc họ.

Thứ ấy cuốn mọi lời lẽ của nàng đi mất.

7

Từ xa, anh tác động mãnh liệt đến nàng. Van nài cô đơn làm phép đưa anh hiện lên lần nữa, Tess chỉ thấy mỗi việc hồi tưởng lại ngày hôm ấy là còn có ý nghĩa. Hết thấy đều khiến nàng xốn xang. Mọi hình ảnh và tiếng động, tất cả các bài hát, mọi khuôn mặt đàn ông - toàn bộ thành phố - đều đem anh trở lại với nàng. Một sáng Tess đi cùng Anne tới Brooklyn để giúp bạn sắm sửa đồ tế nhuyễn cô dâu. Tới chiều hai người ra khỏi khu mua sắm, cùng trầm ngâm theo đuổi các suy nghĩ riêng. Họ bước trên một con phố thoải thoải với lũ trẻ đang đạp xe dọc vỉa hè nứt nẻ, í ới gọi nhau dưới vầng mặt trời ngời sáng. Tess nhìn những căn nhà vách gỗ, hình dung các mảnh sân sau dọc ngang dây phơi quần áo, những ông chồng đang ngồi trong bóng râm. Nàng bắt đầu mừng tượng cảnh trở về một mái nhà như thế, bước vào, gọi to “Anh yêu, em về rồi đây”, và chàng đang thái hành, rán thịt trong bếp. Thịt rán vàng rộm trong chảo, các mùi thơm, âm thanh bếp núc. Dừng chân nơi tiền phòng, Tess lắng tai nghe tiếng trẻ con bên ngoài, hít thật sâu trước khi bước vào bếp, đứng phía sau áp mặt vào lưng chồng. Tổ ấm. Nàng lắc đầu rũ bỏ mộng tưởng và mỉm cười với Anne. Họ trở về, theo tàu điện ngầm lăn bánh chậm chạp phía dưới các con phố nóng nực tiến vào trung tâm Manhattan.

Tháng Sáu Oliver qua và tìm được việc làm trong ngành xây

dựng. Mặt trời nước Mỹ tẩy tóc cậu vàng hơn. Cứ cuối tuần Oliver nhập hội đàn đúm cùng Tess, Anne và những người bạn. Họ đi New Jersey dự tiệc ngoài trời nhân Quốc khánh mừng 4 tháng Bảy. Oliver đẹp trai không tả xiết. Cặp mắt xanh mê hoặc của em trai gọi Tess liên tưởng đến dòng họ Kennedy. Giá thử không phải em chị, Tess nhủ thầm, chị sẽ cưới em ngay tắp lự. Tess không thấy ai gần gũi, gần bó được như anh chị em ruột. Nàng tơ tưởng David khôn nguôi. Anh hẳn đã quên phứt nàng rồi. Tess cảm nhận nỗi đau tới gần. Nàng ráng lợm lặt tin tức từ Anne, thận trọng không để lộ niềm yêu của mình. Ước ao được thấy David đã trở thành một thứ bệnh.

Và chàng kia rồi, trên bãi biển đảo Coney khi họ đến một ngày thứ Bảy. David ngồi trên chiếc khăn tắm giữa đám đông gần mép nước, một tia khói thuốc đang bò ngoằn ngoèo từ mấy ngón tay. Biển, được mặt trời tô điểm, lấp lánh phía trước anh. David ngược lên, làm lì, cứng cỏi. Song có gì đó trong mắt anh - một lóe sáng, một chấn động - trước khi anh kịp ngăn chặn chúng, và Tess biết mình không nhầm, rằng điều nàng đã cảm nhận là sự thật. Tess lảng đi, quan sát anh từ một khoảng cách an toàn. Khi David cởi áo sơ mi, nàng nhìn thấy bộ ngực, làn da, vẻ đẹp trần trụi ở anh. Nàng liên tưởng tới một con hươu; lồ lộ, mượt mà, bồng chồn. Chốc chốc anh lại trông ra đại dương với cái nhìn xa xăm. Chỉ một tích tắc anh có thể khiến tim nàng tan nát.

Nguyên hôm ấy họ dạo quanh, bơi lội, ăn uống và trò chuyện. Kề kề bên cạnh Oliver, Tess nhìn những người khác, thăm hỏi về cuộc sống họ nơi đây, tình hình cha mẹ họ bên nhà. Hiện diện thường

xuyên là biển cả, những hải cánh chim hải âu nháng lên và dánh anh qua khoe mắt. Phải đi ngang qua anh để xuống nước, Tess rảo bước, lòng then thùng cảm nhận sức hút, sự dao động ở anh: Trong một ánh liếc mắt là lời mời, ở cái liếc tiếp theo lại là câu cự tuyệt. *Thừa nhận thế đi*, nàng muốn khóc. *Phải chấp nhận sự thật thôi*. Căng thẳng, kích động, nàng choàng vội khăn tắm lên mình và ngấm anh bằng cặp mắt he hé giữa một vòng xoáy mặt trời và khói thuốc. Một tấm thiệp sinh nhật được truyền tay và David cầm bút tay trái, nghiêng đầu vặn người, cổ tay đưa lên một góc bất tiện, vụng về viết. Tess đứng chôn chân. Ở cánh tay giơ lên, tấm thân vặn qua kia, nàng thấy một găng gỏi, điều cho thấy anh dễ thương tổn xiết bao. Cánh tay ở tư thế bất thường, nàng nghĩ, những dòng chữ bất thường. Chàng trai bất thường. Nỗ lực kia tiết lộ thứ gì đó mỏng manh, đã tan tành, một vết thương nghiêm trọng hơn bất kỳ thương tổn nào mắt thường thấy được.

Mặt trời gay gắt. Từ con đường đi dạo dọc bãi tắm, vắng vắng tiếng la hét của những người cưỡi đu quay. Tess đứng dậy, đi xuống nước, cảm thấy sức nặng của biển trong từng bước chân. Nàng bơi thuần thục kể từ hồi học ở Dublin. Trong sóng nước dào dạt ngang ngực, Tess ngụp đầu, chân duỗi ngang, cơ thể nổi lên, đại dương bên dưới nàng. Tess nằm trên mặt nước lung linh. Sóng dập dềnh nâng nàng lên, rồi nhẹ nhàng hạ xuống. Tess hầu như đang mơ, vầng dương trên lưng nàng.

Và anh kia rồi, tóc hai bên thái dương trôi ngược ra sau, đầu rướn tới, đang lặn lẽ bơi lướt qua bên dưới nàng. Nước tát đi mọi tiếng động. Tay chân giang rộng quạt nước, Tess lướt theo, bơi

song song phía trên anh. Họ đã ở ngoài khu vực hoạt động của những người khác, di chuyển nhịp nhàng hoàn hảo, hai sinh vật biển cả, lạnh lẽo, ngời ngời, hớn hở. Họ bơi xa thêm, sâu hơn, vượt qua những vùng nước đột nhiên lạnh toát. Tess có một khát khao được ngời lên lưng anh, hai chân quặp chặt mình anh, tiến xuống nơi tối tăm.

Rồi anh lật nghiêng và họ đối diện nhau trong cái im lặng dưới nước. Mắt anh chớp chớp, dò xét khắp người nàng. Tay anh đưa lên xoa mặt nàng. Những bọt khí thoát ra từ miệng anh. Một thoáng cau mày, rồi đến nụ cười. Tess tràn đầy hân hoan. Và anh rời đi, lao lên phá vỡ mặt nước tiến vào ánh dương. Sau đoạn đường được anh dẫn dắt, nàng giờ mất phương hướng, chuệch choạc một giây rồi quay ngoắt về, tuyệt vọng vì cú chạm bờ.

Chiều muộn cả nhóm tập trung hành lý rồi xếp đống trên con đường lát ván dẫn tới mấy quầy phục vụ bánh mì kẹp xúc xích và đồ uống. Oliver và những người khác dần tản đi hết. Hai người thấy họ lại bên nhau, bị bao bọc bởi một khối cầu chẳng hề yên ả. Cái làm lì ở anh thật hổng hách, nó như một trường lực đang hút cạn mọi thứ ở nàng. David ngẩng đầu, nhìn ra xa, như thể chưa từng có gì xảy ra vậy. Ở anh có một hố thẳm quái đản, một xu thế hướng nội khôn cùng. Tess nghĩ anh không điều khiển được nó.

Tối đó, cả đám lại tụ tập tại phòng khiêu vũ của New York City Center trên phố 55 mạn Tây. Tess bồn chồn, lo lắng, bị ám ảnh bởi các sự kiện trong ngày. Phòng khiêu vũ sôi sùng sục, mọi người nhảy theo nhịp jazz của ban nhạc Ireland. Oliver gặp được, và từ đó chẳng rời, một cô nàng tóc đen nhánh. Anne và Tim nhảy với nhau

rồi thấy thương cho Tess nên nhân lúc Anne ra phòng vệ sinh Tim bèn kéo Tess vào sàn nhảy. Khối người phình ra, lắc lư và Tess tìm kiếm mái đầu David giữa đám đông.

Tess bỏ ra ngoài, ngồi trên một bậu cửa sổ cho dễ thở. David xuất hiện bên nàng. Dưới ánh đèn đường, anh mỉm cười với Tess. Dáng anh cao, nụ cười như kéo nàng gần lại và Tess thấy bản thân đang kề cận một điều lành.

“Chào người lạ”, Tess nói, biết mình sẽ nhớ tới hôm nay trong suốt phần đời còn lại.

“Các bệnh nhân sao rồi? Có thêm ai bị ngất nữa không?” Trước đấy Tess đã thuật cho anh việc nhiều bệnh nhân nam gần như ngất xỉu khi được lấy máu, thậm chí chỉ ngay khi nom thấy ống tiêm. Nàng ngờ anh cũng là người dễ xỉu.

“Hôm nào chả có, trăm ngày như một”, Tess mỉm cười nói. Nàng muốn khiêu vũ, tuy chưa phải ngay lúc này. Anh ngồi xuống bên nàng, tay hai người gần như chạm vào nhau.

Mấy phút trôi qua, không có gì xảy ra. Tess cảm giác anh lại rút lui vào hố thẳm kia. Anh không sao tránh thoát được nó. Tess nhìn bàn tay anh đặt trên đùi, mong được nắm lấy, được hiểu thấu nó. Tess cảm nhận trong anh cũng có một niềm khát khao. Nàng nhắm mắt lại. Tess nhớ tới một điều từng đọc - rằng nếu một chàng trai càng tuyệt vọng trong tình yêu thì ước muốn liều mạng xúc phạm người con gái mình yêu bằng cách nắm tay cô sẽ càng mãnh liệt hơn.

Họ cất bước dạo quanh. Trời đêm âm áp, phố phường nhộn nhịp. Nàng lại kể với anh về quê hương, về mái nhà phải bỏ lại phía

sau, về người cha già. Nàng mong muốn, trong tuyệt vọng, kéo được anh trở lại.

“Anh chẳng biết chút gì về bố”, David kể. “Mẹ là người nuôi dạy anh và em trai. Hồi tám tuổi anh nghe người anh họ nói bố là tài xế xe buýt. Anh đã ngó vào từng chiếc xe buýt đi ngang, sầm soi các người lái. Tự hỏi... có phải bố đấy không? Mỗi bận bước lên xe buýt, anh lại nghĩ hẳn bố sẽ nhận ra mình, sẽ lập tức biết là anh”. David vung tay ném điếu thuốc hút dở. “Một hôm tan trường về, có chiếc xe buýt đi qua và người lái xe vẫy vẫy anh, rồi mỉm cười. Anh cứ nghĩ đó là ông ấy - hẳn thế. Anh tìm kiếm như vậy suốt một thời gian dài. Giờ, chà, anh nghĩ... chắc ông chẳng phải tài xế xe buýt đâu”.

Một lần nữa Tess cảm giác anh càng lúc càng trở nên cách biệt. Nàng vắt óc tìm điều để nói. Đó là tất cả những gì Tess có thể làm mà không chạm vào anh.

“Anh phải đi đây”, David bảo.

Tess chết điếng. Nàng bắt gặp điều gì đó trong mắt anh - bối rối, bực bội - giống như bị các cảm xúc anh không hiểu thấu giành mất quyền kiểm soát. Tess trông với theo bóng anh xa dần.

“Tuần sau anh sẽ tới đây chứ?” nàng hỏi tấm lưng anh với giọng gần như thì thầm. Câu hỏi với hết thầy gan dạ nàng gom góp được.

Anh quay lại chỗ nàng. Tess cảm giác mình nằm trong tay số mệnh. David áp mặt vào mặt nàng rồi hôn. Tess có thể cảm nhận vị của thuốc lá.

Và anh đi mất.

8

Qua mấy cánh cửa ra vào để ngỏ, tiếng nhạc từ nhà thờ văng vẳng trên con phố ngập nắng khiến Tess dừng chân. Nàng đi vào tiền sảnh, đọc tờ thông báo về buổi trình tấu ban trưa. Tess nghiêng tai lắng nghe. Ban đầu, nàng nghe ra tiếng piano, rồi cello. Bước vào bên trong sáng nhờ nhờ, Tess đứng cạnh bồn nước thánh rửa tội ở cuối phòng. Một nhóm nhỏ cử tọa đã yên vị trên mấy băng ghế trước, các nhạc công ngồi ở cánh. Những nốt nhạc biến đổi, trở nên inh ỏi và chói tai, rồi lại êm ái vút lên trong một hòa âm trong trẻo. Cây piano độc tấu một giai điệu chậm, buồn sâu lắng. Sau đó, cello cất lên một thứ âm thanh thô lương nhất nàng từng nghe. Đẹp, buồn, chạm tới mọi tế bào. Tess nhắm mắt lại. Với nụ hôn ấy anh đã tuyên bố chủ quyền với nàng. Anh đã đánh thức tâm hồn nàng.

Ngày tiếp ngày trôi qua, mỗi ngày là cả ngàn thu. Tess hồi tưởng từng câu từng chữ, hết phần chần lại thất vọng. Nàng chưa bao giờ sống mãnh liệt nhường ấy. Tối tối Tess ngồi bên chiếc bàn trang điểm gần gương, cảm giác David đang tới gần, lén xâm nhập nàng, để lại trong lòng nàng nỗi run sợ buốt giá, sau đó là cái tê cóng dần tan. Phương thuốc chữa trị duy nhất là hình ảnh anh. Tess bò vào giường. Trong bóng tối làn môi nàng tự nhiên chu lại như đang hôn, thêm một nụ hôn nữa, cặp môi máy động như hộp lấy không khí. Tess ngậm chặt cái miệng đang bắt giác mấp máy, run rẩy. Những

thứ, trước đây, tư tưởng tới là thiếu đoan trang, giờ không còn vậy nữa: tay chân anh, làn da anh, bàn tay anh đặt nặng trên bụng nàng. *Hãy trở lại với em.*

Tess nhìn qua các ô cửa sổ. Nàng bị cuốn đi, xa cách và bình thản, qua từng ngày làm việc, các nẻo đường, nhịp bánh tàu hỏa hay tàu điện ngầm, phố xá và hành lang, những thứ đã in dấu trong hệ thần kinh. Các ngày nghỉ của nàng trôi qua hoặc mơ màng bài hoải tại thư viện, hoặc ở vườn hoa ngắm nhìn cánh đàn ông trở về nhà sau giờ làm. Trong căn hộ quạt máy vù vù, Tess chiêm nghiệm ngày vừa trải qua.

Một chiều tà nọ, lẻ loi rời bàn đứng dậy trong ánh hoàng hôn, Tess để tay lên cánh cửa tủ lạnh, cảm thấy nó đang rung nhẹ nhẹ. Nàng tựa vào đó, nhắm mắt lại. Đài đang mở, âm lượng thấp. Sau một lúc dường như khá lâu, nàng bước tới bên cửa sổ và thấy một người đàn ông đang hút thuốc ở con phố bên dưới. Tess nghĩ đó là David. Tess mừng tượng bản thân mình mang trên người làn da của anh, tay luồn trong ống tay anh, đầu nàng trong đầu anh. Người kia ngẩng lên nhưng hóa ra chẳng phải David. Tess vẫn thản nhiên, cảm thấy mình sở hữu một nguồn nhẩn nhịn vô tận. Người đàn ông nọ vút điếu thuốc xuống hè phố, xoay gót bỏ đi.

Tess rời khỏi cửa sổ. Ngần ngơ đứng giữa phòng, nàng thầm nhủ: Vậy ra đây là tình yêu.

Mong muốn được hòa vào mọi người, Tess xuống cửa hiệu tân được. Trên đường quay về, nàng bị một phụ nữ sống lang thang đeo bám. Mụ ghé vào sát mặt nàng, đôi mắt cuồng dại, mái đầu

hoang dã. Miệng mụ điên dại rít lên những lời tục tĩu, tru tréo phanh phui các suy nghĩ riêng tư của nàng. Các ý nghĩ đáng hổ thẹn. Tess hóa đá, bị hãm dưới bùa phép, bị trúng tà của mụ. Rồi có ai đó đi ngang đụng vào giúp nàng lấy lại tri giác, loạng choạng chạy vào tòa chung cư của mình.

Sự cố ấy khiến Tess chấn động tận tâm can. Cớ sao bà ta biết được suy nghĩ của mình - các ý nghĩ xác thịt mà chính nàng, Tess, đã che đậy? Người đàn ông này, tình yêu này, đã trở thành một nỗi dằn vặt, nguyên do làm gián đoạn dòng đời nàng. Tess phải kết liễu nó. Chủ nhật kế tiếp nàng ghé thăm dì Molly và ông Fritz. Oliver cũng ở đó - lâu nay nàng không gặp em trai. Cậu ngồi gục đầu, mắt đỏ ngầu, chán nản. Sau bữa tối, lúc chỉ có hai chị em Tess hỏi đùa về cô nàng tóc đen nhánh. Oliver ngược mắt thờ ơ rồi chỉ nhún vai.

Dì Molly tới ngồi bên. “Cháu đã nghe chuyện của Claire chưa? Dì băn khoăn không hiểu cánh tay con bé giờ đã khá lên chút nào chưa”.

“Tay chị làm sao hả dì?” Tess hỏi.

“Dì không nghĩ cái đó quá... Claire bị từ hồi sinh Elizabeth. Đó có thể là viêm khớp - dòng họ nhà này toàn mắc bệnh ấy”.

Tess hổ thẹn. Nàng đã chui vào cái kén các ảo tưởng ích kỷ của riêng mình.

Tối ấy Tess gọi điện cho chị Claire. Nàng gần như không thể thốt nên lời.

“Em thế nào hả Tess? Khi nào em qua đây thăm bọn chị?” Giọng Claire xa thẳm và đơn độc.

“Sớm thôi, em sẽ qua sớm. Trong tháng Mười. Em hứa. Cánh

tay chị thế nào rồi ạ?”

“Khá hơn nhiều rồi. Cái đó chẳng hề chi - chỉ tê dại lúc bé Elizabeth. Nhưng giờ con bé biết đi rồi”.

“Còn anh Peter sao rồi?”

“Anh ấy ổn. Bạn, luôn bù đầu với công việc - hăng đang mở rộng thêm. Tất cả... đều tuyệt. Họ tổ chức những dịp để mọi gia đình tụ họp - chị gặp gỡ các bà vợ. Ai cũng cư xử thân thiết lắm. Bọn chị đi dự các lễ tiệc. Ôi Tess... em sẽ không tin nổi có người đã làm ra những chuyện gì đâu”. Giọng chị Claire nhỏ dần.

“Mọi thứ có ổn không, chị Claire?”

Một thoáng ngẩn ngừ. “Có, dĩ nhiên rồi. Mọi thứ đều tốt, Tess... Tôi đây đi. Em hứa rồi đấy nhé! Ngày nào chị cũng nghĩ đến em”.

Sắp đến lễ cưới của Anne Beckett. Độ này hai người đã trở nên khăng khít và Tess thêm được thổ lộ những cảm xúc về người anh họ của bạn, tuy nhiên nỗi sợ và viễn cảnh bị mất mặt, nếu bản thân đang hiểu lầm các biểu hiện và tự tưởng tượng ra mọi chuyện đã ngăn nàng lại. Tess tìm cách hướng các trao đổi vào những đề tài mà cái tên David có thể xuất hiện, song tới lúc đó lại chẳng thốt ra được. Một tối tháng Tám, Anne hí hoáy ngồi viết thiệp cưới ở chiếc bàn trong bếp rồi xếp thành chồng gọn gàng để mang gửi bưu điện. Cô đang rà soát những người đã có thiệp để đánh dấu trên danh sách khách mời.

“Donal Brennan, em họ tớ, không đến được, nhưng David nhất định sẽ tới - anh ấy đã lo sẽ không có mặt. David đồ rằng sẽ phải theo tàu rời cảng trong tháng Mười”.

Tim Tess giật đánh thót. “David nhập ngũ rồi hả?” Nàng cứ nghĩ chế độ quân dịch chỉ áp dụng cho công dân Mỹ.

“Tớ không rõ nữa. Chắc là không. Như tớ nghĩ thì anh ấy chỉ ghi tên gia nhập không quân thôi. David sắp được gửi tới một căn cứ ở bang New Jersey nội trong vài tuần tới...” Anne thoáng suy nghĩ rồi nói tiếp. “Tớ không tin anh ấy sẽ được lái máy bay. Có lẽ chỉ là công việc bàn giấy gì đó”.

Lát sau, lúc Anne đã đi ngủ, nàng tìm được tấm thiệp mời David và ghi nhớ địa chỉ của anh.

David không có mặt trong nhà thờ lúc hôn lễ được cử hành, hay ngoài con phố nắng chang chang mà khách khứa túa ra sau đó. Tiệc chiêu đãi tổ chức tại một khách sạn cách thành phố bốn mươi phút xe chạy. Khi thấy anh, khoác vét cùng sơ mi thắt cà vạt, đang ngồi ở bàn cách mình ba hàng ghế, và lúc anh ngược lên ánh mắt hai người chạm nhau, Tess biết rằng tất cả những bận nàng khắc khoải nhớ về anh thì anh cũng nghĩ đến nàng. Tess nắm bàn tay anh cầm nữa, đưa ly rượu lên môi. Nhìn cổ tay anh, lớp lông mịn dưới cổ tay áo và ý nghĩ về làn da anh ấm mượt bên trong chiếc sơ mi khiến nàng phải quay mặt đi. Tess ăn ít và cảnh vẽ, một nét tao nhã mới đột nhiên xuất hiện, như thể mọi chi, cơ quan, hệ thần kinh ở nàng đều tuân phục và hoạt động nhằm tôn vinh người yêu dấu.

“Em cứ nghĩ anh là một luật sư cơ mà. Sao bỗng dưng anh gia nhập không quân thế?” Hai người đang đứng dưới hiên. Mặt Tess ửng hồng bởi rượu vang. Ráng chiều dần phai, mấy ngọn đèn trên

thảm cỏ đang được bật sáng. Nhận điều thuốc lá David mời, Tess cúi xuống cái bật lửa anh giơ ra mời nàng mỗi thuốc.

“Thì anh là luật sư. Ai cũng có thể đăng ký nếu dưới hai mươi lăm tuổi - như anh đã xấp xỉ - miễn sao vượt qua đợt kiểm tra sức khỏe”. Nàng nhú mày. “Vậy ra không phải anh đi quân dịch mà tự nguyện đăng lính hả”.

David không trả lời ngay. Tess nghĩ tới những hình ảnh trên ti vi, các tốp trực thăng, một nhà sư tự thiêu, những từ Sài Gòn, Việt Cộng.

“Ừ, đây là anh tự nguyện”.

Phóng mắt qua bãi cỏ, David nhìn vào bóng chiều chạng vạng. Trong cái im lặng sau đó, Tess đạt được trạng thái thấu cảm anh. Sau này, nhớ lại thời khắc ấy, nàng không thể nói làm sao đạt được điều này, chỉ biết đã làm được, đã thấu suốt một điều gì sâu thẳm trong anh. Đó còn hơn cảm giác bạn bè thân thiết. Nó tựa như Tess tường tận được mọi vui buồn, sợ hãi, khổ đau từng len vào tim anh, và David để nàng làm vậy. Trong một tích tắc, David để cho nàng yêu anh. Nàng rưng rưng. Tess khóc không phải với nỗi buồn anh sắp ra đi, mà với một niềm tha thiết mới mẻ và dịu dàng, một mong mỗi anh sẽ đạt được tất cả những gì từng ao ước. Lòng nàng thôi thúc được cầm, được lấy tay che chở cho bàn tay mảnh dẻ, yếu đuối của anh. Tess thấy David, lại là một chú bé, đứng trên phố kẻ cái cây đang cháy rừng rực, dõi theo những chuyến xe buýt.

Cả tối đó, họ thay nhau tìm hiểu cuộc sống của người kia. Tess hơi chhuizen choáng. Khi những dãy bàn được dọn đi hết và ban nhạc bắt đầu chơi, David chưa đến tìm nàng ngay mà chờ cả tiếng

đồng hồ, cho tới lúc Tess gần như phát điên. Cuối cùng, nàng cũng được ở trong vòng tay anh, được dẫn dắt lướt trên mặt sàn. Tess ngược nhìn gương mặt anh, hít mùi ngọt ngào rượu whisky trong hơi thở anh. Một câu thơ lơ lửng ngay sát đường biên nhận thức của nàng nhưng Tess không tài nào níu từ đầu tiên xuống được.

“Anh đã mơ về em”, David bảo.

Bên quầy rượu, họ chẳng tài gì rời mắt khỏi nhau. Xung quanh là tiếng nhạc, đám đông đang khiêu vũ. Những viên đá lập phương lóng lánh, lách cách trong cốc thủy tinh của hai người. Tess nhấp thứ chất lỏng màu hổ phách, cảm nhận sức nóng của nó lan tỏa toàn thân. Nàng vịn vào cánh tay anh để trụ vững và mắt anh mỉm cười. Họ chuyển sang một góc tối, ngồi trên lớp nhung đỏ mềm mượt, vai kề vai, tay liền tay, đùi sát đùi. Thứ tình yêu đích thực này đang khiến ta yếu mềm, Tess thầm nghĩ và ngã vào anh.

David xách giày cho nàng. Tay Tess trong tay anh khi hai người lên cầu thang. Một hành lang trải thảm đỏ sẫm, sâu, dưới bàn chân trần, cảm giác chìm xuống cái mềm mại giường anh và khuôn mặt anh trườn vào tầm mắt. Ngực anh, ánh ngời ngời làn da. Nàng để tay lên xương ức, xương quai xanh của anh. Tess nghĩ đến chữ *xương đòn*, cái tên sao mà đẹp thế. Mờ mắt, nhắm rồi lại mở ra và Tess thấy mình không còn ở đó nữa mà đang phiêu du, quay cuồng.

Đầu óc mụ mị, nửa mơ nửa tỉnh, Tess hỗn hển dưới cái nhói nóng bỏng lần đầu và kêu lên đau đớn. Đẩy mạnh vào ngực anh, nàng gắng chuôi khỏi cơ thể anh. Anh hoảng hốt nhìn vào mắt nàng rồi lăn người sang bên. David dịu dàng vuốt má nàng. *Suyt, tha lỗi cho anh nhé*. Về rầu rầu bao trùm anh. Tess nát tan. Từ khóe mắt,

một giọt nước mắt trào ra, lăn trên má nàng. Anh hôn mi mắt nàng, thì thầm điều gì Tess nghe chẳng rõ.

Họ nằm trong vòng tay nhau. Tess không muốn mất anh. Nàng ép sát vào anh, cảm thấy bản thân lại nhượng bộ lần nữa. David tìm mắt nàng hôn. Anh bắt đầu chuyển động, chậm rãi, nhẹ nhàng, tay mơn trớn đến khi nàng thấy thân thể căng lên, nhức nhối, khao khát được kết hợp, được hòa nhập. Tess quay mặt qua bên, chỉnh lại tư thế dưới sức nặng cơ thể anh. Anh dường như quên đi chính mình, sau đó nàng cũng vậy. Tess thôi không giữ gìn nữa. Nàng nhắm chặt mắt bởi cái đau đớn, vừa khủng khiếp vừa kích thích. Nàng đang dâng hiến cho anh, cho một điều lớn lao hơn. Tess cảm giác mình sụp đổ và một mũi dùi lửa, mũi dùi cảm xúc mãnh liệt, đang khai mở một khoảng trống bên trong nàng, đang đẩy nàng lâm cảnh hiểm nghèo sát vách đá cheo leo. Tess cảm tưởng sau cùng hẳn anh khắc cứu mình, cứu cả hai. Nhưng rồi David hỗn hển, rùng mình và sụp xuống bên trên nàng.

Tess nằm đó như một tảng đá. Nàng nghe thấy những bước chân, giọng nói léo nhéo ngoài hành lang. Từ nơi nào xa lắm có tiếng nhạc, như đi qua cả tầng nước để vọng lại tai nàng. Tess vùng thoát khỏi trạng thái trì độn, loạng choạng vào phòng tắm, quỳ xuống cạnh bồn cầu. Mấy sợi tóc nàng xõa cả xuống bãi nôn. Tess ngồi trên sàn, toàn thân lẩy bẩy, mấy bức vách xoay tròn. Nàng mở nước nóng, ngồi vào bồn tắm, luộc chín chính mình.

Khi nàng trở lại giường thì anh đã chìm sâu trong giấc ngủ. Tess run rẩy rồi thiếp đi. Lúc nàng tỉnh dậy anh đã bỏ đi, và vạn vật đều im lìm.

9

Tess ráng tô hồng điều tệ hại. Tess gắng, trong tâm tưởng, khiến nó nhẹ bớt và đẹp hơn. Hơn hết thấy nàng muốn rũ bỏ nỗi nhục nhã. Tess ôm đầu ngồi trong căn hộ tối om. Nàng không biết phải làm sao gắn kết con người tan vỡ của mình lại.

Tess nấu mình vào các việc thường nhật, chăm sóc bệnh nhân, những câu chuyện văn cùng đồng nghiệp. Có những quãng thời gian ngắn nàng đã quên đi được. Tess đi sớm về muộn, nói năng di chuyển thông thả; mọi hành động cử chỉ ở nàng đều mang vẻ ân cần, dịu dàng và xa cách. Một sự nhu thuận, cả chuộc tội nữa, như thể buông bỏ mọi đòi hỏi. Tới đâu nàng cũng luôn nhìn xuống, nơm nớp va vấp vào cửa nẻo, cây cối hay người khác. Tess gục đầu, cắm cúi rảo mạnh bước trên vỉa hè để đè nén các từ: *tội lỗi, nhục nhã*. Tối tối nàng run run mở hộp thư đặt tại tiền sảnh chung cư, và lần nào cũng chẳng có gì, không một chữ từ anh. Từng nghĩ mình hiểu thấu anh, hóa ra nàng chỉ biết mỗi một góc nhỏ. Liệu có khi nào ta hiểu nổi một con người? Tess thận trọng bước từng bước lên cầu thang, cảm thấy sức kháng cự của mình mất dần. Mấy tiếng đồng hồ sau, khi ti vi đã tắt, nỗi sợ hãi chuyển thành giận dữ. *Chịu đựng đi, tim nàng rên rỉ. Hãy chịu đựng một phần nhỏ những gì ta phải gánh chịu.*

Nhiều tuần lễ trôi qua. Tess bị trễ. Ngay từ đầu nàng đã biết - giữa mớ bong bóng xấu hổ và lo sợ nàng cũng chờ đợi điều này và

giờ, khi cơ sự xảy đến, Tess lại thấy như trút được gánh nặng. Bởi biết điều tồi tệ nhất đã tới và nỗi khổ khắc khoải chờ đợi qua rồi. Trong những đêm đầu tiếp theo, nàng thao thức mừng tượng khung cảnh cuộc đua: Cả triệu triệu tinh trùng đang bơi ngược dòng và các núi trứng của nàng - số lượng tích lũy suốt hai mươi lăm năm - đang chờ sẵn để tiếp nhận chúng. Tess nói to từ *mang thai*. Anh ta đã khiến mình mang thai. Ý nghĩ bản thân có thể nhân thành nhiều bản, có thể mang thai nảy sinh trong đầu nàng. Ngực nàng đang dần mềm hơn, to ra và Tess thức giấc với vị kim loại trong miệng. Tess ngồi trong nhà vệ sinh, ước gì tổng khứ nó ra được. Cảm giác buồn nôn khiến nàng vực mặt xuống bồn rửa. Tess mở vòi, ngồi xuống làn nước nóng giã. Trong đầu nàng hiện lên những hình vẽ ở các cuốn sách giáo khoa sinh học, giờ đổi khác tựa trong ác mộng, những dạ con phóng to chứa các hình hài gớm ghiếc, đầu to tướng, mắt thô lỗ, thân phủ lớp da sẫm màu.

Trước cái miệng ngoác ra của giấc ngủ, nàng gắng vươn tới anh, để mơ thấy anh trở lại. Tess có thể chịu đựng bất kể chuyện gì một khi anh hiện ra. Nàng nằm đó, lắng nghe não bộ hoạt động hết công suất, ghi nhận từng phút giây các tế bào chia tách và nhân lên trong cái cơ thể mới, bộ óc mới, nằm bên trong mình. Rồi bình minh ló rạng, và cùng với nó là mối tai ương ngày mới.

Đêm này qua đêm khác, nàng suy tính các phương án. Tess liều dò dẫm vào những con đường nàng sợ hãi và ghê tởm. Các từ ngữ mà miệng nàng chẳng thể thốt ra hoặc được moi trong trí nhớ từ những cuốn sách, bài báo hay tin đồn. Tess trân trân nhìn lên trần nhà. Cần phải không quá gớm ghiếc. Có người có thể giúp và chỉ

nàng đường đi nước bước - tức là *ma cô dẫn gái* - nếu nàng có dũng khí dò la hỏi han. Tuy nhiên suốt đời chẳng bao giờ nàng có một li dũng khí nào. Tess đã, luôn luôn, tìm kiếm trước sự đồng thuận ngầm cho mọi việc nàng làm - như thể bản thân chẳng có chút ý muốn nào, như thể cha mẹ hay chính Đức Chúa lúc nào cũng ngự trên vai phải của nàng, toàn quyền chỉ huy mọi suy nghĩ, hành động của nàng. Và khi không kiếm nổi mối đồng thuận kia, hoặc bị chối từ, Tess trở lại bản tính im lặng thụ động. Từ đây, cái cô độc không phải là điều duy nhất nàng phải chịu đựng mà còn cả nỗi khiếp đảm và trạng thái thần trí tê liệt hoàn toàn.

Tess nằm thao thức, muối khô trên gò má. Nàng đã kéo dài niềm hy vọng tới những giới hạn gần như khôn kham. David bỏ đi thật rồi. Hết thầy thanh danh, hết thầy hạnh phúc, đã theo anh đi mất và nàng bị bỏ lại giữa tình cảnh ngặt nghèo. Hồi ức đêm ấy ùa về, thân thể họ. Tess đã thấy anh trong cơn kích động riêng tư, thấy anh lúc ở cái tối thâm kín nhất, không hề che đậy. Lẽ đâu đó chẳng là gì? Nàng chong chong nghĩ đến một lửa, mím môi tới tím bầm. Cuối cùng Tess thiếp đi. Nàng mơ đang trong ngôi nhà to rộng ngày xưa, chạy trốn ai đó dọc các hành lang tối. Tess ào tới căn phòng hẻo lánh nhất, khóa trái cửa lại, trong tim là cả đại dương sợ hãi. Nàng nghe có tiếng bước chân, thấy tay nắm cửa đang quay. Nàng lao tới cửa sổ, thấy mặt kính đã nứt nẻ chực bung với hàng triệu vết rạn, các bức tường cũng vậy rồi cả trần nhà nữa - hết thảy đều sắp tan tành. Chỉ cần Tess chạm một ngón vào bất kỳ thứ gì, hay động cựa, hoặc chỉ thở thôi, hàng tấn thủy tinh sẽ đổ ập xuống nàng.

Lúc tỉnh dậy Tess cảm giác có ai đó trong phòng. Nàng lại nhắm

nghiền mắt. Loạn trí rồi, nàng nhủ thầm. Tess vẫn cảm thấy có thứ gì đó, dạng như linh tính báo điềm xấu. Một đoạn ký ức thơ đại hiện lên, một tối lẻ loi trong nhà nguyện, giữa cái lặng ngắt linh thiêng đầy ám ảnh, nàng đã hoang mang trước nỗi ám ảnh Đức Mẹ đồng trinh chuẩn bị hiện lên phán hỏi, truyền gọi mình.

Lúc này căn phòng rực sáng một vẻ siêu nhiên, một nét đẹp kỳ lạ nhất thời. Tess ngồi dậy. Ánh sáng gắt thêm, và nàng cảm nhận được sức cám dỗ say lòng người đầy nguy hiểm của nó. Bước ngang qua phòng trên lớp vải sơn lót sàn lạnh lẽo, Tess vén tấm rèm cửa sổ và đằng kia, trong tòa nhà bên kia đường, một ngọn lửa đang cháy rừng rực. Những lưỡi lửa phừng phừng vươn ra ngoài các ô sổ và vọt lên, liếm trên mặt gạch. Tess cảm thấy sức nóng, ánh lửa trên mặt mình. Nàng hốt hoảng lao ra cửa rồi lại quay về. Tess gắng nhìn sâu vào tâm điểm đám cháy, phía sau ngọn lửa. Nàng hình dung các gian phòng bên ấy, bày biện đồ đạc giống phòng này của nàng, lớp sơn đang rộp lên, trần đang oằn xuống, đổ sập. Mọi thứ bị thiêu rụi. Tess thấy bóng mình phản chiếu trên kính cửa. Những hồi còi rền rĩ từ phía bên kia tòa nhà đang cháy vọng tới. Lùi khỏi cửa sổ, nàng chìm vào thứ ánh sáng ma quái trong phòng, tiếng lửa lớp bóp vẳng mãi bên tai.

Tess coi đây là một điềm báo. Ai sẽ che chở cho nàng đây? Trên đời này ai là người sẽ cứu giúp nàng? Ai sẽ nhớ đến nàng? Tess đã hoàn toàn cháy rụi. Một ả đàn bà như nhuốc.



Bình minh ló rạng trên thành phố. Tess đang trên sân thượng,

ánh sáng chan hòa. Một cụm mây chầu hoa nằm chổng chơ trong góc, các bông hoa héo rũ, những ngày đẹp nhất của chúng qua rồi. Tess thò đầu ra ngoài bờ tường. Tít dưới, mấy chiếc xe đầu tiên của ngày mới lướt qua. Nhìn về bên trái, nàng thấy những ngọn cây trong công viên. Chúng rồi sẽ sớm rụng lá. Lá cây ở Easterfield giờ hẳn đã rụng và đang bị gió cuốn đi. Đã hơn một năm qua đi kể từ hồi nàng nom thấy rằng cây ấy, lũ dễ gai, cây tần bì bị thương. Dòng thời gian, từng giờ từng khắc chảy chậm rãi đã đem nàng tới hiện tại. Tess dăm dăm ngắm vạt cây, những tia nắng đang lên mới chỉ chạm tới các cành trên cùng. Nàng không thể quay về. Nàng chẳng thể gặp mặt cha. Ông đã nuôi nấng chu tất bốn đứa con gái mồ côi mẹ khôn lớn thành những phụ nữ không tì vết, và bản thân ông cũng chẳng bao giờ sơ sẩy - la bàn luân lý của ông đủ đáp ứng. Tess mừng tượng gương mặt cha. Nàng có thể nghe thấy tiếng ông la mắng. *Quân đứng đường... Dem ô nhục ụp lên đầu tao.. Khiến tao sớm xuống mồ... Mẹ chúng mày... Người mẹ của chúng mày... Có đường có nẻo thì đi, chớ bao giờ vác mặt qua khung cửa này nữa...*

Tess thân thương của chị,

Em có khỏe không? Chị cứ mãi mong em tới. Tuần trước chị nhận được thư của Maeve. Ôi Cha đáng thương. Chị còn nhớ như in lời mẹ dặn Evelyn và chị trước khi khuất núi. "Hai đứa có một người cha tốt, tuy nghiêm khắc". Giờ nhớ về ông, thấy xót xa quá, thương ông vô cùng. Không phải lúc nào cũng vậy nhưng giờ lòng chị quặn đau vì cha, và mọi nỗi gian truân ông gánh chịu. Cả việc cha luôn chung thủy với mẹ nữa. Với đàn ông việc ấy còn khó bội

phần.

Tess ơi, chị thèm được thấy em. Khi nào em sẽ xuống đây? Viết thư cho chị, trải lòng chuyện em cho chị nghe nhé. Tối nọ chị mơ thấy em lại là cô bé con rồi em ngã xuống cái giếng cũ. Ôi chao, các giấc mơ chẳng phải thứ gớm ghiếc sao?

Chị mong em sống vui vẻ nơi phố thị đằng ấy. Chị hình dung vào những tối mùa hè, em dạo chơi phố cùng một chàng đẹp trai. Cả Oliver nữa, cùng cô gái mà em đã kể cho chị. Mấy đứa sóng bước bên nhau.

Tess ơi, với vẻ đẹp tâm hồn tỏa sáng xung quanh, em đáng quý bằng mười bọn chị.

Chúa ban phúc lành cho em,

Claire

Tới một ngày Tess chợt nhận ra cây cối đã trụi lá. Tháng Mười Một, thời tiết chuyển mùa tự lúc nào chẳng hay. Ở khoa điều trị, nàng đặt mấy viên thuốc vào tay một cụ bà, lớp da tay khô mỏng như giấy nến. Bà đang xem ti vi đến xuất thần. *Khi thế gian xoay vòng.** Bà đưa thuốc lên miệng rồi ngưng lại giữa chừng, tay để lơ lửng. Tess nắm lấy bàn tay đó lái nó tới đích. Lát sau, khi rướn lên thay túi chứa dịch truyền tĩnh mạch, Tess có cảm giác vướng víu, bộ đồng phục chật quá khiến cơ thể nàng bị gò bó. Tess liếc xuống thấy ngực mình vòng lên, đầy đặn hơn xưa và tim nàng chìm xuống. Chẳng mấy nổi bụng mình sẽ bắt đầu to ra. Không khí im lặng bao trùm cả khoa điều trị và khi ngước lên nàng thấy mọi cặp mắt đều đổ dồn vào ti vi. Chương trình đang phát bị ngắt giữa

chừng nhường chỗ cho bản tin. Phát thanh viên hết nhìn xuống tập tài liệu lại nhìn vào ống kính vẻ thiếu tự tin. Tổng thống đã bị bắn*. Mọi người nhất loạt xuýt xoa. Tess đứng như phỗng, trố mắt cho tới lúc tiết mục quảng cáo ào ra. Nước xả mềm vải NuSoft. Bột hồ vải nhãn hiệu Niagara. Kẹo ca su giúp tránh ợ hơi.

Hai hôm sau, tại nhà, nàng xem truyền hình trực tiếp tình huống tên giết người* bị bắn chết. Và rồi, hết lần này tới lần khác, ti vi chiếu cảnh đoàn mô tô hộ tống tổng thống lao vun vút trên đường phố Dallas, cảnh đệ nhất phu nhân xinh đẹp, trong bộ vét bê bết máu, đang cuống cuống bỏ toái thoát khỏi chiếc xe. Tess xem mà sửng sốt. Sao Jackie lại bỏ mặc chồng trong giây phút ông đang cần giúp đỡ khẩn cấp? Bà ấy không muốn nâng đỡ, thậm chí chết cùng chồng sao? Phải chăng bản năng tự vệ mạnh hơn tình yêu? Tess rời mắt khỏi màn hình. Rồi sự thật chợt ập đến nàng - Jackie đang bỏ tới với mấy đứa con bà ấy. Động tác bỏ toái cuống cuống kia là nhằm chạy đến với con, chẳng quản chúng đang ở đâu, lao vào chở che, bảo vệ chúng.

Hôm sau nữa, cái lạng tờ ảm đạm lại bao trùm cả khoa, mọi cặp mắt đều dán vào ti vi. Bên ngoài nhà thờ, con trai tổng thống bước lên từ hàng người, giơ tay chào linh cữu cha. Xung quanh Tess, ai nấy đều sứt sứt. Nàng lo sợ thế giới lại tận diệt lần nữa. Hết thầy sẽ bị diệt vong, đứa trẻ trong bụng nàng cũng vậy. Tiếng đại bác tiễn biệt trong nghĩa trang khiến nàng giật bắn. *Bùm. Bùm. Bùm.* Tess cảm nhận được sức ép âm thanh và đặt một tay lên bụng.

Tối ấy, Tess xem lại tất cả, hết lần này tới lần khác. Đoàn tang lễ đi qua những con phố, các thiếu sinh quân bước đều, nhóm cha cố

và những lời ngân nga. *Luôn có một thời điểm ấn định cho tất cả... để được sinh ra và chết đi...* Tess đứng dậy bỏ vào bếp. Nàng với bình sữa nhỏ trên bàn mang tới bồn rửa. Tess nhớ lại chú Mike Connolly lúc nhồm dậy khỏi chiếc ghế đầu vừa ngồi vắt sữa cho bò rồi đổ chút sữa ấm trong xô ra đĩa ăn của mèo. Có một bạn chú nhét lỗ mèo con của Tess vào bao tải rồi đem nhận vào thùng nước. Tess nhìn ra ngoài trời đêm. Nàng từ từ đổ sữa xuống bồn, dừng lại đoạn dốc vào lòng bàn tay, lần lượt từng tay, rồi thoa lên mặt.

“Tess ơi, làm gì thế này? Lạy Chúa, mày đã làm cái gì? *Sao lại ra nông nổi này?*”

Tess đứng trong phòng khách của dì Molly, tay ghì chặt hai vạt áo khoác vải tuyết dệt họa tiết xương cá che cái bụng lùm lùm. Nàng cúi gằm. Phòng bên ông Fritz ho khò khè.

“Tao sẽ bị mắng cho mà xem, mày biết thế mà. Tao có trách nhiệm phải trông nom mày. Cha mày khắc trách cứ tao cho mà xem. *Chúa trời, Đức mẹ, thánh thần ơi*, mày đã làm gì thế này hả Tess? Quân nào là cha đứa nhỏ? Tốt hơn hết là làm đám cưới ngay, quý cô ơi”.

Nàng nguyện sẽ chẳng bao giờ thanh minh thanh nga gì nữa. Tess không thấy Oliver đâu - suốt mấy tháng nay cậu em chẳng liên hệ gì với chị. Một hôm Tess mua một chiếc nhẫn vàng mỏng dính rồi mỉm cười yếu ớt và gật gật ở chỗ làm việc, dạ, vâng, nàng sắp sửa lấy chồng. Ngoài nơi làm việc, số người Tess gặp gỡ chỉ đếm trên đầu ngón tay. Ngay sau lễ thành hôn, Anne Beckett đã chuyển xuống khu cư xá của bệnh viện và, bởi không muốn thu nhận người

lạ, Tess tiếp tục sống một mình ở căn hộ, quyết định này lắm khi khiến nàng thiếu trước hụt sau. Không muốn bị nhắc nhở đến cha đứa nhỏ, Tess để tình bạn cùng Anne phai nhạt đi. Nàng quyết không bao giờ để lộ về anh. Quyết xóa sạch anh khỏi ký ức, Tess suy xét và chỉ ra các căn cứ rũ bỏ anh khỏi đời mình. Nàng chọn khám ở một bác sĩ sản khoa nhỏ người, đã qua tuổi trung niên, mắt ti hí, có phong thái ân cần khiến nàng thấy rất mực an toàn đến độ, sau mỗi phen thăm bệnh định kỳ, lại ước giá gì ông là cha đứa trẻ. Tối tối, leo lên xe buýt hay tàu điện ngầm, nàng bất giác đưa mắt dọc khoảng trống giữa toa hồng tìm những chàng trai có dáng thật thà rồi khi thấy liền tới ngồi kế họ với bộ dạng thoải mái thân quen, chiếc nhăn cười lộ lộ dưới mọi ánh nhìn, như thể nàng của anh ta, anh ta của nàng còn cái bụng lặc lè này là của họ, và dột nên một phận đời khác trong chuyến hành trình ngắn ngủi ấy.

Tess thương yêu của chị,

Những điều em đang phải trải qua khủng khiếp quá. Ôi, chị ước gì có mặt bên em lúc này. Em hãy biết, bằng trái tim và trí não, chị đang sát vai cùng em nơi đó. Giá như em có thể gọi cho chị, hay trả lời điện thoại. Tess ơi, em không việc gì phải sợ hết. Hãy tâm sự chị nghe. Chị sẽ không phán xét em đâu. Chị sẽ chẳng hỏi han gì cả - chị không cần bất kỳ câu trả lời nào, ngoại trừ để biết em vẫn an toàn, rằng em rồi sẽ ổn. Và quả rồi em sẽ thế, Tess ạ. Mọi chuyện cuối cùng khắc ổn thỏa cả thôi. Em vẫn chú ý giữ gìn sức khỏe đấy chứ? Có khám bác sĩ không? Hãy báo cho chị về tình hình của mình. Và nhất là không được tuyệt vọng đâu đấy.

Tess ơi, chị sẽ tới bên em - sẽ bay đến đó nội trong buổi sáng - giá có thể nhưng còn lũ trẻ. Lại cả mối rầy rà này của chị nữa. Giờ chị không sao giữ nổi một tách trà mà không làm sóng ra, còn chân thì nặng tựa đá đeo nên đi đứng loạng choạng lắm - nhìn như người say ý. Cả chữ viết của chị giờ cũng run rẩy. Bác sĩ đã xét nghiệm, song chưa khẳng định gì. Hãy cầu nguyện cho chị nhé, và chị cũng cầu nguyện cho em. Và cho cả Oliver nữa, dẫu nó có đang nơi đâu. Mấy chị em mình lại một lần nữa mồ côi.

Với tất cả tình yêu của chị, mãi mãi.

Claire

Tháng Mười Hai tuyết rơi. Đơn côi, Tess khóc. Nàng viết tới viết lui rồi xé nát các lá thư gửi Claire. Trên phố xá đâu đâu cũng hát mừng, đèn nến, cảnh vui đùa. Tess đi làm trong dịp nghỉ Giáng sinh, đón lễ một mình, tránh mặt dì Molly và ông Fritz, từ chối lời mời của Anne Beckett. Nàng dự lễ misa suốt mười một giờ rồi nấu bữa tối và đặt dụng cụ một cuốn sách trên bàn, vừa ăn vừa đọc. Cơm nước xong xuôi, nàng ngồi xem chương trình *Tạp kỹ Giáng Sinh Andy Williams*, bị chèn ngang hết lần này tới lần khác các tiết mục quảng cáo có cảnh gia đình sum vầy bên bàn ăn tối, lũ trẻ má hây hây quay quanh bếp lửa hồng. Tess cho phép bản thân thoáng nghĩ về tương lai và một hi vọng kín đáo cất lời thì thầm trong nàng. Tối đó, trong buồng ngủ sáng ánh đèn, Tess đứng trước gương, kéo váy qua đầu và vuốt ve chòm râu bóng nhẫy ở bụng. Nàng thấy đời thật mênh mông, rộng lớn và cảm thán trước độ mất của mình. Anh đã đưa thứ này vào trong người nàng, anh đã làm người nàng đầy

căng. Nàng là kẻ mang máu thịt da dẻ xương cốt anh, các tế bào chung của hai người đang chia tách, nhàn lên và tạo vật mới này đang chín muồi trong nàng. Tess nhìn tấm gương chằm chằm. Nàng không còn nhớ nhuộc nữa mà đỏ da thắm thịt. Nàng ước ở trạng thái mang thai này mãi, cả đời trong tình trạng đợi chờ toàn mỹ này.

Buổi hoàng hôn nàng ra ngoài, theo mấy con phố để tới công viên Inwood Hill và ngõ ngàng trước cảnh tuyết lấp lánh, tinh khôi, lãng đãng dưới ánh đèn đường. Thành phố âm ỉ đằng xa. Trên cao bầu trời xanh thẳm. Tess ước giá gì biết được tối nay anh ở nơi nao trên địa cầu, tại châu lục nào, dưới vòm trời nào. Nàng bước dọc con đường quanh công viên, băng giá óng ánh ở các cành cao trơ trụi. Tess cảm thấy đứa trẻ cựa mình. Nàng đi mãi, vừa đi vừa ngược nhìn các căn hộ sáng đèn, cây cối phủ sương giá, vàng trắng. Buổi tối nay đẹp quá. Như thế nào mà nàng đã vượt cả châu lục để tới được đây, trong cái huy hoàng này?

David thân mến,

Em muốn nói chuyện với anh. Anh có thể gọi cho em.

Thân,

Tess Lohan

Tess viết lời nhắn lên hai tấm thiệp hết nhau, ghi địa chỉ và số điện thoại của mình bên góc trái. Nàng gửi một tấm về địa chỉ lúc trước đã ghi nhớ, thiệp còn lại tới căn cứ không quân McGuire ở New Jersey. Tay nàng lần chần ở miệng thùng thư và một giây sau

lá thư đáp khẽ dội lên một tiếng vọng xé lòng.

Một chiều cuối tháng Hai, sau ca trực tám tiếng đồng hồ, một vụ tự tử dưới tàu điện ngầm làm tuyến đường A* ngưng hoạt động khiến Tess làm lui lê bước qua các con phố để về nhà dưới mưa. Phải dừng lấy hơi ở chiếu nghỉ cầu thang tầng ba, Tess thấy chân và lưng đau nhức. Cửa một căn hộ bật mở, một chị da đen nhỏ nhắn nàng thường chạm mặt nơi cầu thang bước ra bỏ rác vào ống thu gom rồi quay vào. Tess nhấc chân định bước tiếp nhưng hụt hơi nên phải dừng lại. Ánh mắt hai người gặp nhau và chị kia tiến tới gần.

“Làm sao thế em gái? Nom em chẳng khỏe đâu”. Đôi mắt sáng long lanh trên khuôn mặt đen, mái tóc huyền xù lên như một vòng hào quang trên đầu. Chị tiến thêm một bước lại gần hơn. “Ta biết nhau đúng không nào? Em là cô gái Ireland tầng trên đây mà. Có muốn uống ngụm nước không cô bé?” Chị nắm lấy tay Tess. Nước mắt ở đâu bỗng trào ra. Không một lời, chị đưa nàng qua cánh cửa để ngỏ vào một căn phòng sáng trưng, mấy đứa nhỏ đang ăn uống chơi đùa trong góc, không khí ấm cúng. Những cặp mắt sáng như mắt mẹ. Một nơi tuyệt vời, tiếng thầm thì của thiên đường. Người phụ nữ tên Willa. Tess ngồi bên bàn, tưởng mình đang mơ. Nàng không sao cất nên lời. Một cái lồng tre được dòn từ trên trần xuống, bên trong nhốt một chú chim đen có vòng lông vàng ở cổ. Willa dăm dăm nhìn Tess ngắm nghía cái lồng. “Nó là con yểng đấy” chị bảo.

Dưới gầm bàn Tess rút chân khỏi giày, đặt trên mặt sàn mát rượi. Nàng uống một ly nước lê lạnh toát, ăn mấy miếng bánh quy mặn

phết pho mai. Con chim nhìn xuống nàng bằng một con mắt hiền hòa. Rồi há mỏ nó nói. “Kể tôi nghe nào”.

10

Cơn đau thành linh ập đến lúc rạng đông. Willa tới. Ở tiền sảnh bệnh viện Tess vỡ ối. Nàng cúi nhìn đôi giày ướt sũng và bật khóc.

Tối ấy, khi xong xuôi, nàng tưởng như mình vừa leo lên đứng trên đỉnh ngọn Everest, lòng mừng vui khôn tả. Sáng hôm sau, nàng chợt nhận ra tất cả khía cạnh vĩ đại của sự việc. Tess đã sản sinh cuộc sống, trao nhân tính cho một thực thể khởi nguồn gần như từ con số không, và thứ quyền lực ấy, năng lực tạo dựng ấy, khiến nàng ghen ngào.

Tess không hề thấy yêu thích đứa nhỏ. Lông tơ sáng màu trên da thằng bé giống lông thú. Nàng chẳng dám mó vào đầu nó, chỗ xương thóp chưa liền hẳn. Nàng nghĩ đứa trẻ như quả trứng vỏ còn chưa liền lạc, chưa đủ tuổi. Tess không ở trạng thái minh mẫn. Cơ thể nàng vừa bị xé mở, đau như dằm, gan ruột lộn phèo. Lòng nàng trào lên cảm giác gớm ghiếc cơ thể này, bộ ngực căng mọng cùng tình trạng máu me ri rỉ này. Mình là một ả bò, Tess tự nhủ. Thế nhưng lũ bò cái giỏi chăm con. Các ông bố cầm hoa vào khoa sơ sinh thăm trẻ, bế ẵm chúng. Tess khép chặt tấm rèm che. Người ta bế đứa bé tới cho nàng. Ở một mình với thằng nhỏ khiến nàng sợ hãi, và Tess nhấn chuông để họ mang nó đi.

Tới ngày thứ ba nàng rời giường đứng dậy, đi tắm gội. Vào giờ cho trẻ ăn, Tess tần ngần đứng ngoài phòng chăm sóc trẻ sơ sinh

nhìn vào. Thằng bé là đứa duy nhất còn nằm lại đó. Tess cảm nhận cái cô cút đến tột cùng ở nó. Ra đời chưa bao lâu, nó có thể sẽ lại trôi dạt vào khoảng không lạnh lẽo giữa các vì sao. Tess bước vào phòng trực y tá, tim đập thành thịch. Nàng đặt bình sữa xuống, nhìn chằm chằm khuôn mặt sau bàn. “Tôi muốn cho người ta nhận thằng nhỏ làm con nuôi”, nàng nói.

Suốt ngày nàng nằm nghĩ ngợi, ngủ mê mệt rồi khóc lóc. Tess tưởng tượng hình ảnh con mình trong vòng tay những kẻ khác, các giọng nói và mùi hương mới vây bọc, đối đầu nhau bên trong nó. Nàng hình dung nổi bối rối, cái gắng gỏi của thằng bé nhằm phân định từng chất giọng, hòng tìm thấy tiếng nàng trong cả mớ hỗn độn, rồi cuối cùng dồn nén đủ nước nỡ nghẹn ngào, nó im tiếng và bỏ cuộc.

Tess cố thiếp đi. Nàng mơ trở về Easterfield, thơ thẩn trong những căn phòng tối tăm tầng trên. Cuối hàng lang, nàng bắt gặp một đứa bé ngồi bó gối trong góc. Nó đã ở đó từ rất lâu, sống sót ở nơi chẳng có gì. Đứa trẻ cầm thứ gì đó đưa lên miệng nhai. Tess định thần nhìn kỹ và thấy một ngón tay người - ngón tay nàng, ngón trỏ của nàng.

Khi Tess tỉnh dậy đêm đã buông, khoa sản chìm trong màn tối nhòe nhòe, các bà mẹ khác đều đang ngon giấc. Nàng rời khỏi giường, tới khoa chăm sóc trẻ. Nàng sợ lúc này đã quá trễ, giống một chú cừu bị tách khỏi mẹ quá lâu sẽ không nhận lại mẹ nữa. Lúc nom thấy bóng con sau lớp kính, cánh tay tự nhiên cong cong trong động tác bế trẻ, nàng bước vội tới. Tess run rẩy bọc con trong tấm chăn, đi như chạy dọc hành lang rồi tụt xuống hai chặng cầu thang

trên cặp chân yếu ớt. Ở cổng chính, người gác đêm bước ra chặn lối nàng, miệng cười mỉm, đặt nhẹ một tay lên bọc chân. “Quả là một buổi tối đẹp trời ngoài phố quý bà ạ. Song hẳn bà vẫn muốn mặc thêm tấm áo ấm chứ?” Tess nhìn ra phố. Nàng nhìn vào đôi mắt người gác cổng, nhìn xuống đứa bé đang thêm thiếp, rồi lại ngược lên gương mặt người gác. Bối rối và ngượng ngập, Tess để ông nắm khuỷu tay đưa tới thang máy trở lại khoa.

Sáng hôm sau, lúc đứa trẻ đang thêm thiếp bên cạnh, Tess nhặt cây bút lên rồi viết: *Anh có một đứa con trai. Nó tên Theo.*

Vĩnh viễn chẳng gì đủ đầy, đẹp đẽ hơn những đêm ngày của mùa hè đầu bên đứa nhỏ. Cặp mắt nàng luôn dõi về con còn mắt bé thì khóa chặt dáng hình mẹ, một dòng suối tình yêu diệu kì nối liền hai người. *Da thịt này sinh bởi da thịt ta, máu mủ này sinh bởi máu mủ ta.** Tối ngủ Tess bế con vào giường mình, muốn được đưa con vào lại trong cơ thể mình. Sáng ra nàng che con cho khỏi chói ánh mặt trời chiếu xéo qua lớp rèm. Tess mặc cho con những bộ quần áo không có đường may, để chẳng thứ xù xì nào cọ vào da bé. Nàng thậm chí không muốn rời căn hộ hay phá vỡ phép màu. Nàng chẳng muốn có gì phá ngang, chẳng muốn hình ảnh, âm thanh hay bất cứ thứ gì lạc điệu của thế giới xung quanh làm mờ đi vầng hào quang của con hoặc gây tổn thương bé.

Từng chút từng chút một, ý thức về mối họa treo lơ lửng từng dai dẳng đeo bám nàng đã bắt đầu lùi xa. Tess viết thư gửi chị Claire, kể hết ngọn ngành. Willa ngày nào cũng ghé thăm, vài lần cùng một hay hai đứa trẻ dắt díu nhau, có bận lòi cả anh chồng Darius tới để

đóng cái giá treo nôi. Chị đón thằng bé từ tay Tess và, với vẻ ung dung đáng ngạc nhiên, vừa ẵm nó trong vòng tay vừa nấu nướng, thu vén, chuyện trò. Willa giới thiệu nàng với các bà mẹ khác trong tòa nhà. Một hôm chị mang xe nôi của mình ra hành lang và hai người phụ nữ hợp sức chuyển nó xuống đất rồi sóng bước đẩy xe đi dưới ánh dương. Nơi băng ghế công viên, dưới tán cây, Willa thuật lại đời mình cho Tess. Sinh ra ở Mississippi, chị chẳng hề biết bố là ai. Mẹ chuyển nhà lên miền bắc tới Detroit lúc Willa và em gái còn nhỏ. Mười bảy tuổi chị gặp anh Darius và lập tức biết đây là người đàn ông tốt. Họ kết hôn, chuyển tới New York sống rồi ở đây Darius tìm được chân lái tàu điện ngầm trên tuyến đường A. Để kiếm thêm, chị nhận trông trẻ - cho nhà Gallagher ở tầng hai, nhà O'Dowd trên tầng bốn - khi mẹ chúng đi làm.

Từ tháng Mười, Willa trông Theo cho nàng quay lại bệnh viện làm. Tối nào nàng cũng tắt tả trở về, kiệt sức, thiếu ngủ, lao vào bế xốc lấy con trai, giống một người đàn bà đang yêu. Tối nọ, khi vào đến căn hộ của mình, Tess thấy một bức điện tín nằm trên sàn. *Tối qua, cha đã thanh thản ra đi. Báo Oliver. Denis.* Rụng rời, nàng đặt Theo vào chiếc nôi xách trẻ sơ sinh rồi bắt chuyến tàu điện ngầm đi xuống phố 181, và lúc đoàn tàu đang lao nhanh qua đường hầm, Tess tưởng như nghe thấy tiếng than khóc của lũ cừu mới cai sữa phía sau mấy bờ tường. Nàng rung chuông cửa nhà dì Molly rồi đứng chờ, sợ sệt, ương bướng nhưng không thấy hỏ thẹn nữa. Hai người đàn bà ôm lấy nhau còn ông Fritz bế đứa trẻ khỏi nôi. Họ gọi điện cho Claire. Nàng chỉ nghe được lồm bồm điều chị mình nói. Claire bị bệnh thoái hóa thần kinh vận động một bên*. Tess òa khóc

trong điện thoại và cùng nhau, họ xót xa cha.



Tóc thẳng bé dần sáng ra, mắt màu xanh. Một sớm mùa xuân sau ca trực đêm, Tess đón Theo từ nhà chị Willa rồi đẩy cậu, khi ấy còn đang ngủ, ra công viên và ngồi xuống một băng ghế. Nàng thích thời điểm này, khi quanh đây gần như không người qua lại, và dư âm đêm thanh vắng cùng các bệnh nhân đang ngon giấc vẫn còn vẩn vương nơi tâm trí. Dần dà lòng Tess mở ra, thính nhạy trước cái mới mẻ buổi sớm cùng các cơ hội, tiềm năng ngày mới. Nhìn vào những lá xanh mới mọc - đâu đâu cũng một màu xanh ngăn ngắt - nàng gần như phải che mắt trước ánh bừng bừng, cái đẹp tinh khôi của chúng. Cái đẹp đầy rẫy, nàng nhủ thầm. Cả hạnh phúc cũng tràn trề, những ngày này. Hạnh phúc quá khiến nàng pháp phủng. Tess rút lui khỏi những suy nghĩ ấy, đưa mắt ngó quanh. Trên lối đi có một ông già đang tiến lại gần. Tess bắt đầu thu vén vật dụng nhưng ông lão đã tới nơi, đứng ngay trước mặt nàng, hỏi tên đứa nhỏ. Nó tên Theo, Tess thận trọng đáp.

“Theodore”, ông rí rả kể. “Lão từng có một thằng con tên như thế. Bọn ta mất nó do bệnh viêm tuyến bạch cầu. Ấy là thời kỳ đại suy thoái. Gia đình lão lúc đó phải tá túc trong khu lều trại”. Ông già ngồi xuống bên cạnh, kể cho nàng toàn bộ câu chuyện. Trong xe nôi, Theo ngồi dậy, mắt chẳng rời ông lão, và lần đầu nàng thấy được dáng dấp con lúc trưởng thành - cốt cách cậu thiếu niên hiện ra từ hình hài em bé - cùng phong thái những năm sau này. Tess chợt có một nỗi thôi thúc được tỏ bày với người lạ mặt này, kết bạn với ông,

để ông trở thành người ông thế chỗ. Đó cũng là món quà với cả ông nữa.

Ông lão nhìn Tess bằng cặp mắt ướt nhoèn. “Nó là đứa con độc nhất của vợ chồng lão. Bà ấy mất từ hai mươi ba năm trước”. Nàng nhìn khuôn mặt ông lão cạo nhẵn nhụi, bộ quần áo chỉnh tề. Nàng loáng thoáng thấy được cuộc sống ông cụ, lề lối sinh hoạt hằng ngày, tuần tự và có kỷ luật, dậy, nấu ăn, đi bộ. Ông quay qua nhìn Theo nhưng nàng cảm thấy ý nghĩ ông để tận đầu đầu. Tess muốn nói điều gì kéo ông lão khỏi nỗi buồn.

“Đây là con hoang của cháu”, nàng lí nhí.

Ông gật gù về lơ đểnh, ánh mắt trôi dọc lối đi giờ đang bưng tỉnh bởi khách bộ hành. Đoạn ông đứng lên, bước tới dãy bàn đá nơi các ông già thường ngồi chơi cờ vào những chiều hè. Tess thấy ông ngồi xuống, lẻ loi, nhìn đăm đăm mặt bàn kẻ những ô cờ.

Tối hôm ấy, trong bếp, Tess lặp lại từ *con hoang*. Sinh ra bất chấp nghịch cảnh, gian nan hơn mới có được và cũng quý giá hơn mọi trường hợp khác. Nàng đâu có chọn con đường làm mẹ. Phòng bên, thằng bé o oe. Tess lắng tai nghe, đợi nó quay về với giấc ngủ. Nàng muốn có bố thằng bé bên cạnh, để cùng được nghe tiếng khóc này. Gương mặt anh hiện về. Hồi ức về vẻ đẹp anh khiến nàng đau đớn. Trên đài, Billie Holiday* cất tiếng hát. *Yêu anh nhiều hơn anh tưởng*. Nàng nghĩ về thành phố ở bên ngoài căn hộ, những ngọn đèn nhấp nháy trong các cao ốc tứ phía quanh đây. Trong đó là các tổ ấm gia đình. Anh ấy không thể trao ra thứ anh không có. Nàng bắt đầu sụt sịt. Tess biết một phần rất lớn trong tình yêu là sự khoan dung. Vì vậy điều nàng ước ao, điều nàng mong mỏi hơn mọi

thứ khác, là tất cả những gì tốt đẹp nhất sẽ đến với anh.

Vào Thứ Sáu Tuần Thánh, khi đang làm việc tại khoa, Tess nhận được điện thoại lễ tân báo có khách chờ ở tầng dưới. Dì Molly và ông Fritz đang ngồi trên ghế và khi thấy họ, trống ngực đánh thành thịch. Dì Molly đứng dậy, bước tới, mặt thất thần. “Nó mất rồi, Tess ạ. Claire đã ra đi rồi”.

Buổi chiều, nàng cùng hai bệnh nhân có tuổi đi xuống nhà nguyện bệnh viện để đọc kinh Phúc Âm, đoạn về khổ hình của Chúa. Một dàn hợp ca cùng vài nhạc công đang biểu diễn tác phẩm của Bach. Có bạn, hồi bé, Tess từng bị ngất xỉu giữa nhà thờ đông nghịt người ở một buổi tụng lễ thể kinh Phúc Âm trong lễ Thứ Sáu Tuần Thánh. Chị Claire, hoặc có thể Evelyn, đã đưa nàng ra ngoài, với môi dưới chảy máu vì vập ngã, rồi đặt nằm trên bãi cỏ. Tess vẫn nhớ rõ khoảnh khắc nàng tỉnh lại, vàng mặt trời, ánh sáng. Khi ấy nàng cảm thấy mình vừa phục sinh. Giờ đây nàng lại đứng tụng một đoạn kinh dài. Thánh Peter chối bỏ Chúa ba lần, gà gáy sáng*. Các nhạc công chơi điệp khúc mở đầu, nó chế ngự và hạ gục nàng bởi nỗi kinh hãi, cảm giác giày vò, day dứt. Nỗi thống khổ giằng xé tâm can thánh Peter. *Herr, Herr, Herr*. Tess ngồi lặng. Vị linh mục bắt đầu đọc tiếp, và nàng có mặt ở đó, sát bên cây thánh giá cùng cánh đàn ông, cạnh đám đàn bà đang nức nở. Tess cảm nhận vòng gai nhói trên đầu cùng mũi gươm nhọn hoắt thọc sâu vào mạng sườn Chúa. Nàng nhắm mắt theo tiếng nhạc êm ái, nỗi buồn thương trong giọng đơn ca, nốt lặng ở cuối bài. Tess đau đớn trước nỗi mất mát. Nàng đã ở cùng Chúa tại Calvary, cùng Claire trong khu vườn

Gethsemane. *“Mọi sự đã hoàn tất”, Người nói rồi gục đầu và phó thác thần khí.*

Tối ấy, Tess lên sân thượng châm một điếu thuốc. Những tiếng động thành phố dội lên, hòa trộn thành tiếng ầm ì sâu thẳm ong tai nàng. Tess rít một hơi thật sâu, chất nicotine xộc vào hai lá phổi. Các ô cửa sổ sáng đèn vây quanh nàng, những cặp mắt đang nhìn nàng trong bóng tối. Tess đứng ở trung tâm, xoay một vòng, chói choáng bởi nicotine. Trên đầu nàng, bầu trời không ranh giới, khôn cùng, quá mênh mông để ngắm. Nỗi đau khổ của nàng cũng lớn như bầu trời kia. Hà cớ gì sự tình thành ra thế này. Tess nằm xuống sàn, co ro, khuôn mặt Claire hiện lên trong óc. Mọi năng lực, giác quan của chị giờ đã im lìm. Vài ngày tới chị sẽ yên nghỉ cạnh những người xa lạ, dưới mặt trời California. Những tháng năm qua đã lấy đi của chị nhiều biết bao. Đứa gái cả, thằng em được đưa tới cho mẹ gặp mặt lần cuối, vô phương đưa tay lên sờ đầu chúng được nữa, vài từ thêu thào lấp bắp qua những gân cơ đã hư hoại, các dây thanh đới đã héo tàn. Sau đó, tiếng hai đứa chơi đùa ở sân sau vắng tới, trong khi các thiên thần đứng đưng ngồi nhìn Claire nhạt nhòa dần trong căn phòng tối tăm, vật lộn với thiên đường cho tới lúc thiên đường thắng thế và chị biến mất.

Tess nghe một tiếng rầm. Nàng ngóc đầu dậy, dáo dác nhìn khắp tầng. Chỉ mình nàng. Tess định thần nhìn sâu vào góc sân có cánh cửa, nó đã đóng. Nàng bật dậy, chạy tới, thanh gỗ dùng ngáng cho cửa mở bị đá văng. Đêm về khuya nên người bảo vệ đã lên khóa cửa. Tess vỗ lấy cánh cửa sắt, đấm liên hồi, gọi to tên ông bảo vệ.

Quần chí bởi khiếp đảm, Tess nhặt thanh gỗ cuổng cuổng quật lên mặt cửa sắt, rồi dùng tay ngóng giọng nói hay tiếng bước chân phía trong. Nàng băng về mạn tường đằng Tây, rồi phía Đông, Bắc, Nam, luống cuổng tới lui cho đến khi không gian như rộng thêm sau mỗi đường cắt. Tess thò đầu ra ngoài bờ tường, kêu với xuống cả tám tầng nhà đến tận lòng phố bên dưới. Nàng tìm kiếm một khuôn mặt trên các sân thượng, trong các cửa sổ, hình ảnh Theo nằm trong cũi cách ba tầng lầu bên dưới vò xé tâm can. Tess nháo nhào chạy vòng vòng, gào gọi khản giọng, nước mắt trào ra. Nàng khuyu xuống, lưng trượt theo tường, vòng tay xiết chặt hai vạt áo khoác len, lăm rằm cầu nguyện.

Trên đầu nàng, bầu trời là một vòm cuốn. Các vì sao ngó xuống trái đất tròn. Tess như thấy mình xa lắc. Nàng đang dõi mắt vào hư vô. Trong màn đen mịt mù, sâu thẳm, nàng chợt thần diệu nghe ra một tiếng khóc. Tess cảm nhận được đứa trẻ cựa quậy, mí mắt giật giật, và mọi hơi thở, mọi tiếng động nhỏ nhất đều rành rẽ vang tới nàng. Tess nín thở và tiếng khóc của thằng bé từ bên trong lại vọng về, rõ ràng và non nớt, lên bổng xuống trầm, lặp đi lặp lại, tai này vang qua tai kia, thôi miên nàng. *Suyt, ngủ tiếp đi con*. Bé mở mắt, ghi nhận căn phòng có ánh sáng hắt từ hành lang. Đôi cánh tay nhỏ xíu bắt đầu cử động, đưa một ngón cái vào mồm. Trong giây lát, bé nằm im, tìm nghe một tiếng động, gạt lớp chăn đắp rồi nhồm lên bám lấy mấy song cũi. *Suyt, suyt*, nàng thì thào. Tess nỗ lực vươn tới với con. Thằng bé bắt đầu thút thít, rồi ngưng bật, lắng tai nghe. Mẹ vẫn không tới. Nó bắt đầu thút thít. Tiếng thút thít trở thành nức nở rồi chuyển sang gào. Những tràng thét gào xuyên vào lòng

nàng. Tess kêu gọi mọi nguồn sức mạnh và cầu ước được bên con.

Kiệt sức, thằng bé nằm vật xuống mảnh chăn, đôi gò má đỏ ửng hoen lệ, hai nắm tay nhỏ xíu giờ đã quy phục. *À ời con ngủ đi con.* Tess thì thầm hát ru, ráng sức tới khi hơi thở của bé và mình, nhịp tim con và nàng, hòa quyện vào nhau. Nhiều giờ trôi qua. Cái giá buốt của đêm thấu tận xương nàng.

Tess lăn qua lăn lại. Rét cóng, cứng đờ, nàng găng nhồm dậy. Cả tòa nhà chòng chênh, nghiêng ngả trong màn đêm. Nàng lại quy xuống, lưng cạ vào tường, co ro ngồi bó gối. Nàng ước thân mình làm bằng đá tảng. Nhìn chằm chằm một khe hẹp; đen sì, giữa mấy tấm ván sàn, thần trí Tess lách vào đó, soi một lỗ sâu xuống bóng tối, tạo một đường dẫn xuyên qua tâm điểm tòa nhà tới chỗ thằng bé đang nằm. Nàng trút cả người mình xuống đó. Rơi xuống, rơi mãi. Những bức tường đè ép nàng. Những bức tường quan tài, những bức tường mỏ đá. Những bức tường vườn cây ăn trái. Những bức tường thành giếng.

Suốt đêm đằng đẵng, nàng phiêu bồng giữa mơ và tỉnh, các ảo ảnh cùng lời nguyện cầu. Bình minh tới, mặt trời vỡ òa trên sân thượng, thành phố cựa mình. Tess nghe có tiếng choang của kim loại và cánh cửa sắt mở ra. Đằng Tây, một chiếc máy bay chậm chậm nâng độ cao, leo vào bầu trời.

11

Sự tồn tại của đứa trẻ khiến một thế giới đơn sơ hóa thành phong phú. Cuộc sống của Tess được nâng tầm: Thằng bé đưa ra chủ điểm và mục tiêu mỗi ngày, chăm nom con khiến nàng biến đổi, bao quát và sâu sắc hơn.

Còn một thứ khác nảy sinh. Ở đâu nàng cũng thấy thương cảm con người. Những khó chịu vật vãnh - chiếc xe đẩy di chuyển như rùa trên vỉa hè giờ cao điểm, một thang máy bị hỏng, hàng người xếp dài trong quán điểm tâm - bị triệt tiêu. Một vẻ tốt bụng, một nét dịu dàng xuất hiện trong hết thảy hành vi, tiếng nói của nàng. Tess không sao chịu nổi một lời cao giọng, một tiếng còi rú, một bàn tay lỗ mãng trên thân thể bệnh nhân. Chỗ nào nàng cũng thấy những đối tượng yếu nhược, dễ bị thương tổn - mấy cụ bà trên lối đi khu mua sắm, dân ăn xin hay người say hoặc người sống lang thang dưới tàu điện ngầm, người đui mù, què quặt, đám chó hoang - những sinh thể không có tiếng nói và vô phương tự vệ hiện diện ở mọi góc ngách. Một hôm, dừng bước trước một nhánh cây gãy nằm trên vỉa hè, nàng ngược nhìn vết thương toang hoác trên cành mà nhói lòng.

Nàng giờ chỉ còn giao du với mấy người - Willa, dì Molly, ông Fritz, dăm bạn đồng nghiệp và ở mức độ xa cách hơn, mấy gia đình Ireland sống cùng tòa nhà. Nàng chỉ tình cờ gặp Anne Beckett duy nhất một lần, trước khi cô bạn cùng chồng quay về cố hương sống.

Không ai đề cập tới đứa trẻ - điều ấy không cần thiết, họ hẳn sẽ chẳng bao giờ tái ngộ. Tess viết thư cho chồng chị Claire ở California, ngỏ ý mời hai cháu tới chơi. Thư phúc đáp của anh rề lịch sự nhưng chẳng hứa hẹn gì, và đằng sau những con chữ, Tess phát giác bóng dáng một mối tình mới. Nàng nghĩ tới hai cháu mình những năm sau này, hình dung ra cuộc đời chúng, trong ngôi nhà với người mẹ mới, trên bãi tắm cạnh đứa em trai mới.

Bên Willa nàng được là chính mình hơn cả. Ở Willa có một mối đồng cảm nàng không tìm thấy nơi bạn đồng nghiệp hay các bà mẹ khác trong tòa nhà. Sự thông cảm này hiện diện ngay từ buổi đầu. Tess chứng kiến cách Willa cư xử với mọi người, sự dịu dàng chị dành cho trẻ - cách chị dỗ dành chúng - và nàng học làm mẹ từ tấm gương ấy. Tess lưu ý về nhẵn nhụi, lịch thiệp trong cách Willa ứng xử khi là đối tượng những móc máy, sỉ nhục mang màu sắc phân biệt chủng tộc, đôi khi do chính đồng bào Tess gây ra. Nàng cũng chịu ảnh hưởng lớn từ cuộc sống của Willa, niềm khao khát sống, sự tự do không câu thúc, nếp gọn ghẽ kỷ cương. Căn hộ của Willa ấm cúng, huyền ảo, đầy ắp mùi bếp núc cùng tiếng chuyện trò, tranh cãi và lúc nào chị cũng ở trung tâm. Tess gắng học bạn nhưng căn hộ của nàng luôn lơ lửng một không khí tĩnh lặng, như thể còn thiếu thứ gì vô cùng trọng yếu.

Theo ngày một lớn, khỏe mạnh. Nó xinh xắn quá đỗi. Ý nghĩ này đưa tới một dự cảm mơ hồ, thứ linh cảm xấu. Khi Theo hai tuổi rưỡi, Willa cho bé đứng áp lưng vào tường bếp để đo chiều cao đoạn tuyên bố “sáu mươi ba phân rưỡi”*. “Em biết không, thằng nhỏ sẽ cao gấp ba, lên 1m9 khi trưởng thành”. Chị nháy mắt. “Bố nó cao

hả Tess?”

Hôm sau, Tess viết liền ba lá thư gửi về Ireland, lời lẽ nồng ấm, có sao nói vậy, không xin tha thứ, mỗi thư kèm một tấm ảnh Theo. Nàng chẳng đề cập tới cha đứa trẻ. Tess không nhận được hồi đáp từ anh Denis, còn thư của chị Evelyn và Maeve, ngoài đoạn cuối chúc mừng qua loa, đều vắn tắt, dè chừng và xa cách. Tess biết hai bà chị cuối cùng đã chẳng nhieć móc chỉ bởi cuộc đời trái thuần phong của mình quá đổi xa xôi để không bơi gio trát trấu vào mặt họ. Đọc thư tim nàng quặn lại, song qua nhiều ngày cũng như hồi tưởng về xứ sở đã bỏ lại sau lưng ấy và đặt mình vào hoàn cảnh các chị, Tess thông cảm và tha thứ. Tối nọ trên tàu điện ngầm, nàng ngẫm nghĩ về một cuộc đời giả định khi quay trở lại nơi đó. Một tấm vải liệm hiện ra, một cảm giác *tẻ ngắt* khi nghĩ đến cái nhạt nhẽo, bó buộc, tù đọng từng ngày. Cảm giác vụn sự như đóng lại, chấm dứt. Nàng sẽ chẳng bao giờ giữ được Theo. Với nàng, giờ nơi đó như một miền đất không giấc mơ, hoặc một xứ sở mơ mộng bị cấm cản. Còn ở đây, cuộc sống có thể diễn ra ở tầm mức cao hơn, chân thực hơn. Dẫu hướng nội, kể từ lúc Theo ra đời, Tess có một khát vọng hướng tới sự vận động, lòng quyết tâm và hăng hái. Khi bước dọc những đường phố Manhattan, Tess chợt hào hứng. Nàng bắt đầu thấy cơ hội nằm ở khắp nơi, và đó là cảm nhận về cái khả dĩ - mặc cho không phải lúc nào cũng tận dụng chúng - thứ sức sôi và cuồng say rất đổi thiết yếu cho đời. Có lẽ đây đích thực là ngọn nguồn lo lắng ở mình, nàng tự nhủ, đặc điểm mọi nỗi âu lo của mình: Sự nhay bén trong nhận biết các cơ hội bất tận có thể cùng lúc mang tới hiểm họa hay đưa ta tiến lên, và hết thảy cơ hội đều có thể là

được hoặc mất. Còn cả thứ áp lực ghê gớm ở khoảnh khắc đắn đo, khi một kẻ hoặc đánh liều dần bước hoặc không. Đó là sự lựa chọn, năng nghĩ thầm, sự tự do lựa chọn là căn nguyên hết thảy lo lắng.

Khi nàng trực đêm, Theo qua đêm ở nhà Willa và, đổi lại, thỉnh thoảng Tess đưa hai cậu con trai Willa về ngủ chỗ mình, hai khuôn mặt da đen nhỏ xíu thức giấc bên Theo, như anh em. Theo theo chân hai đứa ra sân chơi hoặc cùng tụ tập ngoài hành lang, chạy rầm rầm lên xuống cầu thang với lũ nhóc nhà Gallagher và O'Dowd. Và đã có một nét cô độc sâu kín bám dính vào bé. Trong công viên, Tess quan sát ánh mắt con dõi theo quả bóng hay chiếc đĩa nhựa được ném ra và một chú chó lao tới trước mặt cậu. Tess nhìn thấy phút giây con ngập ngừng giữa một ý nghĩ và hành động, cái áp úng trước khi cất tiếng, bộ mặt nghiêm trang. Nàng ngắm con không chán mắt, ghi nhận khoảnh khắc bé nhận biết sự tách biệt của bản thân. Những lúc ấy, trong mắt nàng, cậu dường như là điều không sao tránh khỏi. Sự tồn tại của cậu là tiền định. Điều ngạc nhiên là chính nàng đã sinh ra cậu. *Nữ dân quỷ. Nam ác thần.*

Những sáng mùa đông tối tăm, Theo mắt nhắm mắt mở vào phòng Tess, leo lên nằm vắt ngang qua người mẹ, tìm hai mẹ con hòa nhịp qua lớp da thịt, vải vóc. Tess trở dậy, mặc quần áo trong bóng tối rồi nấu bữa sáng trước khi đánh thức con. Hai mẹ con ngồi bên chiếc bàn bếp khi bầu trời đã rạng hoặc bên ngoài tuyết đang rơi lặng lẽ, ròn rợn và Theo ngồi đó, ngắm mê ngắm mãi trong thứ sáng trắng lạ lùng của nó.

Tess kể cho con về Easterfield. Nàng dẫn con đi khắp các gian phòng. Nàng thấy lại hết thảy bàn ghế giường tủ nơi đó, hết như

xưa. Một cái mền hồng nhồi lông vịt trên giường. Tấm áo khoác xám treo phía sau cửa phòng chú Mike Connolly. Quang cảnh toàn bộ trang trại nhìn qua ô kính gợn sóng cũ kỹ. Mùi thơm của táo, mẻ thức ăn cho gà đang ngâm nước sau bếp, cha gọi Tess dọn ra một tách trà. Nàng chẳng có tấm hình nào của cha cả. Tới sáng nọ, Tess ngồi vẽ một bức tranh: con đường dẫn vào nhà, hàng cây, mảnh sân rải sỏi. Bàn tay nàng ngập ngừng trên mặt giấy, không biết làm sao để đến được ngôi nhà. Vì vậy nàng vẽ cây nguyệt quế. Sau đó, tại căn hộ của Willa, con nàng thêm vào ngôi nhà, chim chóc, con Thủ lĩnh. Tess nhìn thấy Theo đang ở Easterfield, chạy ào xuống cầu thang cùng đám con chị Evelyn và Maeve, lao tới tranh đánh cái chiêng ở sảnh trước, rồi mở tung cửa chính, đâm bổ xuống khoảnh sân trải sỏi và rượt nhau vào vườn cây hay ra cánh đồng.

Ở chỗ làm sáng nọ, nàng cùng cả nhóm y bác sĩ đứng bên giường một bệnh nhân già. Tess giật mình bởi có nét gì quen quen ở khuôn mặt ông. Khi mấy bác sĩ rời qua giường bệnh kế tiếp, nàng bước theo nhưng vẫn thấy gờn gợn nên ngoảnh lại. Ông cụ đang nhìn nàng. Suốt sáng đó nàng lo sợ. Tới chiều Tess lại đo huyết áp cho ông.

“Thằng cu thế nào?” Ông hỏi.

Trống ngực Tess đập thình thịch. “Nó khỏe ạ. Cảm ơn ông”. Nàng không dám nhìn vào mặt ông.

Tess vén ống tay áo ngủ của ông cụ. Trong lúc nàng bóp quả bóng, ánh mắt họ gặp nhau.

“Bé Theodore có gặp cha không? Đứa bé nào cũng cần một người cha”.

Tess không đáp. Khi quay bước rời đi, cơn bực bội bởi sự tọc mạch của ông lão bùng bùng trong người nàng.

Sáng sau, ông lão nín thinh. Tên ông là Boris. Ông làm ngơ trước sự có mặt của nàng. Tess đo nhịp tim, huyết áp, lấy mẫu nước tiểu của ông. Sau bữa sáng, được một hộ lý khác giúp đỡ, nàng làm vệ sinh cho ông. Nàng dùng miếng bọt biển cọ rửa các bắp thịt mềm nhẽo trên tay, đùi, mông. Ông cụ im lặng, ngoan ngoãn phục tùng. Tess nhắc từng bàn tay, lật ngửa ra, nhìn rõ các mạch máu xanh dưới da. Nàng nhớ lại câu chuyện của ông trên băng ghế công viên. Tess chà miếng bọt biển lên ngực, trên đám lông bạc lơ thơ, khung xương ức. Nàng nghe được cả nhịp tim chộn rộn, tựa một chú chim sẻ bị cầm giữ. Nàng cọ rửa khắp thân thể đoạn lấy khăn khô lau nhẹ nhàng. Đồng hồ treo trên tường khoa điểm mười hai tiếng. Tess dọn lại chiếc giường, đập mấy cái gối cho phòng căng. Nàng cảm nhận một sự đầm ấm, bình thản tốt độ trong mọi cử chỉ của mình. Và nàng đứng lặng. Phía cuối hành lang, các xe chuyển suất ăn trưa kêu lanh canh. Chị y tá đẩy chiếc xe lăn có một bệnh nhân đi ngang. Tess nhìn khắp khoa điều trị - cái ghế đầu bên tường, bồn rửa ở góc, ông cụ trên giường, mấy bóng người qua lại ngoài hành lang. Thế này đây, hết thảy những thứ này, nàng tự bảo, là thực tại. Đột nhiên Tess cảm thấy vững vàng, hòa hợp với thế giới xung quanh cùng sự tồn tại của vạn vật.

Hết ca, nàng đến bên giường ông cụ. Chẳng có ai tới thăm ông. Lát sau ông mở mắt ra.

“À cô đã quay lại”, ông bảo.

“Vâng ạ”. Tess ngồi xuống chiếc ghế.

Ông già cười yếu ớt. Tess cảm nhận gánh nặng của những năm gần đây, nỗi cô đơn chí mạng, tất cả ập xuống vai nàng. Ông đây hẳn đã là một người cha mẫu mực. Một cảnh tượng ngày trước với tất cả những gì có thể đã xảy ra giờ bày ra ngay trước nàng.

“Ông có muốn cháu gọi điện báo tin cho ai đó - chẳng hạn một người bạn - không ạ?” nàng hỏi.

Ông lão lắc đầu. Ông già quá rồi. “Tất cả đều đã khuất bóng”. Ông quay qua nàng. “Trước lão thường đánh cờ với họ”, ông kể. “Lão đây trước giỏi cờ lắm! Lúc còn thanh niên - tuổi đôi mươi - lão từng suýt đạt đại kiện tướng đấy”. Mặt ông bừng sáng.

“Cháu chưa từng học đánh cờ”, Tess nói. Một dòng nước tiểu rỉ xuống túi đựng của ông lão.

“Lão mê môn cờ từ khi còn là một thằng nhóc - buổi đầu là yêu các quân, quân tượng, mã. Cô biết không, mỗi ván là một chuyến phiêu lưu đấy”. Ông háng giọng. “Lão chơi cờ khắp nơi trong bang California. Một bận, ở kỳ Olympic, lão đấu với một chú thiếu niên châu Phi, quăng mười ba tuổi, không biết đến cả ngày sinh của mình. Chú ta chẳng bao giờ đề cập tuổi mình. Đạo lên mười, chú từng mắc sốt rét, chết trong hai ngày nhưng sống lại. Hồi ở quê, ngày nào cậu chàng cũng phải lăn lộn kiếm miếng ăn”.

“Ròng rã trong nhiều năm, lão đánh với một người đàn ông ở Ukraine. Tên là Igor. Hai người gửi thư báo cho nhau nước đi. Không bao giờ gặp mặt. Một ván có thể kéo dài cả năm”. Ông cười mỉm. “Kiên nhẫn đích thị là điều lớn lao”.

Tess tự hỏi người ta sẽ cảm nhận ra sao khi có một niềm say mê lớn.

“Quê ông ở đâu ạ?” nàng hỏi.

“Nga. Biển Đen, một thị trấn gọi là Anapa. Lão chẳng có ký ức gì về nơi ấy. Lão đến đây khi còn nhỏ. Bằng tàu thủy, co ro nép vào anh trai”.

Được một lúc ông hỏi, “Cô có tin Chúa không?” Ông lão đang nghĩ tới cậu bé châu Phi chết rồi sống lại, hay về anh con trai đã qua đời. Hoặc có thể chính ông.

“Có ạ”, Tess đáp. “Còn ông?”

Ông lão cân nhắc một hồi đoạn chậm rãi thủ thỉ: “Trên bàn cờ, ta có thể cảm thấy nó, cô biết đấy... một điều gì đó. Nó nằm ngoài tầm kiểm soát - bàn tay lão đưa ra đi các nước cờ theo ý nguyện của riêng nó trong suốt những tháng năm ấy”.

Cái nhìn của ông phiêu diêu ra phía mấy ô cửa sổ nằm tít trên cao. Vàng dương đã xuống thấp. Cả thành phố nằm quanh họ. Lát sau ông lại cất lời.

“Ở một số người, lẽ loi là bản chất... Cái đó cô có”.

Tess dời mắt nhìn qua chỗ khác. Hai người im lặng một lúc lâu. Rồi ông cụ bảo: “Cô biết không?” Ông nhìn đắm đắm một điểm ở cuối giường. “Lão có thể nhét cuộc đời mình vào vồn vện một trang giấy. Lão có thể viết ra mọi sự chỉ trong một trang”. Ông quay qua nhìn vào mắt nàng. “Và lão kinh ngạc rằng nó kết thúc và lão ở đây, tại điểm cuối”.

Vài đêm sau, tới phiên nàng trực, Tess bắt gặp ông cụ, khi ấy đã

mê man, trong gian phòng dành cho các bệnh nhân hấp hối. Gần nửa đêm, khi ánh đèn đã giảm bớt và các bệnh nhân khác đang yên giấc, nàng tới ngồi với ông. Tess có nhu cầu được trò chuyện với ông cụ, một người cận kề cái chết. Tấm thân ông duỗi dài dưới lớp vải đắp, hơi thở mong manh. Tess rờ bàn tay người bệnh. Ông đã để lại, một sự soi rọi, một vết nhức nhối trong lòng nàng. Tess cúi sát xuống, xoa đầu, vuốt mấy nắm tóc bạc và đặt tay lên trán ông. Sẽ chẳng có ai tới rửa ráy hay đánh thức ông. Nàng sờ chót mũi cùng mấy ngón tay ông, lạnh như băng. Tess tựa lưng vào ghế và chờ đợi. “Chẳng còn bao lâu nữa”, nàng lẩm bẩm.

Tối hôm tiếp đó, bên chiếc bàn trong bếp, Tess ngồi cắt các phiếu mua hàng giảm giá trên báo. Theo ngủ trong phòng mình, chiếc đài đang mở nhỏ. Thỉnh thoảng, đường ống cấp hơi sưởi kêu ro ro, xì xì. Tess khẽ ngân nga theo lời ca trên đài. *Thà đui mắt chẳng thấy, còn hơn nhìn anh quay bước.** Nàng nghĩ về cuộc đời gói gọn trong một trang giấy. Tess đã luôn có mong muốn được sống theo những mạch bảo nội tâm và không ngừng chờ mong chúng hiện lên. Không có các chỉ dẫn kia, nàng tồn tại đui mù, không đổi thay, suy xét chẳng được bao nhiêu.

Vậy mà hiện tại, cuộc sống cùng Theo thật êm đềm. Nàng cảm thấy nó hợp với thiên tư mình. Và ta, Tess thầm nghĩ, là dạng người có thiên tư giao phó hoàn toàn bản thân cho một thứ. Tess mỉm cười. Trong kiếp khác nàng có lẽ đã là nữ tu. Một vị hôn thê của Chúa, toàn bộ con người nàng chuyển qua việc cầu kinh và răn mình, một quá trình tan rã cái tôi hữu hình ở nàng. Trên đài, một cây Saxophone đang tấu lên. Tess nghiêng đầu, từng nốt nhạc nào

nùng chạm tới nàng. Nàng là một người mẹ, một y tá. Đời có những điều tốt đẹp, có thể tin tưởng, tinh khiết và bất biến. Nàng cần phải không e sợ. Ngoài kia có cả những thứ tệ hại. Tess nghĩ tới David. Khuôn mặt anh bỗng bình phía trước, và cùng với nó là mầm mống nỗi đau. Có khi nào sẽ có một đêm khác, một thời điểm khác, một người đàn ông khác, tương hợp với cuộc hợp thể ngắn ngủi thiêu đốt-hết thấy ấy? Cảnh hai người làm tình hiện về. Thứ xúc cảm trong mơ, buổi tối say đắm, niềm khát vọng đã tan vỡ.

Đột nhiên đèn nhấp nháy và đài kêu lạo xạo. Tess nghe một tiếng sét ầm vang ngay đầu đây, ánh chớp soi tỏ tòa nhà đối diện. Đèn lại chập chờn rồi phụt tắt. Nàng vẫn ngồi yên, trong bóng tối, chờ tiếng sét thứ hai. Giá có lần thứ hai với anh, cơ hội thứ hai để làm tốt đêm ấy, để nắn lại những sai trật. Nàng đã quá hạnh phúc. Thứ hạnh phúc như thể chứa đựng mọi họa nơi tâm điểm của nó, hạt giống cái chết của chính nó.

Lên năm tuổi, Theo nhập học ở trường Đấng Chấn Chiên Lành. Willa nắm tay dẫn cậu cùng hai con mình và con nhà Gallagher - một dây con nít - đi dọc phố tới tận cổng trường. Những sáng được nghỉ làm, Tess tự mình đưa con đi và Theo, tóc hoe vàng, khỏe mạnh, xinh xẻo, sải bước đằng trước mẹ như thể bé đã tỏ tường đường đất. Tan học, những ngày hè, Theo chúi đầu ở các hàng rào công viên hay dí mặt xuống cỏ khiến Tess nhớ lại cảnh con Thủ lĩnh sục mũi đánh hơi bụi rậm ở Easterfield và được tiết lộ về những mùi hương, tiếng động, mọi thứ ẩn khuất gây ngạc nhiên - muôn vạn điều nhỏ bé. Tess nghĩ thằng bé cũng cảm nhận thấy vậy - cái

phong phú, cái mê say, cái bí ẩn của thế giới vật chất.

Biết đọc nhanh, Theo bị các câu chuyện hút hết hồn vía. Tess kể cho con những chuyện cổ tích nàng biết từ hồi còn đi học: *Chú cá hồi thông thái, Đàn con của vua Lir*. Tess đưa con tới thư viện, chịu lễ misa ngày Chủ nhật. Nàng muốn con biết các thứ mình yêu thích, thứ sẽ khiến tim cậu bé đập rộn ràng. Chẳng màng tới xung quanh, Theo bị cuốn vào các trò chơi một mình, bị những điều kỳ lạ mê hoặc. Cậu có ham muốn được biết hết thấy và theo năm tháng, khao khát ấy ngày càng mãnh liệt: các loài chim, những giống cây, các vì sao và hành tinh, cuộc đổ bộ lên mặt trăng, cơ thể người - một vũ trụ vô bờ - mọi loại đề tài theo đam mê tìm tòi của cậu. Đôi phen, quá kích động và ngợp trước sự xuất hiện một đề tài mới gây choáng náo đó, người cậu nhột nhạt rồi nôn mửa. Theo đang bước ra khỏi phạm vi nhận thức bình thường để tiến vào một địa hạt khác. Tess cảm nhận được các cơn cuồng tưởng, một trạng thái tâm lý cổ xưa, thứ cảm giác hưng phấn cậu hầu như không đủ sức tận hưởng. Thỉnh thoảng, lúc con ở giữa chúng bạn, Tess nhìn ra một vẻ ngần ngại, e dè cẩn trọng khiến nàng âu lo. Rất cảnh giác, háo hức được tham gia nhưng lại thủ thế, giằng xé và thận trọng với cảm nhận nội tâm - say mê ngây ngất - của mình là biểu hiện đập ngay vào mắt khiến cậu khác biệt và trở thành đối tượng của chế giễu hoặc lãng tránh.

“Sách của con viết gì thế?” Một tối Tess hỏi con, khi Theo lên tám tuổi. Nàng đứng phía sau lưng, vuốt tóc cậu. Rồi sẽ đến một lúc nào đó, nàng không thể chạm vào con như thế này được nữa.

“Kiến ạ. Một thành phố kiến”, vẫn đọc mê mải, Theo đáp, không

ngược lên.

Lúc vào tắt đèn cho con, thấy cuốn sách về kiến còn nằm trên ngực cậu, Tess đoán Theo vừa mới chìm vào giấc ngủ được một chốc, bây kiến còn đang chộn rộn trong óc. Tess mang cuốn sách vào bếp. Nàng chẳng hề biết tí gì những điều kỳ diệu thế này dưới lòng đất. Những sinh vật tí hon là bậc thầy xây cất. Tess ngắm mấy bức vẽ loài côn trùng nhỏ xíu đang mang trên lưng những khối lượng khổng lồ, dùng đầu đẩy các vật to như quả núi, sợi râu mảnh mai của chúng cảnh báo chướng ngại vật đằng trước. Trong bóng tối sa mạc tồn tại vô vàn mạng lưới đường hầm trong cát, cơ man nhà cửa, đài tháp, phế thải chồng đống. Tess thán phục trật tự xã hội phức tạp chúng tạo dựng, các giai cấp thợ, cách phân công lao động, thành phố mê cung. *Các kiến trúc sư của Chúa*. Được dẫn dắt, thúc đẩy bởi điều gì? Bản năng chăng? Thánh thần can dự chăng? Nàng ngắm mãi bức vẽ một con kiến, đôi mắt kép, bộ hàm, thân trên cùng bụng, đôi cánh rụng sau chuyến bay. Tess đọc mê mải. Ở đây, nơi gian bếp của nàng tối nay, lãng quên hết thầy, Theo được mang tới lạc giữa thành phố kiến, chui xuống những đường hầm, chìm vào đời sống loài côn trùng này, nhìn bằng cặp mắt chúng và ngắm nghía thành phố kiến, Jerusalem của chúng. Thánh địa kiến trở thành Jerusalem của cậu.

Đạo Theo quăng chín, mười tuổi, một thứ Bảy Tess đưa con tới Brooklyn dự tiệc sinh nhật ở nhà Priscilla, một chị y tá Mỹ gốc Ý làm chung. Priscilla cùng chồng và con trai sống trong một phố yên tĩnh có các thảm cỏ cắt tỉa gọn gàng, ô tô đỗ trên lối vào. Tess đứng chơi chỗ sảnh còn Theo chạy chơi cùng đám bạn. Nàng ngó ra sân

sau, chỗ khách khứa trẻ con vui đùa. Đến tối, Theo chẳng muốn theo mẹ về. Có gì đó trong ngôi nhà, gia đình này, khiến cậu thích thú. “Cứ để nó ở đây, Tess ạ”, chị Priscilla bảo. “Ngày mai bọn mình khắc đưa cháu qua”.

Tess đi dọc phố trở về. Đang là tháng Hai. Nàng nhìn qua các cửa sổ, những gian phòng có ti vi, đèn đóm, bếp lửa. Cuộc sống của những người khác. Trước đây nàng chưa từng cảm nhận theo cách này, cách trong mắt con trai: Thiếu thốn. Nàng hiểu ra điều con trai thấy, thứ cậu bé bị cự tuyệt, thứ nàng bị lấy mất. Cuộc đời Theo khuyết hụt. Nàng chưa từng làm một cái bánh sinh nhật hay treo một chùm bong bóng cho con - sinh nhật Theo luôn được tổ chức tại căn hộ của Willa, sau giờ học. Nàng mua cho con sách, đưa cậu đến thư viện, nhưng chẳng bao giờ đón tiếp bạn bè cậu tới chơi nhà. Một lần Tess đưa con tới đảo Coney nhưng hình ảnh hạnh phúc của con trong làn nước hòa trộn các ký ức về nơi ấy khiến nàng đau khổ. Tess thôi không đưa con quay lại chốn đó nữa. Nàng cũng chẳng đưa con đi rạp xiếc, đi xem một trận bóng hoặc tới sân trượt băng. Nàng đã không cho con được một người bố để cùng đá bóng ở công viên.

Tess trần trọc nằm hồi tưởng, lúc nửa đêm, ổ bánh bông lan kem mút chị Claire đã nướng cho lần sinh nhật duy nhất của nàng mà mọi người không quên. Tỉnh giấc giữa thứ ánh sáng mùa đông sững nước cùng cái im lặng đáng sợ trong căn hộ, khi không tài nào chịu đựng thêm Tess trở dậy, ra ngoài dưới trời mưa mưa báo. Nàng pha cà phê, ngồi bên bàn đọc tờ *Thời báo New York*. Một cô nàng hưởng quyền thừa kế bị bắt cóc ngay tại căn hộ ở San Francisco.

Tess lật trang, đọc bài đánh giá một tiệm ăn, ngắm mấy tấm ảnh chụp nhà cửa, vườn tược, và rồi, gần cuối, như thể định mệnh đã tàn nhẫn kết án buổi sáng cô đọc ấy, nàng giở tới trang có khuôn mặt tươi cười của David, cùng cô dâu rạng ngời kề bên, ở dưới có mấy dòng thông báo.

Bianca Rodriquez và David O'Hara đã thành hôn tại nhà thờ Holly Cross, Manhattan ngày 29 tháng chạp. Lễ chiêu đãi sau đó tổ chức ở nhà hàng sân vườn Tavern on the Green. Cô dâu, 29 tuổi, ái nữ của ông bà Paolo Rodriquez ở Lima Peru, là nữ tiếp viên dày dạn kinh nghiệm của hãng hàng không Pan Am. Chú rể, 35 tuổi, luật sư cộng sự ở hãng luật Goldberg và Levine, Manhattan, nơi anh chuyên trách mảng luật công ty.

Willa là nơi nàng tìm về. Tối ấy, đứng trong gian bếp của người bạn gái, Tess mở ví lẳng lặng chìa ra mẫu cáo bạch. Willa đang phục vụ bữa tối cho cả nhà. Chị dừng tay, cúi đọc nhưng chẳng hé môi mà chỉ tiếp tục múc thức ăn cho chồng, hai cậu con cùng Theo đang ngồi quanh bàn. Rồi Willa đụng nhẹ vào tay Tess, giúp nàng mặc áo khoác. Họ bước ra, đi dọc phố, hai mái đầu nghiêng nghiêng kề nhau. Hai người ngồi trong một quán cóc cho tới lúc cà phê lạnh ngắt. Tess trải lòng với bạn: Bà mẹ đã tạ thế, cô chị vẫn sống, tuổi thơ, người đàn ông kia. Qua lời kể, sự tình dường như chẳng đến nỗi nào. Chốc chốc nàng thậm chí còn cười thành tiếng. Việc không hài hước đến vậy, song cũng chẳng bi thảm gì. Cứ như nàng đang thuật về đời một ai đó, từ hồi xưa xưa.

12

Một sáng Chủ nhật hồi mười bốn tuổi, Theo vào trong bếp đứng chặn trước mặt mẹ.

“Ai là bố con?” cậu căn vặn.

Theo đứng không nhúc nhích. Vô số lần trước khi ngủ, Tess đã tập dượt cho khoảnh khắc đó. Nhưng nàng không được chuẩn bị cho gọng kìm sắt đang bóp xiết trái tim, cánh cửa sập nàng rơi vào lúc này. Thằng bé sẽ bỏ rơi nàng. Nó sẽ bước vào một cuộc đời mới. Nó sẽ gia nhập một gia-đình-đã-được-dọn-sẵn với ngôi nhà vùng ngoại ô, thảm cỏ, hồ bơi, bạn bè đẹp đẽ. Tess nhìn thấy tất cả. Một nền tảng giáo dục nữa. Theo sẽ đòi lại người bố bị nàng tước mất. Nàng đã làm được quá ít. Lẽ ra nàng phải tìm cho ra bố nó, đòi anh ta đóng vai trò của mình.

“Mẹ khắc nói tên của bố khi con đủ mười tám. Không được quen biết nhau lâu nhưng mẹ yêu bố. Mẹ chẳng dám chắc liệu bố có yêu mẹ không”. Theo nhìn sâu vào mắt mẹ hồi lâu, đoạn quay người bỏ đi.

Trong nhiều năm Tess thường lấy mẫu tin kết hôn cắt ở báo ra đọc đi đọc lại. Hai con người xinh đẹp. Cặp mắt nước ngoài cùng mái tóc óng ả ở cô dâu, dáng vẻ hút hồn của chú rể. Nhìn lại cánh tay tàn nhang xanh xao cùng đôi bàn tay nông dân của mình, Tess thấy xoàng xĩnh quá. Nàng ngắm soi gương mặt họ, dõi sâu vào đôi mắt cũng như tư thế chụp đầy tự tin của cô dâu một lúc lâu. Có điều

gì dần hiện lên, xua tan mây mù. Một ý nghĩ hình thành chậm chạp trong óc nàng rằng đây chính là hình mẫu phụ nữ duy nhất anh ta có thể chọn - lạc quan, tự tin, bản thân luôn là trung tâm. Nàng sẽ chẳng màng đến chuyện đặt mình vào vị trí của anh, phanh phui nguyên do việc anh im hơi lặng tiếng, làm sáng tỏ ngọn nguồn uẩn khúc. Khoảnh khắc ấy Tess nhìn thấy cuộc sống chung của họ, cái im lìm ở anh, nỗi cam chịu của nàng, và Tess đột nhiên hàm ơn người đàn bà này, con người xa lạ này. Nàng sẽ mặc xác anh ta.

Một đêm, dì Molly qua đời trong giấc ngủ. Tess cùng ông Fritz đi sau linh cữu giữa dãy ghế nhà thờ, rồi có cả Theo, họ ngồi xe tang đến nghĩa trang Woodlawn. Tess nhìn những con phố và cửa nhà trôi qua. Nàng đã ở xứ này được mười lăm năm, trải qua những tháng ngày giông bão. Nàng đã mất Claire và giờ là dì Molly, cha và cả chú Mike Connolly cũng đi xa rồi, còn Oliver chẳng rõ tung tích nơi đâu. Bộ thiệp báo tin tang tóc của nàng cứ dày thêm. Tess nhắn về Ireland việc dì Molly. Hai người chị lần lượt hỏi đáp, ngoài lời chia buồn còn thấy thấp thoáng cuộc sống tất bật chăm lo gia đình và chuyện cơm áo gạo tiền. Đôi bạn, nghe nhà Gallagher, O'Dowd hay mấy hàng xóm Ireland sửa soạn về thăm quê, Tess thoáng nhói đau. Cảm giác nhức nhối bởi mảnh đất hơn là vì con người và dành cho cái quá khứ gắn liền với những người khác, một số giờ đã khuất núi. Tess không chắc liệu chuyến về thăm có thể làm dịu nỗi đau này, và càng ngày nàng càng khó mừng tượng đến chuyến trở về.

Lắm lúc, trong mấy tháng sau khi dì Molly mất, Tess thêm có một người ruột thịt bên cạnh. Nàng xuống phố 183 thăm ông Fritz. Ông

ngồi trong chiếc ghế bành cũ kỹ, người hom hem, đang uống rượu. Ông kể chuyện dì Molly. Được một lát, Tess hỏi thăm Oliver. Ông Fritz lục lọi hồi lâu, tìm ra địa chỉ cuối cùng Oliver để lại. Hôm sau, Tess đi tàu điện ngầm xuống quận Queens, tìm tới một ngôi nhà gỗ màu nâu đỏ. Vẫn chưa quên em trai nàng, bà chủ nhà người Ireland bảo có nhớ cậu làm cho xưởng ô tô Ford ở Jersey, trong công trường trên đảo Staten. Chiều đó Tess vào khu công trường xây dựng ở đảo Staten, bước thấp bước cao dưới bóng một khung thép khổng lồ, giữa tiếng động và thứ mùi nhắc nàng nhớ tới ngày còn nhỏ và các con đường đang trải nhựa. Dưới ánh mắt chăm chăm của cánh đàn ông, nàng hỏi thăm Tubridy, viên quản đốc. Ông này bảo trước có mượn Oliver, và giả dụ cậu quay lại thì sẽ thuê tiếp. Anh chàng chẳng ở đây lâu. Hấn nốc ghê lắm. Đến hôm trước rồi ngay hôm sau là tách, từ đó chẳng thấy mặt mũi nữa.

Tess quay bước. Nàng hồi tưởng những tối ấm áp trong mùa hè đầu tiên, sóng bước bên đưa em yêu quý có cặp mắt xanh lơ vào khu trung tâm, dừng chân nghe vài điệu kèn saxophone vang ra từ một cửa sổ. Giờ Oliver có thể lưu lạc ở bất kỳ nơi nào. Nó có thể đang hạnh phúc. Cũng có thể đã chết. Em nàng hẳn đã chọn lối sống cắt đứt các mối dây liên hệ để mai danh ản tích. Đây là nước Mỹ. Khi bước trên các con phố xa lạ, Tess thầm hỏi liệu thứ người nàng đã trở nên, thứ người Oliver đã trở nên, và kết cục với chị Claire, sẽ khác gì nếu mẹ còn tại thế.



Ngày nọ, khi đang quét dọn, Tess tìm thấy trên nóc tủ một cuộn

mấy tờ họa đồ thầy giáo lớp năm của Theo đã đưa nàng ở cổng trường một chiều xưa. Không phải những từ ngữ thầy giáo dùng hôm ấy - mấy lời khen thông thường; vừa phải - mà là cung cách rào đón cùng bộ dạng nghiêm trang, tựa hồ để Tess hiểu rằng mình đang truyền đạt điều hệ trọng.

Một lần nữa, Tess lại trải tập họa đồ ra, có chừng năm, sáu tấm. Các vị thần Hy Lạp trên đỉnh Olympus - cùng nhiều minh họa và các đoạn mô tả cẩn thận mười hai nam và nữ thần - tiếp đến bên dưới là Con ngựa gỗ thành Troy, ba người khổng lồ một mắt Cyclos, nàng Penelope . Ở mấy tờ khác: Cuộc chiến giành độc lập của Mỹ, các trận đánh và những anh hùng; các quốc gia châu Âu, mỗi nước được tô một màu phấn, trên từng quốc gia đều có ô ghi chi tiết nhân khẩu. Tess trầm trồ trước nét chữ tinh xảo, các đường kẻ chì hoàn hảo. Cậu bé đã miệt mài nằm sấp trên sàn mỗi tối, viết vẽ, ti vi vụn nhỏ, tiếng ngòi bút sồn sột theo đường tô. Hồi ấy Theo mười tuổi, và chẳng bao giờ hạnh phúc hơn thế.

Giờ đây, khi con ở tuổi thiếu niên, với nàng hình như có một sự chán nản, sút giảm bản tính ham hiểu biết bẩm sinh ở cậu, một bước thoái lui cơn khát tri thức của Theo. Việc đọc không còn khiến cậu thích thú. Theo dành các buổi tối, trong phòng riêng, nằm trên giường nghe nhạc và đăm đăm nhìn trần. Thứ Bảy cậu làm việc ở cửa hàng băng đĩa nhạc, còn Chủ nhật ngủ cả ngày hay tụ tập bạn bè. Tess vô phương đề cập các lo ngại của mình. Chỉ lâu lâu hai mẹ con mới chuyện trò, và ngay cả hỏi thăm qua loa sự tình trong ngày của con trai cũng đưa đến lời đáp cộc lốc hay phũ phàng cự tuyệt làm nàng tổn thương. Về ngoài của Theo cũng bắt đầu biến đổi.

Mặt cậu mất đi vẻ hài hòa, cân xứng, thanh cao. Cái cằm vát nhọn và nhô ra khiến cậu nom non nớt, vêu vao chưa hoàn thiện. Tay chân, dáng đi, phong thái tổng thể của cậu giờ như bất đồng với chú bé Tess biết trước đây. Hiểu các biến chuyển trên là nhất thời và bình thường nhưng lòng Tess vẫn canh cánh và tối nọ lúc con trai mở cửa tủ lạnh, vệt sáng trắng ngọn đèn cắt ngang mặt cậu làm nàng bàng hoàng bởi ý nghĩ gớm ghiếc rằng Theo đang lộ xác ngay trước mắt mình.

Rồi từng chút từng chút, năm qua tháng lại, đường nét trên mặt Theo ổn định, khuôn mặt gọn gàng trở lại, dáng vẻ cậu trở nên hoàn thiện. Và Tess đã nhầm - chẳng có sự thoái trào nào cả. Tính ham tìm hiểu của cậu chỉ thuần túy thu hẹp lại, tập trung hơn, rút vào trong hơn. Thay vì dàn trải như trước, cơn khát tri thức ở cậu giờ mạch lạc và tập trung. Tess thường bắt gặp, vương vãi trên bàn học hay sàn phòng Theo, những trang tính toán, phương trình, công thức đại số. Cậu hiểu hết thấy những thứ đó. Cậu có thể chứng minh những định lý, giải các bài tập lượng giác, giải tích phức tạp, những ký hiệu nhỏ li ti của cậu tựa như chữ tượng hình. Cậu có thể truy ra điều bí ẩn ở những số vô hạn. Tim nàng đập rộn ràng. Theo sẽ là nhà khoa học, kiến trúc sư hay một kỹ sư, nàng tự nhủ. Một ngày nào đó, cậu sẽ xây một cây cầu vĩ đại, hay một ngôi nhà xinh xắn trên đồi, bao quanh bởi rừng bách và bầu không khí u tịch. Tess đứng ở ngưỡng cửa phòng con một tối lúc cậu học bài. Theo cắm cúi ở bàn. Nàng ước gì con trai bé nhỏ trở lại. Trên gờ cửa sổ có đặt một lăng trụ tam giác, một hình kim tự tháp, một khối lập phương sắc sỡ làm từ hời Theo còn nhỏ.

“Mẹ nấu xong bữa tối rồi... Con đang làm gì đấy?”

Nàng mong tìm được cách gì gần gũi lại với con.

Chả buồn ngẩng lên, cậu chỉ lấy đầu ngón tay mổ mổ vào bìa cuốn sách giáo khoa.

Tess nấn ná nơi khung cửa. “Xưa ở trường mẹ chả có năng khiếu toán”, nàng bảo. Tess lắc lắc đầu vẻ như không tin nổi. “Theo này, làm thế nào con hiểu tất cả mớ ký hiệu kia? Nó vượt quá sức hiểu của mẹ - như tiếng nước ngoài ý!”

Theo lạnh lùng nhìn nàng không chớp. “Lúc này ấy hả? Quá sức mẹ hả? Có bao giờ mẹ nghĩ bản thân mình cũng vượt quá sức hiểu của người khác không? Mẹ - cùng thứ tiếng nước ngoài chết dẫm của mẹ”. Con trai nàng dấm dản, hằm hè.

Gắng gượng lắm Tess mới đi về được đến bếp.

Sáng hôm sau, Theo ra khỏi phòng riêng, lẳng lặng ngồi ăn, một cuốn sách để mở trên bàn. Nó bắt đầu phán xét mẹ.

“Tên ông ấy là David”, nàng nói, “cũng là người Ireland, quê Dublin, nhưng sinh sống ở đây... hay ít ra hồi ấy là thế. Bố mẹ gặp nhau qua những người bạn chung và có một... mối quan hệ... ngắn ngủi... Ông ấy gia nhập không quân và mẹ không còn nhận được tin tức gì nữa. Khi con chào đời, mẹ có gửi thư báo tin. Gửi hai lá. Ông ta không trả lời”. Nàng nhìn con, chờ đợi. “Ông ấy là luật sư ở đây, đâu đó trong thành phố này. Giờ ông ấy đã có gia đình. Con có thể có em trai, em gái”.

Theo chẳng hé răng. Mặt cậu đanh lại, ngực phập phồng.

Tess đứng dậy đi vào buồng ngủ rồi trở lại với mẫu báo, đặt nó

cạnh đĩa ăn của con.

“Đây là tất tật những gì mẹ biết, mẹ có”, nàng nói. “Giờ con đã rõ tên bố. Mẹ chẳng biết ngày sinh tháng đẻ, địa chỉ hay gì khác của ông ấy cả”.

Tess để cậu đọc mẫu báo.

“Một ngày nào đó con sẽ muốn tìm ông ấy”, nàng nhặt nhẹo bảo.

Theo không hỏi gì khi ấy hoặc ở ngày kế tiếp, cũng như sau này.

Tess kể với Willa.

“Em làm vậy là đúng”, Willa nhẹ nhàng bảo. “Đây là cú sốc nhưng thằng nhỏ rồi sẽ vượt qua thôi. Còn nhiều thứ tệ hơn việc không có bố”.

Hệ quả là cái im lặng khinh khỉnh, kéo dài, và nhiều lần con trai nàng bực tức, hằm hè với dáng mẹ thấp thoáng trong bếp. Sẽ dễ chịu hơn nếu cậu thẳng thừng đá thúng đựng nia. Tess để tiền và những dọn dờ trên bàn, nán lại chỗ làm sau giờ tan tầm. Cuối tuần, Theo đi tới khuya, nhậu nhẹt. Tim Tess tan vỡ.

Một sáng thứ Bảy trước lễ tốt nghiệp của Theo, có một cô gái bước ra từ phòng cậu. Tấm áo khoác vắt trên tay, mái tóc cô gái bị hất ngược ra sau lúc cô ngẩng lên thấy Tess. Giật nảy mình, cô gái tiến một bước về cửa bếp.

“Cháu xin lỗi”, cô nói. “Cháu không biết... Cháu rất tiếc”.

Cô gái trẻ măng, chưa quá tuổi mười sáu, tóc vàng, giọng dịu dàng, lịch thiệp pha lẫn sự ngượng ngùng. Tess nhìn cô bé và một nỗi sợ, ngốc nghếch vô căn cứ từng nằm yên nơi sâu thẳm, giờ trỗi dậy: Ngoài kia, đâu đó trong thành phố, Theo có những đứa em trai, gái.

Chúng có thể sống gần đây. Chúng có thể học chung trường, đi tới cùng một quán bar hay trận bóng. Tess không sao mở miệng hay chỉ ít gật đầu với cô gái. Trong óc nàng hiện lên hình ảnh con trai, trong một hành vi tình dục, đang lỏa thể đè lên đứa em gái.

Mấy tuần sau đó, Tess làm ca đêm và một lệnh ngừng bắn mong manh được thiết lập. Vài cử chỉ hòa giải nho nhỏ được đưa ra. Một tối Tess bắt gặp trên bàn tập đồ án *Tỷ Lệ Vàng* đạt điểm A+. Nàng giở xem, các trang có bảng biểu, cột số, có cả phần chữ - dài nhất là tựa đề Dãy số Fibonacci. Tess đọc phần mở bài, vài đoạn ngẫu nhiên, kết luận. Lòng nàng trào lên niềm tự hào, vui sướng trước sự quay về của đứa con, trước các cơ hội của tuổi trẻ Theo và hết thảy những gì nằm phía trước cậu.

Có một dạo không mấy lâu, khi Theo đang độ tuổi thiếu niên, Tess lo sợ cho con. Theo làm nàng sợ bởi cái câm lặng hun hút ở nó, bởi ánh nhìn chăm chăm thăm thẳm tới độ khiến nàng thấy nguy hiểm. Tess hình dung con ở trường, ngồi ủ rũ bên bàn, nghĩ ngợi tẩn tuẩn, lòng dạ bối rối, mắt hết lướt trên những dòng chữ lại dò xét trong không khí, như thể đang tìm kiếm một phương trình mô tả xúc cảm loài người. Ở giờ giải lao, cậu nói luôn mồm, ngắt quãng và hào hứng, rồi tới khi đi ngủ lại không chớp mắt. Mọi thứ - toàn bộ con người cậu - bị một cơn bão tinh thần giăng xé.

Tess cảm nhận được cuộc vật lộn ở cậu, như thể một mảnh bản ngã của Theo - một bộ phận sâu thẳm - còn cần được sinh ra. Hoặc đang sinh ra. Nàng chờ bộ phận kia đi vào hoạt động, chờ những tiếng bíp bíp mơ hồ cất lên, chờ con trai thức tỉnh. Hơn một lần nỗi âu lo ở nàng dâng lên thành cơn hoảng loạn rằng những gì nàng

đang chứng kiến là khởi phát của chứng hưng cảm, hay tâm thần phân liệt. Tess cầu nguyện. Nàng đàm phán với Chúa. Nàng e con trai bị di truyền từ bố thứ gì tệ hại, vẫn âm ỉ đến giờ. Nàng dần vật, lo vai trò làm mẹ đầy thiếu sót của mình khiến nảy sinh rạn vỡ, làm thoát ra mối bất ổn tâm lý nào đó nằm sâu bên trong.

Nhưng bước sang tuổi trưởng thành; bão tố bắt đầu ngớt. Giống như bị một con quỷ đột nhiên cùm lại, Tess thảm nhủ. Một vẻ bối rối, ủ rũ bao phủ cậu trong nhiều tuần, tựa như tiếc nuối bản ngã kỳ diệu xưa, buồn đau cho mất mát ở mỗi tế bào, cảm nhận cái buồn chán cùng quá trình mềm mại hóa, tiếng chuông ngân lên để sinh ra cái tôi tinh thần của cậu, để cho phép cá thể Theo hiện thân, hít thở, cử động, di chuyển và tồn tại trên thế gian.

13

Nỗi khát khao được chạm vào một người đàn ông xuất hiện lần đầu một sáng Chủ nhật, ở lễ misa, rồi tiếp đến là vào ngày hôm sau, lúc xếp hàng trong nhà ăn bệnh viện. Người nào cũng được, một bàn tay đàn ông nào đó, một cánh tay đàn ông bất kỳ. Hoặc tựa vào người, ngả đầu lên vai anh ta. Tại các điểm đông người, trong cửa hàng hay trên xe buýt, nàng phải chiến đấu với ước ao vươn tay ra. Mặt không quan trọng. Dáng người nhìn từ đằng sau, đôi vai rộng, gáy và phần sau đầu, cái cổ. Một bàn tay lông lá cầm ví, đặt trên chiếc khay đang dịch chuyển kế bên nàng ở căng tin bệnh viện, có thể gây ra ước muốn. Mấy ngón tay co quắp lại, Tess thêm được mót vào làn da kia, được đặt tay lên mái đầu kia, được sẻ chia chuyện thầm kín cùng một người đàn ông. Tối nọ trong tiệc tiễn một đồng nghiệp nghỉ hưu, nàng đứng ở góc phòng quan sát mọi người, các cặp đôi, ngôn ngữ cơ thể của họ, mặt hiệu của họ. Cô bạn gái Priscilla đang ở đầu phòng bên này, chồng cô lại ở đầu kia. Tess thấy anh ta quay người, tìm vợ. Nàng thấy ánh mắt trao đổi giữa họ. Sau đó ở quầy bar, anh chồng hôn lên đỉnh đầu Priscilla. Nàng hình dung sau đó họ lái xe về nhà, thì thảo và rúc rích khi cởi bỏ quần áo trong bóng tối, cậu con trai đang ngủ ở phòng bên. Tess nhìn khắp lượt các bà vợ. Họ vị tất đã nhận thức được bản thân may mắn đến nhường nào? Bất kể lúc nào, ngày hay đêm, họ đều có thể nằm bên người đàn ông của mình, tuyên bố

chủ quyền đối với họ, ngả đầu vào ngực, quàng tay ôm đầu chồng.

Mấy bữa sau trên chuyến tàu điện ngầm đông nghẹt, một người đàn ông ngồi kế bên vô tình đụng nhẹ chân nàng. Anh ta mặc vét mỏng, đất tiền, xanh thẫm màu nước biển. Đôi bàn tay đẹp đẽ trên đùi. Chân trái hơi chạm chân nàng. Tess cảm được nhịp thở của người đàn ông. Dưới lớp vải, cơ đùi anh săn chắc. Yếu ớt, nàng buông xuôi đôi tay vào lòng. Khát khao được chạm vào anh ta là vô tận. Đoàn tàu uốn mình bò vào một khúc quanh và cơ thể nàng hơi ngả vào người đàn ông. Tess nhắm mắt, mừng tượng một tay anh ta giờ lên, đón nàng vào vòng ôm rộng mở. Người đàn ông ngồi xích ra. Đoàn tàu lao nhanh vào một sân ga và anh ta đứng dậy, bước lên lối giữa lối đi. Tess cũng rời chỗ, luồn lách đi theo, đứng sát sau anh ta. Người đàn ông chuẩn bị xuống tàu. Bên ngoài, nơi sân ga, cả triệu con mắt, cửa toa xì xì mở ra, và trong giây phút mọi người chen chúc rồi tản mát, khi lưng anh ta rướn về phía trước, nàng nắm vào cánh tay anh đồng thời rúc vào lưng anh ta, nhắm mắt hít sâu, di chuyển liền thành một khối với anh ta, và với các hành khách đang lục tục rời tàu. *Tôi xin lỗi.* Tiếng nàng gãy gọn, tự tin, thành thật, tựa như chỉ chẳng may lơ đãng va phải, bởi quá bận tâm với đời mà lại, rồi, trong khi anh ta rẽ bên phải, nàng cất bước theo ngả trái đi đường mình, ngược hướng với mong muốn bản thân.

Tess ngơ ngẩn đứng trên sân ga, đầu vác vác. Ra tới ngoài phố, người người chen chân lướt qua nàng. Tess đi trên hè, hơi nóng bốc lên từ lớp gạch lát. Nàng ngược nhìn mấy tấm bảng tên phố - những con phố số tám mươi mấy, cách nhà còn xa. Tess nhìn các ô

kính lấp lánh của cửa hiệu, quán cà phê, quán ăn có thực khách ngồi bên ngoài dưới bạt che. Mặt trời chói chang. Nàng băng qua đường đi vào mấy phố yên tĩnh hơn. Vài khách sạn hạng sang, mấy tòa chung cư có gác cửa. Tess ngược lên những ô cửa sổ. Nàng thấy, bằng cặp mắt tiềm thức, các cặp tình nhân trong những căn phòng màn che rèm buông, đang lỏa lồ, kiệt quệ. Sau đây họ sẽ ra phố, tay trong tay, *no né thỏa thuê. No né thỏa thuê*. Đây là chữ, có bạn, Willa đã dùng khi kể chuyện hai vợ chồng trở về nhà sau kỳ nghỉ. *Hai đứa bạn chị về tới, chị bảo, kéo nhau đi ăn tối, no né thỏa thuê*.

Tess rẽ phải, băng qua Đại lộ số 3, rồi số 2, số 1, tới Đại lộ York, mặt nước vẫy gọi nàng. Nàng vào công viên, bước trên một lối đi hẹp. Mấy gia đình có con nhỏ, vài đôi uyên ương, dăm ba ông lão dắt chó với cặp mắt ủ ê đang tìm kiếm bóng cây. Và nàng đứng bên bờ sông Đông. Những cánh mỏng biển vụt lóe dưới mặt trời. Bờ bên kia là quận Queens trong mù mịt xanh lơ. Nơi anh ta từng sống. Một con tàu đi ngang, để lại vệt bọt trắng xóa đằng sau. Nhìn mặt nước dềnh lên, sóng lan xa tan thành bọt, nàng vầng vất tựa say. Tess gắng gượng để không nôn. Nàng nhìn quanh. Bên dưới bề mặt yên ả của một ngày, nàng thấy cái náo động khắp nơi. Tess nghĩ tới nước đang nằm yên kia, từng giọt li ti, từng phân tử yên bình, thành linh bị vụn mạnh, bị chân vịt thép tống đi, quạt đẩy ra sau hòa vào dòng chảy sôi trào, cuộn cuộn, tung tóe, biến đổi.



Tess thổ lộ niềm khát vọng với Willa. Hai người đang ngồi dưới

bóng cây trong công viên Inwood Hill, sau lưng là một gò đá cổ, nom tựa một điểm khai thác đá. Họ mang theo tới đây chút đồ ăn cùng rượu vang.

“Em nghĩ mình có gì đó lệch lạc. Giờ em lại mắc cái tật ngắm trai, những kẻ xa lạ”, nàng then thùng thổ lộ.

Willa nheo mắt nhìn nàng, toét miệng cười. “Tiếp đi!”

Tess nhăn nhó. “Trên tàu điện ngầm, trong nhà thờ, chị biết đấy, chỉ nhìn thôi... Em chẳng tài nào dừng được. Trò này đang trở thành nỗi ám ảnh. Tiếp đến hẳn em sẽ theo rình họ mất”.

“Ôi Tess ơi, em là một phụ nữ khỏe mạnh còn xuân, tất cả chỉ vậy!” Willa thoáng cười. “Chúng ta sẽ phải tìm ra một vị hôn phu, nàng Lohan ạ. Chúng ta phải tìm cho em một chàng hào hoa, lịch thiệp!”

Tess mong muốn Theo học về kỹ thuật, hoặc xã hội nhân văn. Nàng cho đây là lĩnh vực con nhanh nhạy. Song cậu lại chọn ngành kinh doanh tại Đại học Fordham. Theo ở với mẹ một thời gian ngắn rồi chuyển tới khu Harlem sống cùng người yêu và hai cậu bạn. Theo mang theo tất tật vật dụng cá nhân, băng đĩa nhạc. Tess nhìn nhận cậu sẽ chẳng bao giờ trở về sống ở nhà nữa. Kể từ nhỏ, Theo đã dần dà tách khỏi nàng. Tess tự hỏi liệu cậu đã bao giờ để tâm tìm kiếm bố chưa. Thứ Sáu nào Theo cũng gọi cho mẹ; chuyện hai mẹ con xoay quanh việc học hành và tiền nong. Lâu lâu cậu có ghé qua nhà. Khi gặp mặt, cung cách cậu toát lên vẻ khó chịu. Tess thấy con xa lạ. Nàng nhận ra sức kháng cự ở Theo không cho mẹ hiểu mình trọn vẹn, như thể việc mẹ con bên nhau trong không khí im

lặng trần trụi sẽ tiết lộ một điều cậu vô phương gánh chịu. Nhưng đôi khi, nàng nhìn thấy ánh cảm thông trong mắt con. Lúc đứng lên chia tay và bỏ lại không khí thuận hòa vừa mới có, chân tay cậu dùng dằng nấn ná. Qua đó nàng biết Theo nhìn ra nỗi đau chia lìa của mẹ. Cảm nhận sức ỉ tệ hại cùng xung đột nội tâm ở Theo, Tess muốn giải phóng cho con. Những lúc như thế, nàng xốc lại tinh thần, dốc sức tạo không khí bận bịu, vờ như đang có một cuộc sống có bạn có bè, và để Theo đi con đường của nó. Căn hộ của nàng hầu như không chịu nổi cái vắng lặng Theo bỏ lại.

Chẳng tìm đâu ra người lịch thiệp theo đuổi nàng. Có vài nỗ lực, nhưng không mối tình nào được hiện thực hóa. Nàng từng mấy lần hẹn hò cùng người anh chồng Priscilla, một giáo viên trung học với thân hình hộ pháp mà nét sôi nổi bông bột cùng sự hăng hái lấy lòng thái quá đã nuốt hết nhiệt tình ở nàng. Nàng bắt đầu gặp gỡ một người nhiều tuổi hơn, một bác sĩ bệnh viện đã ly hôn. Vị này đưa nàng tới một quán ăn thanh lịch, có chút hơi rượu vang trong người nàng thấy cao hứng, và trong ánh nền nom ông bác sĩ không phải không điển trai. Phong thái vị này không chê vào đâu được. Ông vừa trở về từ Rome. Song khi được nắm tay, nhìn đôi mắt sắc nhọn cùng dáng vẻ một người tự biết giá trị bản thân ở đời, trực giác mách với nàng đây là một người khác biệt, xa lạ. Tess thấy ngay ông không phù hợp. Đời nàng, trước nay, chỉ hợp có mấy người mà với họ nàng có cảm giác thấu hiểu. Mẹ, chị Claire, David, Willa. Theo, hồi nhỏ. Ước ao được sống bên họ cứ đeo đẳng, một ước ao sâu sắc và vĩnh viễn nhường ấy hẳn phải có những gốc rễ

sâu xa.

Ra tới ngoài phố, vị bác sĩ gọi một chiếc taxi. “Anh có thể hôn em được không?” ông ta hỏi.

Tess mỉm cười. “Lâu nay chẳng có ai hôn em cả”.

“Càng thêm lý do để hôn”. Vị bác sĩ kéo nàng vào bóng râm. Ông là người quen thói làm những thứ mình thích, bất chấp xung quanh. Áp tay lên hai má nàng, ông kéo Tess vào hôn rồi ngưng lại, cho tới khi nàng hôn đáp trả. Những nụ hôn mỗi lúc một dài hơn, với chút men rượu và được bàn tay ông bác sĩ xoa trên lưng, Tess thấy mình đang nhượng bộ, người nàng đang rướn sát vào ông, cơ thể nàng giục giã. Khi họ tách ra, vị bác sĩ mỉm cười. Ông dường như sửng sốt, đắc thắng, hả hê. Một lần nữa ông trở nên xa lạ với nàng. Khuôn mặt kia không khiến Tess rung động. Ở ông chẳng có gì nàng muốn biết cả.

“Vậy ta hẹn tới lần sau nhé”, bác sĩ bảo.

Trong taxi, Tess có thể ngửi thấy mùi nước hoa cologne của ông. Nàng nhắm mắt, ngả đầu vào lưng ghế. Nàng thêm có một cuộc đời đam mê, thậm chí xấu xa cũng được. Tess mừng tượng cảnh vị bác sĩ trần truồng, đang đầy ham muốn. Tay ông trên người nàng, bao lấy nàng, ở trong nàng. Đôi bàn tay lạ, cặp mắt lạ. Cả tâm hồn ông ta, ý nghĩ của ông ta, cũng lạ nốt, và quá cách biệt với của nàng. Tess mở choàng mắt. Nàng khó bề trao thân cho con người xa lạ này. Nàng cần được đồng cảm. Nàng cũng cần thấu hiểu ông, giải mã ông, khiến tâm tư tình cảm xa lạ của ông ta không còn lạ nữa. Nàng cần phải yêu ông chút đỉnh. Và nhà ông này - một người từng ly hôn và là chân giá trị ở đời - sẽ không chờ đợi. Ấy cũng là

cung cách của cánh đàn ông.

Trong những ngày kế tiếp Tess gắng thêm muốn ông - muốn mình muốn ông. Nhưng trong các tưởng tượng thầm kín, nàng không sao gọi ông ra được. Người hiện về là David, luôn là David, khuôn mặt anh quen thuộc với nàng, giọng anh êm ái và cô độc, tâm tư nàng thấm đượm những suy nghĩ của anh. Họ từng một lần gặp gỡ, như những hành tinh va đập vào nhau. Thân thể nàng chưa từng quên anh, dấu chỉ chốc lát, tựa như bằng việc là người thứ nhất của nàng, bằng việc sở hữu, tiến nhập, thụ thai cho nàng, anh đã thôn tính nàng và có gì đó méo mó, trở trêu của tự nhiên giúp duy trì tình trạng này. Chàng Adam của nàng, yếu nhân của nàng, người đầu tiên và trước nhất, bố của con nàng, người đã trở thành chuẩn mực để mọi người khác theo đó bị cân đong.

Thất vọng và nôn nóng, Tess nguyện hướng ham muốn sang lĩnh vực thanh cao hơn. Nàng xoay qua học tập. Luôn coi mình là một phụ nữ mù chữ, giờ nàng quyết trau dồi kiến thức. Di sản của Theo, niềm đam mê và nét ham hiểu biết từ nhỏ của cậu, giờ truyền lửa cho nàng. Tess ghi tên theo học một lớp buổi tối về Thần thoại Hy Lạp tại thư viện trên Broadway, cách nhà vài dãy phố. Mới bắt đầu nàng đã say mê. Nàng khóc, một mình, cho nỗi đau đớn của Demete hay cực hình Prometheus gánh chịu lúc bị xiềng trên vách đá. Các nam, nữ thần tiến nhập, gây tiếng vang trong tâm trí nàng và Tess thẩm thấu từng huyền thoại cùng cuộc phiêu lưu, như thể những bóng ma đỉnh Olympus đã nằm sẵn bên trong, chờ ngày phục sinh. Tess bắt gặp họ tại khắp nẻo. Họ lượn lờ trong tháng

ngày của nàng, trên các quảng cáo và logo, trong những bộ phim, nơi các dòng chữ đề ở thân xe tải, ở những địa danh - Troy, Ithaca, Delphi Falls. Nước Hy Lạp cổ đại nằm khắp trên đất Mỹ. Thấy thiên hạ tụt xuống hầm xe điện ngầm nằm tại các góc phố, Tess thoáng rung mình trước cảnh biến mất cảm lạnh ấy và ước giá gì có thể cảnh báo, đưa mấy đồng xu, van cầu họ chớ ngoái nhìn.

Tess tóm lược các điển tích cho Willa nghe - hằng tuần mang sách qua đọc cho bạn một số đoạn về cung cách kỳ quặc, ngộ nghĩnh của thần Zeus, Apollo và Aphrodite, khiến Willa cũng bị hút vào, vui vẻ hưởng ứng hay làm bộ phần nộ và mang cho Tess một góc nhìn mới.

“Cái nhà ông Zeus này thật ngang ngược!” Willa tâm sự. “Còn Hera, bà ấy là kiểu phụ nữ của chị. Nếu lão Zeus nhà chị, giả như có bao giờ làm lỡ, chị nói thật với em yêu chứ bà Hera chưa là gì với con này về khoản ghen đâu! Lão Darius nhà chị, em biết đó là tên vị vua chứ hả?” Willa ngưng lại. “*Darius, hoàng đế xứ Ba Tư*”. Willa cười mỉm, như thể có mẫu ký ức nào vừa hiện lên trong tâm trí. “Nhưng, là hoàng đế hay không thì...” Chị bấu môi thở cái phì, đầu lắc lư. “Tess này, không ghen nào phải yêu”.

Kỳ khôi thay cảnh hai người phụ nữ đã ngoài bốn mươi, một đen một trắng, ngồi kề nhau ngoài công viên hay sòng bước trên hè phố trở về nhà, cùng chia sẻ về những nỗi đau cổ tích, gắng đưa nhau vào tròng với mấy câu chơi chữ về thần Priapus.

“Vậy vị thần cuồng điên nào gây ấn tượng với cô hơn cả, thưa cô Lohan?” Họ đang ngồi uống trà đá trong căn hộ của Willa, bên cửa sổ mở bung. Hai con trai của Willa đều đã trưởng thành, đi làm; một

người là cảnh sát, đã kết hôn.

Tess nghĩ ngợi. “Mmm, có lẽ là Persephone”. Vàng dương đang đổ nắng vào phòng. Tess nhớ lại bức tranh vẽ thần Hades trong xe ngựa, mặt đất nứt ra khi bày ngựa, cùng cỗ xe với cô gái bị bắt cóc đang khóc lóc, chìm vào lòng đất. “Cũng có thể là Orpheus”.

“Không được, cô phải chọn nhân vật nữ”.

“VẬY THÌ EURYDICE”. Tess nhớ lại nỗi đau đón tuyệt vọng của Orpheus, khi trời lên khỏi địa phủ mà không có được người yêu.

Willa lắc đầu. “Cô bị ám giới nó *ám* rồi!”

Tiếng chị tắt dần. Willa quay về phía ngọn đèn và Tess bị cuốn hút bởi cái đột nhiên điềm tĩnh và đĩnh đạc của chị, ở gương mặt trông nghiêng cùng cặp mắt, trong khoảnh khắc ấy chứa một xiu u sầu. Một sợi tóc ngắn quăn tít buông lơ lửng bên thái dương. Đường cong trơn mượt nơi cổ chị ánh lên dưới cái nóng, cổ tay nhỏ nhắn, những ngón thanh mảnh - tất cả ở Willa đều thân thuộc và đẹp dễ, giờ thành linh trở nên hấp dẫn. Tim Tess đập rộn. Nàng ngoảnh đi. Tấm rèm đăng ten nhẹ bay trong làn gió thoảng. Thành phố đằng xa rì rào. Một không khí im lặng phủ xuống, Tess quay nhìn người bạn gái lần nữa và có thứ gì khuấy động trong lòng khiến nàng không sao rời mắt đi được. Tấm áo cánh gần-như-trong-suốt, màu trắng, không cổ, nhẹ buông dọc thân. Bên trong là làn da chị, bộ ngực chị. Có gì vô cùng dịu dàng, vô cùng mong manh ở hai bầu vú nhỏ nhắn, ở lớp áo mỏng manh che phủ bên ngoài như một tấm mạng. Tess bỗng khát khao được đưa tay ra luồn dưới lớp vải, mó vào một bên vú, đặt đầu lên, ghé miệng vào, làm dịu nỗi đau đón ghê gớm bằng đụng chạm giữa con người, bằng tình yêu của con người. Căn

phòng ngập sáng còn Tess bị đui mù, mê muội. Hầu như nín thở, nàng ngược nhìn mặt Willa, và họ nhìn nhau. Rồi Willa đứng lên, rồi bước. Tess để hai bàn tay duỗi căng trong lòng, nhắm mắt và tỉnh táo trở lại. Nàng vừa gần như phát điên. Nàng đã suýt đánh mất chính mình.

Những tối mùa đông lẻ loi đầu tiên ấy, và ở cả các mùa đông kế tiếp, bóng tối dày hơn. Trên đường phố, nàng bị châm chích bởi những cái nhìn, những chớp đèn bật tắt, những sắc neon quảng cáo đủ màu. Ngày làm việc giúp nàng trụ vững. Tess biết ơn niềm an ủi của lối sống quen, nhịp điệu mỗi ngày với quãng đường phải đi, những nhiệm vụ phải cáng đáng, những tin tức, lời đôi mách quanh cuộc sống các y tá khác.

Lâu lâu Tess lại nghĩ đến chuyện nghỉ hưu, chuyển nhà, hay về thăm Ireland một chuyến, nhưng rồi chẳng thực hiện được việc nào. Bản chất nàng khá thụ động, một bản tính cam chịu không hợp với các thay đổi và chuyển hóa, như thể nàng sợ xáo trộn định mệnh hay chọc giận một sinh vật có tính khí thất thường đang ngủ yên dưới đáy sâu hồn mình.

Lâu nay, kể từ hồi dọn ra ở riêng rồi sau khi học xong đại học, Theo đã kéo cây cầu dẫn tới cuộc sống nội tâm của cậu lên và khóa chặt trái tim mình trước mẹ. Cậu từng lớn lên thiếu bố, giờ lại là một người đàn ông, Tess chấp nhận và thông cảm. Năm qua tháng lại, Theo dần thăng tiến ở chỗ làm, một công ty luật trong thành phố. Con là người đặt cược vào trăm thứ bà giận, cậu giải thích với mẹ, các loại hàng hóa giao thương, mua đi bán lại vàng, bạc, gạo, đậu

nành. “Cả hạt cà phê nữa”, một hôm trong bếp của mẹ cậu bảo vậy, giờ cao chiếc hộp cà phê. Hình ảnh châu Phi hiện lên - đất nước Kenya của Isak Dinesen, cảnh tài tử Robert Redford gọi đầu cho Meryl Streep trong một bộ phim Tess từng xem, mái đầu Meryl ngửa ra, dòng nước chảy từ chiếc bình xuống tóc cô, long lanh dưới nắng. Buổi tối đó hai người bọn họ khiêu vũ bên ngoài lều. Tess nhớ như in khúc nhạc phim. Sau đó nàng mừng rỡ lại cảnh này và chìm vào khúc mơ màng hay thứ gì hết thế.

Tess ngược lên Theo. “Con cao bao nhiêu?” Bản thân nàng đang dần thấp xuống. Theo thoáng cười. “1m87. Mẹ biết mà. Sao ạ?” Tess biết rõ mười mười. Từ khi Theo chưa đầy hai mươi, còn chơi bóng rổ nàng đã biết. Tess không hiểu vì sao mình lại hỏi. Nàng nhớ lần đi mua dao cạo để trong phòng tắm cho cậu dùng, khi thấy những cọng râu đầu tiên lún phún trên mặt con.

Hai mươi tám tuổi, Theo đính hôn với một nữ luật sư Do Thái cao dong dỏng tên gọi Jennifer, đã vài lần cùng cậu ghé thăm mẹ. Một đôi uyên ương hoàn hảo, đều tóc vàng, đều thanh tú. Hai người mua một căn hộ trên đường Bờ sông. Giờ Theo thân thiết với cô gái chẳng ai sánh tày, từ lúc đẻ ra tới nay. Trước lễ cưới, hai người đưa nàng đi gặp cha mẹ cô gái cùng bạn bè tại một câu lạc bộ ngoại ô của giới thượng lưu ở hạt Westchester. Trên thảm cỏ ngoài trời, Tess nắm Theo bước giữa chúng bạn. Nàng thấy vẻ thoải mái của cậu, cách mọi người tay bắt mặt mừng, lời kéo cậu qua với họ. Giờ nàng chẳng còn có thể ôm hay hôn lên đầu cậu nữa. Chạm nhẹ vào cánh tay là giới hạn nàng có thể. Cả tối tươi cười hòa cùng đám đông, song Tess cảm thấy mình lơ lửng. Chốc chốc Tess lại cảm

giác tựa như bị bỏ lại trên một ốc đảo, chia cách nàng với tất cả tình yêu loài người là mặt nước rộng đen ngòm. Tess nghĩ tới chị Claire, nhiều năm trước, ngôi nhà cùng khu vườn ở New Jersey, cách thức mà mọi sự đổi thay, kết thúc hoặc biến mất, và cả đây nữa, ngày hôm nay, khoảnh khắc này, rồi cũng vậy. Tess nhìn quanh. *Và cả các vị nữa, tất cả rồi cũng sẽ biến mất.*

Tess về tới nhà khi đã quá nửa đêm. Nàng bước vào trong, đứng lặng, đơn độc lần nữa. Tess đã để chiếc đài bật suốt cả ngày. Người khác có người chờ họ. Tess tháo giày, rót cho mình một ly vang rồi ngồi xuống bên bàn bếp. Theo đi khỏi nhà đã lâu nhưng giờ việc ấy mới hoàn tất. Nàng để cậu ra khỏi nhà để tới với số mệnh và giờ Theo đã khôn lớn, thành đạt, trở nên không thể biết rõ với chính mẹ mình. Nàng muốn gào lên, muốn lăn ra sàn. Nàng đã yêu Theo không phải lỗi. Nàng đã trở nên bầu vú quá vào con. Nàng nhẽ ra không được cấy ghép bản thân vào cậu. Tess nắm chặt tay, ghé miệng cắn mấy khớp ngón. Giờ trước nàng là hư vô. Theo đã thuộc về người khác. Tess nhớ lại các cặp đôi trong buổi tiệc thuở nào, những ánh mắt, niềm tin, những mặt hiệu giữa họ, rồi một nỗi đau thất ruột thất gan, đau không sao chịu thấu, xuyên vào lòng nàng và Tess buột rú lên, ném cái ly vào mặt tường bếp đối diện rồi bật khóc trong lúc vài vệt vang tím chảy xuống, nhanh và đột ngột, khi chạm viên gỗ ốp chân tường liền tách làm hai dòng, loang lênh láng mặt sàn.

Tess ra khỏi nhà bước vào bóng đêm. Phố xá ấm áp, yên ắng, gần như miền nhiệt đới. Dưới bầu trời kia chẳng có gì, không còn ai để bầu vú. Nỗi trống vắng trong đời khiến nàng héo hắt ruột gan.

Tess gắng chỉ đích danh thứ đã hủy hoại nàng, đã loại nàng khỏi cuộc đời. Nàng lại bắt đầu nức nở. Thứ nàng hằng mong mỏi là hòa hợp tâm hồn với ai đó. Tương hợp tâm hồn và thể xác. Tình yêu. Tess bước dọc rìa công viên. Phía trước nàng, trong thời khắc này, chẳng có gì ngoài nỗi khao khát, niềm đau đáu ấy.

Tess đi dọc đại lộ Sherman, Broadway. Nàng thấy lòng dịu bớt. Có điều gì đó trong việc đi bộ mang đến an ủi và minh bạch, khi cơ thể trải dần ra theo những dải chân. Chẳng phải có thứ gì ở nàng đang thăm thẳm nhấm nháp, hân hưởng nỗi khát khao kia sao? Chờ mong với niềm hy vọng bất biến và mọi thứ vẫn phía trước, cho nàng trải nghiệm. Chẳng phải nỗi đau ấy, theo cách nào đó, vẫn ngọt ngào hơn cái no nê thừa thãi? Giống như việc chờ đợi kiếp sau, Tess nghĩ, nhưng chẳng bao giờ thành thật muốn nó đến. Bởi sau đó sẽ còn lại gì? Nó sẽ từng ngày giết chết hi vọng, giống tình yêu chết từ trong trứng nước.

Tess dừng chân bên ngoài nhà thờ. Những cánh cửa đồ sộ đã khóa trái. Mấy bức tường đá gợi nhắc cái tĩnh lặng và cảm thông cao hơn đang nằm phía sau chúng. Đêm đen đứng lặng còn nàng ngược lên các vì sao. Một cảm giác an nhiên đến với nàng, trái tim nàng hân hoan cùng cái sáng tỏ trong cách nhìn nhận: Theo đã có tình yêu. Cậu đang trong tình yêu, yêu và được yêu. Cậu được đồng cảm. Ở phần tốt đẹp hơn của nàng, Tess biết đấy là tất cả những gì máu chót.

Phần tốt đẹp hơn của nàng. Chẳng phải nàng đã thoáng thấy điều tốt đẹp? Chẳng phải nàng, đôi lần, từng cảm thấy được ban

phúc lành. Chẳng phải nàng đã cảm nhận tình yêu dâng trào và vút bay, thứ chớp lóe của ân huệ Chúa, và một lần, chẳng phải các hành tinh đã va đụng vào nhau, và chẳng phải nàng từng bừng cháy đam mê? Tình yêu từng tồn tại, nàng cảm nhận nhịp đập của nó, cái rung động nội tâm của nó. Dầu đêm ấy, những trải nghiệm thể xác chẳng mấy đẹp đẽ. Nhưng quả tình nó từng tồn tại. Chẳng phải từ đó một đứa trẻ đã được sinh ra và trao cho đời với đủ lòng đủ cánh đó ư? Những hình ảnh quá khứ hiện về: Tối tối đặt chân vào căn hộ của Willa, cậu bé lao vào vòng tay khiến trái tim nàng nảy lên trong lồng ngực. Để đem lại nhường ấy vui sướng. Để nhìn con trong bồn tắm, mắt nhắm nghiền, cười khanh khách khi mẹ gội đầu, dòng nước ấm róc rách chảy trên mặt cậu. Hoặc nằm úp trên sàn vẽ mấy hình người trên mặt trắng, thú vật từng đôi xếp hàng tiến vào chiếc thuyền ông Noah, hỏi cách đánh vần một từ và nàng, nàng, trong dòng thác hình ảnh Theo, cảm nhận cậu hiện hữu chân thực trong sâu thẳm hồn mình.

Tess quay bước trở về. Nàng đi trong sự yên tĩnh thần thánh, như thể cả thế giới đang say giấc. Tess cảm thấy mệnh mang, sâu lắng, trọn vẹn khi nhớ tới một câu trong sách: *Câu từ đẹp sinh ra hành vi tốt.*

PHẦN 3

14

Qua nhiều năm, trong dằng dặc những đêm đông hay chiều hè, Tess tìm thấy một cuộc đời mới nơi trang sách. Tựa như sở hữu thứ bản năng tự tìm về mái ấm, bàn tay bà lấm bặm đặt lên một tựa sách, ở giá trong thư viện hay khay chứa đặt ngoài cửa hiệu, khi lúc ấy bằng một cách huyền diệu thấy nó phù hợp với mình. Chỉ nội việc gặp một cuốn sách nằm trên bàn ở tiền phòng căn hộ hay kệ đầu giường lúc đi ngang, nom tên tác giả hay tựa đề in ở gáy, hồi ức về nhân vật - các thử thách, tai ương anh ta gặp phải - sẽ bứt bà khỏi đời thường, khiến lòng bà xao động, hòa đồng cùng người viết. Kế đến, một thiên hướng nữa là việc đọc: Bà nghĩ nó na ná, thậm chí giống hệt, để phải lòng, để khuấy lên như đã từng, những xúc động mãnh liệt và dữ dội bà thêm được có, thứ cảm giác của tuổi ngây thơ và nỗi khát khao mang bà quay về trạng thái hoàn mỹ từng ném trái ngày còn bé. Giờ đây Tess cho rằng thiên hướng này, kiểu sống-trong-mơ này là đủ, và có lẽ, với cái hoàn hảo của nó, còn đáng ưa hơn thứ hi vọng hão huyền gắn chặt nơi thực tại.

Những khao khát khi trưởng thành - gặp điều tốt đẹp, có tình yêu, đôi khi ước được chứng kiến thánh thần hiển linh - bà đều tìm thấy trong các cuốn sách. Vốn e dè ngại ngần chủ đề xấu xa thô tục, nhưng Tess chẳng khi nào lưỡng lự trước đống đau tủi hổ và bà nhìn rõ nỗ lực trong tâm hồn tác giả hòng vượt qua các thống khổ

tin thần kia, nhằm chắt lọc, từ tổn thương hay đau đớn, sự soi rọi, thấu cảm để đưa cả nhân vật lẫn người đọc đến cứu rỗi. Bà đau nỗi đau của nhân vật, của cả tác giả. Tess sống trong một thế giới bị phân chia, phần lõi tách rời vành ngoài. Chính cuộc đời-thứ hai ở phần lõi đã đem lại ý nghĩa cho cuộc đời vành ngoài và là nơi bà thấy phù hợp và ý vị nhất. Tess trở thành chính mình, thực sự là mình hơn cả, trong những giờ phút cùng sách. Ta sinh ra để cho sách, bà thầm nhủ. Trong tán lá một con chim cất tiếng hót, Tess rời mắt khỏi cuốn tiểu thuyết đang đọc dở, ngẩng lên, lòng băng khuâng vẩn vương nơi trang giấy. Bà tháo kính, tỉnh táo trở lại, thoát khỏi cơn bần thần để bước vào thế giới của nhóm người đang tập chạy, của đám học trò và mấy ông già bà cả khoác tay đi ngang dưới bóng râm hay ngoài khoảng trống loang lổ nắng, cái thế giới giờ khiến bà choáng ngợp theo cách thức mới mẻ.

Trong các cuốn tiểu thuyết, điều Tess tìm thấy quyết không phải những câu trả lời hay niềm an ủi mà chính là thứ không gặp được ở đâu khác - sự cảm thông giúp bớt cô đơn. Hoặc cô đơn mãnh liệt hơn, tựa như có thứ gì trong bản ngã bà - bản ngã cô đơn - hiện diện ngay sát bên, lăm le hiện thân. Ý nghĩ từng có ai đó - một người xa lạ ngồi viết bên bàn - biết cận kề cái mình biết, cảm nhận điều con tim mình cảm nhận, đã củng cố niềm tin ở bà, khiến bà kiên cường hơn. Tác giả cũng giống ta. Ông ấy chia sẻ các cảm xúc của ta.

Phần đời còn lại dường như không đủ để bà đọc hết mọi thứ mình muốn. Tess sống với lòng biết ơn, tâm hướng về lẽ phải và cái đẹp. Ở lễ misa bà cảm thụ một niềm sướng vui mới mẻ khi nghe lời

kinh, các bản phúc âm hay giai điệu thánh ca. Tess chọn dự một số lễ misa nhất định, tại vài nhà thờ, chỉ bởi âm nhạc, để được gột rửa. Tham dự các buổi trình tấu, thường thức hòa nhạc phát trên đài, bà như trải qua quá trình giúp con tim vị tha hơn, tâm hồn trong sáng hơn, bằng tất cả những âm điệu tinh khôi, tách bạch vang đến mình.

Thằng hoặc Tess đi ăn tối, hay nghe hòa nhạc, cùng Willa hoặc Priscilla. Vào dịp sinh nhật bà, hay mỗi khi thuận tiện, Theo và Jennifer tới đón mẹ đi chơi. Hai năm sau lễ cưới, Jennifer sinh hạ cậu con Alex, rồi năm kế tiếp tới cô em Rachel. Khoảnh khắc đầu tiên thấy hai đứa cháu, bà lặng đi tự hào. Da thịt, máu mủ trước mặt đây là của bà. Thật kỳ diệu. Tess có một cảm nhận mới về vị trí của bản thân trong đời, vị trí của một sinh thể không ngừng sinh sôi. Nghĩ đến việc Theo, nếu lúc trước chưa làm, giờ đây có thể đang kiếm tìm cha, Tess bị giằng xé giữa nỗi tò mò và lo lắng trước viễn cảnh nhận được tin ông ta.

Ở tuổi sáu mươi hai, Tess nghỉ việc tại bệnh viện và chuyển từ căn hộ phố Academy đến tòa nhà có một thang máy, cách đó ba mươi dặm phố về phía Nam. Trước khi đi, Willa tặng bà món quà chia tay, một chú mèo con. Giây phút cuối trong gian bếp cũ, hai người phụ nữ ôm nhau thật chặt. Tess thầm hỏi sao ở Willa luôn có thứ gì giúp gom tụ, thấp sáng phẩm hạnh mình. Bà hồi tưởng thời khắc, nhiều năm trước, của đam mê nhục cảm ngùn ngụt tại gian bếp nhà bạn. Từng có khoảnh khắc ấy, và chỉ thế, thứ bản năng nọ

chẳng bao giờ thức dậy nữa. Cũng không hề có lo lắng, dằn vặt, tủi hổ. Tess biết rõ đây một phần là bởi Willa, với tâm hồn khoáng đạt, lòng bao dung hồn hậu ở mọi khía cạnh liên quan đến con người. Tình yêu đó lặng thầm. Và Tess biết, giá có khi nào bà mở lời đề cập chuyện đó, Willa sẽ bảo: *Thế này em yêu ạ, khi đã chạm đến con tim, thì chẳng còn câu nệ nam hay nữ bởi đều là con người.*

Căn hộ mới của bà nằm trên một con đường yên tĩnh thuộc đoạn từ phố 170 đến 179, cách chỗ xưa dì Molly trú ngụ chẳng bao xa. Dân cư nơi đây già hơn, điềm đạm hơn đẳng Academy. Có một ngôi trường nằm cuối đường mà chỉ cần mở cửa sổ, Tess có thể nghe được lũ trẻ la hét ở sân chơi. Bà đặt tên cho chú mèo là Khi con, do các trò tinh nghịch của nó. Tess bắt đầu nói chuyện với mèo. Bà không nỡ để nó cô đơn lâu. Cho mèo ngủ trên giường của mình, Tess thức giấc lúc tinh mơ với tấm thân mềm mại, phập phồng, gừ gừ áp vào trán mình. Thẳng hoặc bà hôn con mèo. Trước đây Tess không hề biết một phần thưởng lớn nhường ấy có thể đến từ sinh vật quá đỗi nhỏ nhoi thế này.

Trong vài năm sau khi hai cháu ra đời, Tess thường chợt thêm được gặp chúng, song bản tính dè dặt - và ngại làm phiền - đã ngăn bà chẳng bao giờ tới chơi với con khi không được mời. Tess dự các lễ sinh nhật và Lễ Tạ ơn ở nhà con nhưng ngoài ra bà không nghĩ mình có quyền đòi hỏi. Thỉnh thoảng, không hề hẹn trước, Theo ghé qua cùng hai con. Chuông cửa chính sẽ reo vang, tiếp theo là giọng Theo. *Chào mẹ.* Tim bà đập rộn khi nghĩ tới gương mặt con trai, tới mấy đứa trẻ. Tess sắm cho các cháu nào đồ chơi, quần áo, sách.

Phần mình, Tess cũng đều đặn nhận về nhiều món quà, hơn tất cả lượng quà từng nhận trước đây - áo rét, khăn quàng, sách và một lần là dàn máy nghe nhạc, thứ đem lại diện mạo mới và làm phong phú cuộc sống của bà. Những tối cuối tuần, Tess bật nhạc, nấu nướng rồi dùng bữa với một ly vang đỏ và thấy mãn nguyện. Hình ảnh Theo cúi húi lấp mấy cái loa trong phòng khách thường hiện lên trong đầu bà. Và hình ảnh con trai trong cửa hàng, chọn cho mẹ bộ máy nghe nhạc nữa. *Nghĩ đến bà*. Trong vài phút, trong một đổi, đứa con đã nghĩ tới mẹ. Đôi lần, xuất hiện khoảng trống vài tuần khi bà bắt tin con. Bà liền trở nên mất tự tin về vị trí của bản thân trong cuộc đời con trai rồi nghĩ rằng, giữa bao bề bộn thường nhật, Theo và Jennifer hẳn đã quên bẵng mình. Tess luôn thấy tách biệt với mọi người, và gần đây bà có suy nghĩ mình sẽ hoàn toàn tan biến trong tâm trí kẻ khác khi ở ngoài tầm mắt họ. Những lúc đó, Tess lôi các hình ảnh trong quá khứ ra, dùng chúng để đưa bản thân hiện trở lại.

“Hoàng đế Ba Tư sắp chết rồi. Ôi Tess ơi... chị biết phải làm sao đây?”

Bà về thăm khu phố cũ, ngồi trong quán cóc với Willa như hồi xưa thỉnh thoảng vẫn làm, lúc đám trẻ còn thơ. Giờ đây, bên nhau, họ cùng khóc. “Ung thư phổi. Bởi những điều thuốc chết giẫm... và suốt nhiều năm làm dưới xe điện ngầm. Không ở ngoài thiên nhiên, cái nghề đó...” Willa lắc lắc đầu. “Người của lòng đất - anh Darius ấy”. Willa nhìn Tess. “Sáu tháng, người ta bảo thế. Ôi Tess ơi”.

Tess quàng tay ghì chặt bạn. Bà viện ra những lý lẽ mang lại hi vọng. Bà đề cập những liệu pháp mới, những ca biến chuyển khả quan ở bệnh viện. Willa lắc đầu. “Không Tess ơi, hỏng rồi. Chị biết chứ”. Willa nhắm nghiền mắt, thở dài thườn thượt. “Chị chung sống với anh ấy bao năm - từ hồi chị mới mười sáu tuổi. Bọn chị chưa đêm nào ngủ riêng, trừ hồi đi đẻ”. Willa nhìn qua cửa sổ ra ngoài phố. “Chị biết sống ra sao khi không có anh ấy?”

Một chiều tháng Chín, Tess bắt gặp một tập thơ mỏng trong thư viện trên phố 179. Ngoài bìa là chân dung một chàng thanh niên có cặp mắt chăm chăm đầy ám ảnh. Nhiều năm trước, Tess từng nghĩ thơ vượt quá khả năng của mình. Bà đọc phần tóm lược tiểu sử và lời giới thiệu. Rồi trang nối trang - các bài thơ sonnet về Orpheus, về sự tích Lazarus đội mồ sống dậy, một bản cầu hồn. Tất cả chạm tới các dây thần kinh sâu kín nhất của Tess, những bí ẩn thành linh được khai mở. Ngoài trời ánh sáng nhạt dần. Tess ngược lên, nhìn ra bên ngoài ô cửa sổ cao vút. Ước gì được sống mãi nơi đây, bà nhủ thầm, bên chiếc bàn này, trong ánh sáng này, với tập thơ này. Người thủ thư đụng vào tay bà, thì thào, “hết giờ rồi”. Tess mượn cuốn sách mang về và bước xuống phố. Trong ánh hoàng hôn nhập nhoạng, mọi đường nét lặp đi lặp lại. *Ai, vị nào trong các thần sẽ lắng nghe tôi than khóc?** Tess bước đi trong giai điệu thơ, câu chữ hòa cùng nhịp bước, bước chân lại hòa với trái tim bà.

Có thứ gì quệt qua tay, ép mạnh bà. Cảm thấy bị xô đẩy, Tess nhón nhác ngẩng lên. Bà đã lạc bước vào một phố lạ. Một khoảng tối bao trùm bà, và nhiều khuôn mặt, đều đen xì, bủa kín xung

quanh. Một lũ choai choai hiện ra trên đầu bà, lồ nhố chồm tới. Một cái mồm nham nhở, răng lợi ghé sát mặt bà, đang rít lên những lời tục tĩu. Tess gắng sức cắt lời. Những tròng mắt lạnh lẽo trợn trừng, Tess co rúm bước trở lui nhưng một tấm thân khác, giống bức tường, đã ở ngay phía sau. Chúng kéo mạnh tay bà, chiếc túi bị giật phăng. Đùng, Tess van vĩ, sách của tôi. Bà cuống quýt đưa tay giằng quai túi. *Con mẹ này*. Một cú giật hung tợn, Tess mất thăng bằng loạng choạng, và khi ngã ra bà thấy một chiếc giày ống, đen, cao cổ, đang nhấc lên. Tess giơ tay che mặt và đầu. Bà chờ đợi. Và nó giáng xuống, không phải vào đầu hay bụng, mà lên eo, đè ép một lúc lâu, rồi xéo mạnh xuống. Tess mím chặt môi, chết lặng, đến khi nghe những bước chân chạy xa dần.

Một người đàn ông và một phụ nữ quỳ xuống cạnh bà. Người phụ nữ lấy điện thoại di động ra gọi. Toàn thân lẩy bẩy, bà gượng dậy. Ở yên đây, cứ ở yên đã, cả hai giục rồi rít. Tess gắng lồm cồm lật người quỳ trên mặt đất rồi nhồm lên, rồi đi. Bà loạng choạng men theo vỉa hè, hết rẽ phải lại sang trái, không rõ phải đi hướng nào. Tess ngược nhìn quanh, kiếm biển báo, điểm mốc. Dừng ở một góc phố có xe cộ vùn vụt qua lại, bà bước ra sát lề đường, giơ bàn tay vô lực vẫy một chiếc taxi.

Willa đưa Tess vào bệnh viện, chờ bác sĩ chụp X-quang xong rồi chở về nhà và còn ở bên bà suốt đêm ấy, khi giấc ngủ chờn vờn đến lại đi. Tess nghe một tiếng còi văng vẳng, mơ thấy những chiếc tàu thủy, cơn mưa rào, một bụi cây đang cháy phừng phừng. Sáng ra bà đứng trước gương phòng tắm và khóc.

Tess ngủ vùi suốt hôm sau. Chiều tối Theo tới. Thấy con trai

bước vào phòng, bà gượng nhồm dậy. “Suyt”, Theo thì thảo. “Cứ ngủ đi mẹ ạ”.

Tess lại nằm xuống. Trong bóng tối nhập nhoạng lúc chiều tà, hai mẹ con cùng im lặng. Tess cảm nhận, cực kỳ rõ ràng, sự hiện diện của con trai trong gian phòng.

“Mẹ nằm đây... và nghĩ”, bà nói. Tess không tài nào nhìn thẳng vào con. “Có quá nhiều thứ mẹ ân hận, quá nhiều điều mẹ ước gì mình làm khác đi”.

Hai người im lặng một hồi lâu.

“Con từng muốn mình có một người mẹ mạnh mẽ”, Theo nói. “Giống như cô Mary O’Dowd. Hay bác Willa”. Cậu đang nói với bóng tối. “Con đã không có bố... còn mẹ muôn đời... dè dặt e sợ”.

Giọng Theo đau đớn, tựa một con thú hoang bị thương.

“Con là tất cả những gì mẹ có”, Tess biện hộ. “Mẹ đã làm hết sức”.

Bà bật khóc. Theo vuốt nhẹ lên tay mẹ, lần đầu.

“Suyt, mẹ đừng khóc nữa... Con đã không hiểu. Đạo ấy con chỉ là một đứa trẻ. Con chẳng biết được bao lắm... mà mẹ thì không mấy khi nói gì. Hai mẹ con đã không tâm sự được”.

“Giờ mình có thể nói chuyện”.

Theo nhún vai, nhìn qua hướng khác. Quá khứ tràn về. Tess tươi tỉnh.

“Con biết không, mẹ nghĩ đã hiểu chưa đúng con”, bà nói. “Mẹ cứ cho là mình hiểu con tận chân tơ kẽ tóc. Chẳng hạn, mẹ thường nghĩ con sẽ chọn một nghề - một cuộc đời - gắn với nghệ thuật, hay

khoa học. Hồi nhỏ con mê sáng tạo lắm. Rồi con lại chọn kinh doanh!” Tess mỉm cười nhìn con trai, giống như hồi Theo còn là một cậu nhóc. “Liệu nó có hợp với con chẳng? Con có thích không?”

Theo lại nhún vai lần nữa, song mềm mỏng hơn. “Con mua và bán. Việc không thuần túy là kinh doanh... Con mua bán rủi ro. Cơ hội. Toán xác suất. Vâng, con thích công việc này”.

“Có lần, trong buổi họp phụ huynh ngày xưa, thầy giáo toán bảo con có thể giải cả những bài chưa được dạy”.

Theo mỉm cười. “Con chẳng bao giờ hiểu nổi vì lẽ gì các bạn khác lại không thể! Chả rõ nữa... Có lẽ con làm được nhờ trực giác. Mẹ nghĩ mà xem... trong toán học có tính logic và chân lý. Cả cái đẹp. Các bạn không nhìn ra cái đẹp ấy. Họ không biết rằng Toán học *mô tả* cái đẹp”.

Tess thích nghe con trai nói chuyện thế này. “Ý con là sao? Như thế nào? Cái đẹp ấy được biểu đạt ra sao?”

Theo ngưng lại một thoáng để tìm cách diễn đạt. “Hãy lấy thí dụ từ rủi ro và cơ hội. Trong toán học, đó là xác suất. Theo xác suất, kết cục được chỉ ra rành rành. Cái đẹp của xác suất là ở chỗ, kết cục, dù mù mờ, nhưng có tính logic. Khi một kết cục, trong vô số phương án, xảy đến, mọi người đều sửng sốt! Sửng sốt bởi tính ngẫu nhiên ấy. Nhưng sao lại không cơ chứ. Rốt cuộc mọi khả năng đều có thời điểm trở thành hiện thực. Mọi thứ đều có lúc sẽ xảy ra”.

Đêm càng lúc càng dày đặc quanh họ. Tess chập chờn giữa ngủ và thức. Khi mở mắt, bà thấy con trai vẫn ngồi trên ghế.

“Mấy giờ rồi thế?” Giọng bà trẻ trung, như của một cô gái. Tess nhớ lại những đêm ngày xưa, bừng tỉnh khi ai đó nhón chân đi vào

phòng mình lấy một vật gì. Theo thì thảo đáp lời mẹ. Giờ cậu tựa như ông nội, đang trông chừng, bảo vệ cho mẹ.

Nhiều giờ trôi qua. Nửa đêm Tess giật mình choàng tỉnh, bàng hoàng, người đầm mồ hôi. Theo vẫn ở đó.

“Con có tìm thấy ông ta không? Bố con ấy”.

Cậu nhìn vào mắt mẹ, gật đầu.

“Khi nào?”

“Vài năm trước ạ”.

Có vô số câu hỏi. Sự tàn nhẫn trong mọi chuyện, trong cuộc đời Theo, ập vào tâm trí bà.

“Con sẽ khoan thứ cho mẹ thế nào đây?” Tess lẩm bẩm.

Nỗi im lặng sâu thêm. Tess có thể cảm được con trai đang hồi tưởng lại hết thảy. Cậu ngả về trước, tay chống gối, đầu gục xuống, và mỗi lúc nỗi lo lắng của bà một dâng cao hơn. Khi Theo ngẩng lên, khuôn mặt cậu ôn hòa, rạng ngời. “Mẹ là mẹ con”, cậu nói. “Tha thứ cho mẹ mình dễ lắm”. Tess ngả đầu xuống gối. Theo đứng dậy, cởi giày và nằm lên tấm vải phủ giường, bên cạnh bà. “Suyt, giờ lại ngủ đi mẹ. Mai ta nói chuyện”. Tess không hiểu mình đang mơ hay tỉnh. Bà nhắm mắt lại, cảm thấy hơi thở của con trai trên mặt, ngọt ngào, dấu hiệu báo hòa bình. Theo đặt tay lên tay bà. Đêm cứ thế trôi đi và cả thế gian say giấc.

Sáng ra, Theo đã đi rồi. Con mèo chễm chệ trên ghế cậu ngồi. Theo đã rót một cốc nước cam để trên chiếc kệ đầu giường bà. Tess nghiêng tai nghe ngóng những động tĩnh ngoài hành lang,

tiếng đinh-đoong thang máy. Bà trở dậy, cho Khỉ con ăn, loanh quanh trong căn hộ. Cả tòa nhà tịch mịch lạ lùng. Tess bị nổi cô quạnh bữa vậy. Bà ước giá gì được trở về phố Academy, nghe các cánh cửa đóng rầm rầm, tiếng la hét ở những hành lang. Trong gian bếp, bà gắng kiếm việc để bận bịu. Tess pha cà phê, ngồi xuống bên bàn. Phút giây chậm chạp trôi. Bà thấy mình già và đơn độc, những năm tháng buồn tẻ phía trước, một bà già ảm đạm, người mềm nhẽo, da lạnh toát. Một bà già đang tàn lụi. Chẳng có gì cản nổi điều này. Ngày mai cũng không khác gì.

Khỉ con nhảy lên lòng bà, phục xuống và bắt đầu rên gừ gừ. Tess vuốt ve cái đầu nhỏ, khum tay bao lấy khuôn mặt bé xiu. Con vật nhỏ đáng thương, bà nói. Cặp mắt nó nhìn sâu vào mắt bà, trong trẻo, xanh lục, long lanh. Theo nói phải. Bà đã quá yếu bóng vía. Bà đã luôn chờ để được một thứ gì cuốn đi, chờ những tấm mạng hư ảo vén lên để lộ ra cuộc đời dành cho mình. Từng có lần, dạo Theo còn tám bé, bà đã nghĩ cậu sẽ giúp mình sửa được cái tật ấy. Chỉ mình cậu là đủ.

Tess dần nghĩ quẩn. Theo sẽ quên sạch những gì xảy ra trong phòng đêm qua. Sẽ chẳng có đột phá nào cả. Ở lần tới, cậu sẽ lại là con người thường lệ, và bà sẽ tự hỏi phải chăng mình đã mơ. Sự thật vô phương nắm bắt. Vô vàn cảm xúc trong đối thoại giữa con người với nhau được mã hóa trong các cử chỉ và cái im ắng, bởi ngôn từ không đủ. Có thể sẽ đến thời điểm câu chữ mai một đi và mọi giao tiếp đều trong lặng yên. Gạch nối giữa âm thanh và thỉnh lặng có thể sẽ hoàn toàn tiêu tán.

Sẽ đến một thời điểm. Sẽ đến một thời điểm. Linh cảm bắt đầu

dâng lên. Bà cảm nhận được rõ ràng có gì đó chẳng lành. Tess để tay lên ngực trái. Bà đếm nhịp tim. Bà nắn từng bầu ngực, ấn mạnh, dò tìm, tự khám xem có u bướu nào không.

Chiều muộn, Willa tới chơi. “Cảm giác ấy là bình thường, Tess ạ”, chị bảo, “sau những gì em trải qua, vụ hành hung. Em sẽ chẳng chết đâu! Em từng vượt qua thứ còn tệ hơn”. Willa đặt một phần ăn tối nóng hổi trước mặt Tess.

“Anh Darius sao rồi?” Lúc này bà cần nhớ tới những người khác.

Willa thở dài sườn sượt. “Sáng nay bọn chị đi dạo chút đỉnh. Hai thằng con trai khuân xe đẩy có cả bố ngồi trên xuống đất”.

Tess nghĩ về hết thảy những điều đang chờ Willa. Chúng ta có thể chung tay dựng một ngôi nhà, chị và em, như hai chị em gái già ế chồng, bà nghĩ. Chăm nom nhau, gọi nhau khi hãi sợ lúc tối trời.



Đêm ấy bà hầu như không chợp mắt. Lúc hừng đông Tess thiếp đi được một chốc. Sau đó, tiếng chuông điện thoại vang lên ngay bên đầu khiến bà choàng tỉnh. Một giọng đàn ông vui vẻ chào mời bà nâng cấp lên dịch vụ truyền hình trả tiền xem được nhiều kênh. Tess cắt máy, bỏ ống nghe ra. Điện thoại kêu o o rồi im bật. Bà ra khỏi giường, mở tấm che cửa sổ. Sáng nay trời rạng ngời, xanh ngắt, không một gợn mây. Tess hy vọng Theo lại tới. Hiện tại bà biết rằng trong suốt một đời người, sẽ chỉ có ở vài khoảnh khắc ta được thông cảm. Tess nhớ tới một cuốn tiểu thuyết từng đọc. Michael K, một người đàn ông câm lặng, dị dạng, lủi thủi đẩy bà mẹ đau ốm của mình rời khỏi thành phố bằng chiếc xe cút kít dùng tạm, hầu

như chẳng còn phương kế mưu sinh nào. Hôm đó đầu óc anh mỗi lúc một thêm trống rỗng. Tess thấy lo cho anh, cứ như anh có thực, tồn tại trong đời bà. Bà ước giá gì có anh là con trai, chăm nom, khóc than tiếc thương mình.

Bà đang sống quá nhiều với những cuốn sách cùng hồi ức, và căn phòng này đã trở thành phòng bệnh. Lát nữa, Tess sẽ ra ngoài, tới cửa hàng thực phẩm, đi thư viện. Hôm nay sẽ đánh dấu một sự trở lại. Tess sẽ ngồi ở quán cà phê ưa thích, ăn một miếng bánh muffin với thạch lý chua đen. Song trước tiên bà phải chợp mắt một chút. Tess quay về giường. Ngay khi bà ngả lưng, tấm màn đen tối hôm trước liền trở lại. Tess thấy mình đang trôi nổi tới gần mối hiểm họa. Một cảnh báo mơ hồ, một linh cảm, rằng nhiều tai ách sẽ tới, cái kết đã gần kề và bà sắp chết. Tess nhào người mở ngăn kéo, uống hai viên thuốc ngủ bằng một ngụm nước cam rồi lại nằm xuống.

Nhiều âm thanh hỗn độn hòa vào các giấc mơ của bà. Tiếng xe cộ vắng vắng, cửa đóng sập, ai đó xưng tên bà. Tess đang đứng tại một giao lộ trung tâm. Một giọng sau lưng bảo “Nhìn kia!”. Bà ngược lên thấy nước - một trụ nước phun ra từ vòi hoa sen ở giữa mặt trời, dày đặc muôn giọt nước lấp lánh được bao bọc bằng lớp màng nhỏ xíu, và Tess sửng sờ trước vẻ đẹp của chúng. Chợt có ai đó cười phá lên và Tess ngoảnh lại, nghĩ họ cười mình, sợ rằng mình đã mất trí. Trên hết thấy, bà nghe thấy tiếng biển.

Tess tỉnh dậy trong một màn tối gợn ghê và tiếng gõ cửa. Giấc ngủ khiến bà đờ đẫn. Không khí đặc quánh, tù đọng, cái nóng buổi chiều nặng trĩu kéo căn phòng chìm xuống. Bên ngoài, vòm trời

vẫn xanh.

Tess cảm giác có ai đó trong căn hộ, tiếng bước chân ở tiền phòng, giọng nói lao xao. Lòng bất an, bà gắng nhồm dậy.

Willa đứng ngay cửa phòng ngủ, viên quản lý tòa nhà ở sau lưng. Thần sắc chị nghiêm nghị.

“Anh Darius”, Tess nói. Willa lắc đầu, nhăn mày, bước tới ngồi lên giường.

“Willa. Chị làm em sợ. Nói cho em nghe có chuyện gì đi?” Trí não bà tri độn, nặng nề. Bà quay qua viên quản lý. Tess nghĩ ắt có chuyện gì đã xảy ra.

Willa nắm lấy hai bàn tay bà, nhìn sâu vào mắt. “Em có xem chương trình thời sự chưa, trên ti vi ấy?” Ngơ ngác, Tess lắc đầu. Cảm giác nôn nao cuộn dâng. “Theo”, bà thì thào.

Điều tồi tệ nhất, mối tai ương bà luôn chờ đợi, cuối cùng đã xảy ra. Sau nó là một cảm giác gần như nhẹ nhõm - việc phải đợi chờ chấm dứt. Tess thấy bình tĩnh lạ lùng, giống trong mơ, khi ngồi trước màn hình ti vi suốt tối ấy. Bà xem đi xem lại cảnh hai chiếc máy bay với đôi cánh lấp lánh lao vào hai tòa nhà chọc trời. Giữa một bầu trời xanh ngằn ngặt đến thế, cảnh tượng không thực chút nào. Hai tòa nhà oằn lại, sụp xuống, gãy gục. Ngoài phố người ta bịt miệng, mắt ngược trông, tâm trạng không sao tin nổi. Tất cả bỏ chạy, người đầy tro bụi, những dòng sông khói truy theo họ trên đường phố. Ai ai cũng chạy, người quay phim cũng chạy, đám đông chen chúc qua cầu, rời đảo. Bà muốn ra ngoài đi tìm nhưng họ không cho. Tess không sao rời mắt khỏi màn hình. Bà thấy tất cả

đều bỏ chạy. Hết lần này tới lần khác, những chiếc phi cơ bay lượn, những tòa tháp đổ nhào, đất rung chuyển.

Giá khi ấy, bản thân bà có thể chết, việc sẽ ổn. Đó, thực ra, là giải pháp toàn mỹ. Bà đã luôn cảm thấy nhất thời, tạm bợ, tựa như đang gửi thân trong một khu trú tạm. Giờ việc chờ đợi kết thúc. Ý nghĩ ấy mang tới bình an. Bà muốn níu giữ ý nghĩ ấy, cái an tịnh ấy, nhưng mọi người cứ tiến vào phòng, cúi xuống, chuyện trò, chạm vào bà. Họ ghé vào suốt tối. Vài người sụt sịt. Mọi đường dây điện thoại đều ngưng hoạt động. Cả hai con trai của Willa cũng tới rồi rồi đi để gia nhập nhóm tìm kiếm. Nghe tiếng chuông thang máy, tim Tess đập nhanh và bà ngoảnh lại, chờ Theo tiến vào. Bà đã chuẩn bị một tấm khăn, đã sẵn sàng để lau mặt, rửa chân cho cậu. Tess lật đật đi lấy ví tiền. Dớ dẩn quá, bà cứ nghĩ Theo sẽ tới đây! Cậu hẳn sẽ về nhà đường phố Academy bởi cứ tưởng gặp được bà bên đó. Willa dịu dàng dìu bà từ ngoài cửa trở vào. “Tess ơi, chúng ta hãy chờ đã. Hãy đợi người ta nhắn tin. Phải kiên nhẫn. Phải hi vọng”.

Jennifer tới, tái nhợt và quẫn trí, cùng người em trai. Cô ôm chầm lấy bà. Theo đã gọi cho vợ - cậu nói chuyện với cô lúc ở đoạn cầu thang giữa tầng 77 và 76. Cô chắc Theo đã thoát được khỏi đó.

Quá nửa đêm Tess xua mọi người về nhà, kể cả Willa. Bà tắt ti vi và lắng nghe cái tĩnh mịch bốn bề. Bà đứng ở bồn rửa tay nhìn ra bóng đêm. *Chúng đã đóng đinh thấu tay chân ta*, bà thì thào, *chúng đã đếm xương ta từng lóng ngấn dài*.

15

Bình minh là lúc đau đớn nhất. Gió đang sàng sảy xương cốt cậu, rắc rải tro cậu, bỏ lại vương vãi những mẩu vụn xám nhạt nơi góc khuất. Bà muốn lang thang trên các phố, mò ở cống ở rãnh tìm răng cậu. Tess ngồi bên bàn, tính chi li quãng đời Theo: ba mươi bảy năm, hai tháng, hai mươi mốt ngày. Con mèo meo meo liên hồi. Tess nạt “Không được làm ồn”. Rồi tiếng thang máy đình-đoong. Tess nghiêng đầu lắng nghe. “Theo đấy hở con?”

Có người tới. Jennifer đưa lũ trẻ lên chơi, nhưng gặp hai cháu, đặc biệt là thằng bé, bà nhúc nhối một cách vô phương lý giải và sau khi chúng về, nỗi cô quạnh càng sâu thêm.

Buổi tối Tess thấy đỡ hơn. Trong căn hộ im ắng, bà chìm dưới bùa phép của hồi ức, mơ tưởng, mộng cảnh. Theo đang nằm dài trên sàn, dưới chân mẹ, tay chống đầu, tim áp mặt sàn. Ôi, chính mặt sàn căn hộ ngày xưa.

Theo, nói mẹ nghe tên mấy ngôi sao ấy, chúng thuộc chòm nào. Đọc cho mẹ những dòng con thích. Tess nhắm mắt lại. Bà đang chờ, cùng nhiều người khác, trước một cánh cổng. Bà có thể nom thấy cậu đang bên trong, ngồi bên phải bố mình. Tess gắng vùng thoát, lao qua cửa vào vòng tay cậu, song một bàn tay đã níu bà lại. Bà đang cuống cuống chạy dọc các đường phố còn cháy âm ỉ, nhặt nhạnh xương cốt cậu cho vào cái hũ nhỏ, mang về nhà.

Khỉ con dai dẳng quấy nhiễu bà, làm tan bùa phép. Nó nhảy lên

giường bà, lăn lộn chẳng chút kiêng dè hông gây chú ý. Tess vuốt ve đầu, bộ mặt yêu tinh của nó. Bà mơn trớn bụng nó, cảm nhận nhịp tim, tiếng gừ gừ thành nhịp. Tess vòng ngón tay quanh cổ... Cái cổ nhỏ xíu, rốt cục thế này thôi. Với bàn tay khổng lồ, ta có thể bóp nghẹt người, bà nghĩ thầm. Ta có thể bóp gãy xương nhà người, nhìn mắt người trợn trừng sửng sốt, cái đầu bé tẹo rũ xuống thảm thương. Con mèo nhìn vào mắt bà. “Ừ, mày ấy”, bà thì thào. Tess chen ngón cái lên cổ họng nó rồi ấn xuống, con mèo kêu meo, giờ chân cào, chạy biến.

Nhiều ngày, nhiều tuần trôi qua. Nỗi đau quá sâu khiến mắt bà không thể ứa lệ. Tất cả mọi điều tốt đẹp đều đã rời khỏi thế gian. Kỳ lạ thay, vạn sự vẫn tiếp diễn. Tess vẫn thấy trẻ em chơi đùa, mọi người ăn uống nói cười, cái dai dẳng của cuộc sống. Chim chóc, sách vở, tiếng đàn cello, những cái đầu óng mịn màu xanh của đàn vịt trong ao, tất tật vẫn thế. Tess để ti vi ở chế độ câm, nhìn một người đàn ông đi trên con đường đất lấm bụi ở Ấn Độ, trong khung cảnh cây cối, nước, mặt trời đang lặn - khối cầu vàng khổng lồ dần hạ xuống trái đất. Bà chẳng bao giờ hiểu nổi - có sao mặt trời, mặt trăng phương Đông nhìn to và gần đến thế. Đẹp khôn xiết. Bà chẳng còn thứ vũ khí nào. Bà không còn đứa con trai nào. Liệu bà có thiếu sót gì chẳng? Tess nhìn đăm đăm ảnh con trai. Còn gì bà có thể làm để ngăn chặn nó? Nhưng Cái Chết không đáp lại. *Cái chết.*

Vào một thứ Bảy sáng sớm và lạnh lẽo, chiếc xe tang ghé đón bà

tới Lễ Tưởng Niệm. Tess leo lên sau xe, ôm Jennifer và lũ trẻ. Bà xoa đầu các cháu. Hình ảnh dĩ vãng hiện về - chú bé, con trai ngài tổng thống, bước lên chào linh cữu cha.

“Mẹ thấy trong người thế nào ạ?” Jennifer dịu dàng hỏi.

Tess đã chế ngự được xúc cảm suốt từ lúc sáng. “Cũng có ngày thế này ngày thế khác. Con biết đấy. Lúc tỉnh giấc...”

“Con cũng thấy vậy”.

“Ai cũng bảo đây là tai họa chung, mọi người sát cánh trong nỗi đau. Nhưng...” Bà nhăn mặt, lắc đầu.

“Con hiểu. Thật khó khăn. Con chẳng muốn mời ai khác cùng dự lễ, ngoại trừ mẹ và bọn trẻ”.

Tess sụt sùi.

Tóc Rachel đã được bện gọn. Tess vuốt ve bím tóc cháu. Con bé rúc vào người bà.

“Mẹ này”, Jennifer nói. “Anh ấy chưa kể với mẹ chuyện liên lạc với bố mình. Khoảng ba năm trước anh ấy đã tìm thấy ông ấy”.

“Nó có kể cho mẹ. Đêm hôm trước khi... Lần nó ngủ lại”.

Jennifer vươn người sang nắm chặt tay bà. “Hai bố con chỉ gặp mặt có một lần”. Một hình ảnh hiện ra trong óc bà, cuộc gặp tại quán cà phê, cuộc hẹn bí mật. Thoáng chốc, bà cảm thấy bị dối gạt. “Ông ta có biết không?”

“Có. Con đã gọi cho ông ấy rồi”.

Tess nhìn ra bên ngoài, qua ô kính nhỏ. *Con ông đã chết. Con chúng ta đã chết.*

“Họ không có con - vợ chồng ông ấy”, Jennifer bảo.

Tess duỗi căng hai bàn tay đang đặt trên mặt ghế sát hai bên đùi. Mùi thuốc đánh bóng da nồng quá. Sao tất thấy cứ phải quạt bà đo ván như thế?

“Bà có biết tết tóc không bà?” Rachel nhìn Tess.

Bà mỉm cười với cô cháu gái. “Có chứ, cháu yêu của bà, bà biết tết. Lần tới bà sẽ dạy cháu nhé? Chị gái bà đã dạy cho bà hồi còn bé xiu. Chị ấy tên Claire”. Tess lơ đãng nhắc lại. “Chị ấy tên Claire”.

Tới nhà thờ Đấng Chấn Chiên Lành thì xe dừng lại. Bà ngược nhìn bậc thang dẫn lên nhà thờ, ba vòm cửa chính. Hàng xóm ở khu phố ngày trước, đến để tỏ lòng tiếc thương, đã tụ tập bên ngoài. Trong số đó có Willa.

Tess bám vào tay vịn khi leo lên các bậc thang. “Ông ta có đây không?” bà hỏi khẽ.

Jennifer ghé tai thì thào, “Không đâu, mẹ chớ lo”.

Giữa buổi lễ, một nguyên do nào đó khiến bà nhớ tới việc cậu thuận tay trái. Theo được di truyền điều này. Từ hồi con còn chập chững tập đi, bà đã nhìn thấy đặc điểm này xuất hiện, trở nên rõ ràng với một thoáng ngưng lại gần như không thể nhận ra, một giây ngập ngừng, trước khi bàn tay Theo giơ về món đồ chơi, như thể đang có một cuộc nội chiến ngăn ngại, một tranh chấp thoáng qua giữa hai phe trái và phải của cậu. Trong thoáng ngưng lại ấy, bà trực cảm được một tâm hồn nhút nhát, một tính cách dễ tổn thương, một vết xước trong căn cốt, một chút sai sót mà con người nhỏ bé của cậu đang gắng sửa lại cho đúng. “*Chúng ta cần, trong tình yêu, luyện tập chỉ một điều - buông bỏ*”, vị linh mục giảng giải và lơ đãng ngược nhìn như thể trước mặt họ có một Theo vô hình đang rời mắt

đất bay lên trời. “Chúa nâng bước con”, ông nói thêm. Trong óc Tess hiện lên hình ảnh đàn chim đang bay đi, một đường hầm ánh sáng, con số Phi.

Sau lễ ban thánh thể là bài *Esurientes*. Dựa theo Magnihcat. Tess đã yêu cầu bản này. *Anima mea Dominum*. Lời chuyện trò giữa Chúa với bà. Tess gắng triệu hồi con, đôi bàn tay anh, cặp mắt nhắm nghiền lúc ngủ, nhưng Theo vẫn chẳng hiện lên. Bà không tài nào triệu hồi khuôn mặt cậu sau khi chết. Lời kinh, tiếng nhạc bao bọc bà. Tess cười trên những đợt sóng, mát mát, đui mù, ngập chìm trong đau đớn câm lặng. Bà muốn tận hưởng cái đau, nỗi buồn xương tủy, thứ bóng tối chiếm lĩnh trái tim mình. *Suscepit Israel puerum suum* [Chúa hằng độ trì Israel - tôi tớ của Người].

Tess không muốn bản nhạc kết thúc. Khi dàn hợp xướng cất cao đoạn tụng cuối, nỗi đau chia ly trào dâng lòng bà. *Xung đột chấm dứt, trận chiến đã kết thúc*.

Sau đó, ở buổi tiếp khách tại nhà Theo, nhóm phục vụ đeo găng trắng, bưng khay đồ ăn, luồn lách giữa các khách tới chia buồn để rót rượu. Tess nhặt một miếng nhỏ bỏ vào miệng nhưng nghẹn lại ở cổ họng. Bà bắt tay những người lạ và nửa-quen-nửa-lạ. Tess để ý thấy các bộ vét được là phẳng căng, những bộ móng được sơn vẽ. Jennifer là tang chủ. Bà nghe những câu chuyện giữa họ, tiếng cười, các kỷ niệm về Theo. Bà nghe họ nhắc tới tên cậu. Họ chỉ biết cậu trong có năm phút, tắt tạt, cả Jennifer. Chính lòng bà mới là nơi những hình ảnh của cậu trú ngụ, cả triệu triệu. *Tôi là mẹ nó*, bà muốn gào lên. *Tôi tạo ra nó. Trong tôi. Với chỉ một giọt từ người đàn*

ông giờ chỉ còn nhớ lảng máng. Tôi đã đúc, đã rèn nên nó, cả thân thể lẫn tâm hồn. Tess nhìn mồm mọi người, những cái lưỡi động đậy, ăn, nói, những hàm răng trắng bóng. Sao các người có thể ăn, bà nghĩ, ở thời điểm như thế này? Tess nhìn quanh để tìm xem có ai hiểu điều này. Bà thậm chí không thấy có nỗi xót thương thích đáng dành cho các cháu mình.

Đến chiều tối, chiếc xe tang tới đón bà về nhà. Tess yêu cầu được chở qua phố Academy. Bà đang trông đợi vào một điều, một chuyển hiện về. Tess ngồi trong chiếc xe đã dừng hẳn, sau mấy ô cửa kính tối đen, với vô vàn tiếng bước chân Theo vang vọng trên các con phố quanh bà. Có cả tiếng vọng của con những bà mẹ khác nữa, vậy mà không thấy bóng trẻ nào để cho quà. Tess vỗ nhẹ người tài xế và ông cho xe chạy tiếp, cắt qua đại lộ Sherman, Broadway, hướng đến công viên. Bà nhớ lại những chiều hè, mấy ông già tụ tập đánh cờ dưới bóng cây, một ngày đông, hồi lên bốn, cậu chạy lạc vào ao nước đóng băng và bị thụt cả người xuống, một cú rơi rất ngọt theo chiều thẳng đứng, gần như không tiếng động.

Hoàng hôn buông. Chiếc xe ngoặt một vòng rồi trực chỉ hướng Nam. Thành phố đang lên đèn. Bà thầm hỏi không hiểu khi sắp chết Theo có thấy những điều kỳ ảo. Theo, khi xưa là một chú bé kỳ diệu, hẳn phải cảm thấy mình thuộc về các vì sao, thuộc về không trung, thuộc về siêu hình. Vàng dương có quay títt trước mặt cậu? Liệu đôi bàn tay cậu có cháy sáng rừng rực? Cậu đã rơi ở trên cao xuống, hay lao ra từ lửa? Nước tiểu rỉ từ bàng quang cậu, phần trong ruột xổ ra, song có phải tất cả dĩ vãng - mỗi giờ mỗi phút - vẫn

còn trong cậu? Bà bắt đầu suy nghĩ miên man về thời khắc ngay khi cậu chết, thứ trực giác lờ mờ, nhỏ nhoi khi chắc chắn mình sắp chết. Ánh nhìn đăm đăm hải hùng vào thình không, vượt qua cả ranh giới nhận thức, vươn tới trung tâm sâu nhất giữa các sao, rồi thình lặn gập lại, thần trí rút vào trong, hòa tan vào vũ trụ tối thẳm. Sao khoảnh khắc đó chẳng hề tạo chút cảm giác nào ở bà? Sao sáng đó lòng bà chẳng hề thấy bồn chồn, hoặc thoáng run rẩy? Tess nhắm mắt lại. Bà ước ao với được tới con, xốc nách con lên, phủ bóng cậu lên người mình. Tess nhìn ra ngoài cửa kính xe, tiếng động cơ ì ì bên dưới bà. Phía trên bà, cả một biển sao nhỏ xíu đang thấp sáng bầu trời. Bà đã từng tới đây: ban đêm, trên chiếc xe lướt dọc các đường phố, cô lập và một mình thế này. Và bà chợt nghĩ ra. Stendhal. Trong cỗ xe ngựa rủ rèm đen của mình, nàng Mathilde ngồi lặng, trên lòng để đầu người tình Julien, bên ngoài là đám giáo sĩ hộ tống quan tài anh tới mộ. Rồi, trong thẳm sâu của đêm, nàng tự tay mai táng đầu người yêu.

Không thấy bóng dáng Khi con đâu. Tess thường đứng bên cửa sổ ngó xuống mảnh sân, nhà vây bốn bề, có trồng một cái cây đơn độc. Đôi lần, khi chạng vạng, bà nghĩ đã thấy Theo di chuyển giữa các cành lá. Bà không ngủ được. Tiếng chuông ngân nga khiến bà khóc. Tess luôn chỉ cách tình trạng sụp đổ trong đường tơ kẽ tóc. Liệu sau khi chết cơ thể còn có thể tiếp tục cảm nhận?

Tess đi bộ rất nhiều, chủ yếu vào buổi tối. Đôi chân đưa bà về lại phố Academy, đứng trên vỉa hè, cầu nguyện đến khuya. Tess ngược

lên ô cửa sổ căn hộ cũ. Nơi đó, bà từng hạnh phúc. Nơi đó, bầu không khí thể gian bên ngoài chẳng thể thấm thấu vào được. Tess nấn ná, tuồng như chờ đợi một lóe sáng từ ô cửa sổ, một dấu hiệu chỉ dẫn nơi kế tiếp để đi. Chiều nọ bà đứng dưới một bóng cây trước ngôi trường xưa, lúc các phụ huynh tụ tập bên ngoài. Trong một lớp học tầng trên, đèn điện sáng choang, lố nhố đầu đám trẻ và Tess thấy một bàn tay nhỏ nhấn giờ lên trả lời câu hỏi rồi lại hạ xuống. Có một ngày, từ trên xe buýt bà thấy cậu. Bà vội xuống xe, lật đặt chạy ngược lại, nhịp tim rối loạn. Bà cuống cuống tìm kiếm trên phố, ngó vào hàng quán. Bà lê bước ngược xuôi trên vỉa hè, gào khóc. Bà vào một giáo đường vừa lúc giáo dân tụ tập cho một tang lễ, ngồi xuống băng ghế rồi đứng, quỳ, cầu nguyện cho người đã khuất có ảnh đặt trên linh cữu. Cuối buổi, trong không khí thoảng mùi hương, bà nhập cùng những khách tham dự lục tục bước theo quan tài, giữa hai hàng ghế.

Bàn luận tiếp diễn không thôi. Trên ti vi, đài, ngoài phố, đâu đâu cũng thấy tiếng la hét đòi hỏi, các cuộc đấu khẩu, cơn phẫn nộ, những người hùng lẫn đám tội đồ, hết thấy đều giày vò bà. Chẳng thiết gì những thứ đó, Tess chỉ mong thế giới im tiếng. Ban đêm trời mưa. Sáng ra thành phố long lanh. Tess gắng quay về với những quyển sách nhưng chẳng có mấy hứng thú. Bà e sợ và bị giày vò bởi một số ý nghĩ nhất định. Tess bắt đầu thấy khiếp hãi hoàng hôn, thứ ánh sáng nhập nhoạng thê lương của nó. Bà hạ hết rèm che xuống, cấm cửa cả thành phố. Tên con trai vang lên ở các gian phòng, trong tiếng chân bà bước, một từ lặp, một âm vọng, một

tiếng thét kiếm tìm. Th-e-o-, Th-e-o.

“Chị tin có cuộc sống ở thế giới bên kia không?” bà hỏi Willa. Đã là tháng Chạp, bà tới thăm Darius. Tess ngồi bên giường ông. Da dẻ Darius khô căng bọc lấy xương, giọng nói chỉ nhỉnh hơn lời thì thầm. Sau đó bà và Willa dạo bộ trong công viên. Trời lạnh. Cái lạnh những ngày này đã thấm vào xương cốt bà. Gần đây Tess đang băn khoăn về Chúa, phải chăng Người đơn thuần chỉ là một thói quen trong đời bà. “Hay chúng ta chỉ có mỗi cuộc đời này?”

Willa nghĩ ngợi. “Ôi, lạy Chúa, Tess ời, nếu không có cuộc sống ở thế giới bên kia... Chị chẳng rõ nữa”.

Họ bước trong thinh lặng. Tess kéo cao cổ áo. Khi Theo còn nhỏ bà đã kể cho cậu về bác Claire trên Thiên Đường. Sau đó, trong một thời gian, cậu bị Thiên Đường mê hoặc. *Hai mẹ con ta sẽ lên Thiên Đường hả mẹ? Làm sao con tìm được mẹ giữa đám đông? Ở Thiên Đường liệu chúng ta có ganh ghét không?*

Không đâu Theo, chẳng có ganh ghét trên Thiên Đường.

“Có lẽ chị chỉ là người nhút nhát”, Willa nói. “Chị sẽ không đặt cược vào một khả năng duy nhất nào. Sao thế - em đang nghĩ gì vậy Tess?”

Từ xưa bà luôn có dự cảm mơ hồ về sự tồn tại của một thứ khác nữa. Ấy là Chúa, Tess tin vậy. Từ thuở thiếu thời, tính bà đã ưa sùng kính và luôn bị cái linh thiêng, những trực cảm nồng say cùng các chốn thiên đường xa xôi lôi cuốn. Bà nghĩ đến cha mẹ mình. Nếu gặp lại cha, bà sẽ hơi e sợ. Có mặt cha, bà sẽ lại là một con bé.

“Em cũng chẳng rõ nữa. Đời trôi sao nhanh quá. Chẳng gì dường như còn có ý nghĩa. Nhưng em phải tin, Willa ạ. Em phải tin bởi không sao gánh nổi ý nghĩ chẳng bao giờ còn thấy lại Theo”.

Lòng bà bắt đầu ứa lệ. Nếu Theo chết trẻ, nếu đạo ấy bị chết đuối ở cái ao kia, cậu sẽ được miễn trừ đến đâu. Cậu sẽ được miễn cái kết thảm khốc. Như sự tình xảy ra, giờ cậu đã được miễn tuổi già. Tess nhớ lại các bệnh nhân sống những ngày cuối đời trong bệnh viện và nỗ lực lớn lao, nỗi đau đớn khôn cùng mà cơ thể họ hứng chịu nhằm bám lấy cuộc sống. Cuộc đời Theo, ba mươi bảy năm của cậu, có giá trị gì không? Đã đủ chưa?

Hai người bắt gặp một xác chim nhỏ xíu, cứng đờ trên lối đi, cái cổ nhỏ ngồng lên phía trần gian. Họ đứng trước xác chim trong im lặng. Tess bị buồn thương níu giữ. Willa lấy mũi giày gầy gầy, rồi rút lại, bà hẳn đang nghĩ tới Darius. Chẳng mấy chốc Willa sẽ là vợ góa của ông, chứng nhân của chồng trên trái đất. Còn Tess, chẳng có danh phận nào cho bà cả: Một người mẹ già không con. Sẽ chẳng có ai là chứng nhân cho cuộc đời bà. Không Claire, không Theo. Oliver hẳn cũng đi rồi, đang nằm đâu đó tại một nghĩa trang dành cho người vô thừa nhận.

Tess ăn Giáng sinh cùng Jennifer và lũ trẻ. Con cháu ắt sớm lãng quên, rời khỏi cuộc đời bà. Một đêm tháng Giêng, Tess tỉnh giấc trong bóng tối. Một cái bóng cắt qua gian phòng. Bà nghĩ hẳn đó là Theo, tới tìm nửa hồn thất lạc và đang khao khát hợp nhất trở lại. Tess nằm yên, chờ đợi. Với mỗi hơi thở, bà đang dần tiến đến kết cục của mình. Hãy làm ơn đi.

Sớm hôm sau, ánh sáng trong phòng khác lạ. Tess ngoảnh nhìn. Kia, ngoài bậu cửa sổ, Khỉ con đang ngồi. Bà vội nhảy khỏi giường, mở cửa cho nó. Nó nhìn bà cảnh giác, rồi tới cọ vào chân bà. Khi cúi xuống vuốt ve con mèo, dòng nước mắt trở lại với bà.

Tuyết rơi ở lễ Phục sinh. Trên các đường phố gió quất từ mọi hướng. Một sớm mai, tiết trời chuyển mùa. Trong gian bếp, Tess pha cà phê, bỏ một miếng bánh muffin đặt vào lò nướng. Đai đang bật.

Tess rót cà phê rồi cầm chiếc ly lên. Liệu một người mẹ có thể ung dung ngồi uống cà phê trong bếp, đợi bánh muffin kêu lộp độp trong lò, lấy ra phết thạch táo rồi bỏ vào miệng mà không ứa nước mắt bởi đứa con trai mất tích dưới đồng đồ nát? Liệu bà ta có thể nghe thời sự, dự báo thời tiết, bản tin chứng khoán, chuyên mục trả lời cuộc gọi bạn nghe đài đầy áp đau khổ và phần nộ mà vẫn nhằm tính giá trị cổ phiếu đang nắm giữ? Và vẫn là một người mẹ?

Ánh mặt trời yếu ớt chảy vào phòng, chiếu lên chiếc bình đựng thạch táo, và trong một giây bà thấy bản thân khựng lại. Suốt đời này bà chưa bao giờ thực sự rõ phải làm gì hay làm như thế nào. Tess đã luôn chờ được thứ gì hay ai đó dẫn dắt, và tuổi tác chẳng hề làm suy yếu bản tính ấy.



Tess có một lần trở lại Easterfield. Khi đó tháng Năm và bà quay về để dự lễ tang anh Denis. Michael, con trai Denis, gặp Tess ở thị

trần Shannon rồi theo con đường cao tốc mới xây chở bà xuyên qua những làng xã, thị trấn mà địa danh bà chỉ nhớ mang máng. Michael rẽ xuống con đường dẫn vào Easterfield và xe lăn bánh chậm chậm trên mặt đường loang lổ bóng nắng, dưới hàng cây. Đây là nơi bà có thể nhận ra dù nó nằm bất kỳ đâu trên trái đất. Bà vĩnh viễn sẽ cảm nhận được chốn này - mỗi nhánh cây, hòn đá - bằng từng lóng xương mình.

Ngôi nhà xưa không còn. Ba mươi năm trước Denis đã xây thế vào đó căn nhà một tầng và giờ mọi người tề tựu tại đây. Hai bà góa Evelyn và Maeve cùng gia đình. Vợ góa của Denis cùng mấy đứa cháu đã trưởng thành ngồi quanh linh cữu. Từ ngoài vườn, mấy đứa cháu khác thơ thẩn bước vào. Tất cả đều tới ôm bà. Hai bà chị cùng khóc, xuyết xoa, “Đau đớn quá”. Tess cầm đôi tay lạnh giá của anh Denis và cầu nguyện.

Lúc đầu, Tess không biết phải cư xử sao cho phải. Bà cảm thấy mình ở giữa người lạ, những người lạ tốt bụng, hiếu kỳ. Bà ngồi trong gian bếp không quen và cuộc chuyện trò cứ tiếp diễn, lời nói tiếp lời. Tess băn khoăn liệu quá khứ xưa là có thực, và giờ còn lại gì của nó, nếu quả như vậy, ngoài nỗi đau cùng ký ức về nó - thứ vết tích của đau đớn, như cây cối bị đốn hạ đã lâu giờ chỉ còn sót bộ gốc. Bà nghĩ người khuất bóng trở nên xa cách biết bao, lặn vào màn sương mù thời gian, mất dạng. Nhưng Theo không biến mất. Cậu ở liền bên, vẫn cận kề bà như đường động mạch cảnh trên cổ, ngay cả khi bà ngồi đây.

Evelyn nhìn Tess. “Cô đã chẳng bao giờ tìm được Oliver”, chị bà

bảo.

Tess lắc đầu. Bà bị buộc tội, và phần nào cũng đáng. Nhưng rồi Evelyn nắm tay bà. “Claire, Oliver... và cả chính con trai cô nữa, Tess ơi... tất cả đều đã mất, mà đang còn trẻ như vậy... Cô biết sao không? Trước giờ những gì nước Mỹ mang tới cho gia đình này chỉ toàn là bất hạnh”.

Buổi chiều khách khứa tới viếng. Tess ra ngoài. Tất cả những gian phụ trợ quanh nhà chính - nơi để xe ngựa, mấy kho chứa - vẫn nguyên vẹn. Nghĩ tới nhà chính, Tess thấy mát mát nhưng bà không thể trách gì anh Denis - sau khi cả nhà dọn ra ngoài, ngôi nhà đã rơi vào tình trạng hư hỏng trầm trọng và trở nên nguy hiểm vô phương sửa chữa. Ai chả làm điều tốt nhất có thể cho gia đình.



Tess bước vào vườn cây ăn trái, tiến nhập cái tĩnh mịch tột cùng và lần nữa lại là cô thôn nữ mà thời gian hầu như chẳng làm suy yếu. Những cây ăn trái già nua sà thấp la đà, bị thường xuân bám phủ, cần cỗi. Đến góc cuối vườn, Tess tựa vào tường bao. Đá ẩm, nhu thuận, trở nên mềm mại dưới mặt trời mấy trăm năm. Tess ngả đầu ra và bị thứ gì đó thu hút - ánh lấp lánh trên trời, sự khai mở đến từ cõi vĩnh hằng – rồi trong một khoảnh khắc trọn vẹn, bà trở nên tự do và mọi điều trở thành minh bạch, được giải quyết, câu hỏi tối hậu - câu hỏi duy nhất - được giải đáp, bà được giải phóng, được thấy bến bờ thoáng hiện ra. Một dòng thác ký ức với các hình ảnh hạnh phúc tràn về. Những chiều cùng Thủ lĩnh và chú Mike

Connolly, cha đội mũ rơm trong bãi cỏ vàng, mẹ ở ô sổ tầng trên với Oliver trước ngực. Thời êm ả của vườn Địa Đàng, của hoàn mỹ xưa. Chẳng phải đây là đích đến bất biến của bà, chuyến về nguồn, điểm khởi đầu, nơi duy nhất bà luôn thuộc về?

Băng ngang khoảng sân, rẽ ở góc tường, lòng Tess phân vân chực chờ được gặp một điều huyền diệu nữa. Song ở đây chẳng có gì, không mảy may dấu vết, không gạch đá. Mặt đất nơi căn nhà từng tọa lạc giờ là một vạt cỏ hình thước thợ, không thể phân biệt với bãi cỏ trước nhà ngoại trừ sắc xanh đậm hơn. Đống ngói đá cũ được xếp sát vách chuồng gà. Bên phải là cây nguyệt quế, bền bỉ, uy nghi. Đằng xa là con đường dẫn vào nhà, vạt dẻ gai cùng cây tần bì đơn độc xanh ngăn ngắt, trầm tư huyền bí dưới ánh chiều, xa nữa là mấy khóm cây um tùm cạnh điểm khai thác đá và đến những mảnh ruộng đất mùn. Tess đứng ở rìa cỏ. Bà chơi vơi, ngỡ ngác giữa hai thế giới, giải mã mặt đất, dò tìm trong không khí dáng hình gian sảnh, phòng ăn, dải cầu thang ngày trước. Bà tuyệt vọng tìm lại tổ ấm, tìm lại những căn phòng, những giọng nói xướng lên các tên gọi thân mật trong nhà. Ký ức dâng trào, tim rộn lên và lịch sử ủa đến. Bệnh xá làm phúc có một cửa sổ lắp kính màu. Xác người chết chôn trong điểm khai thác đá, vôi bột nghi ngút. Càng chìm sâu trong hồi ức, bà càng bị kéo xuống cái thế giới với tiếng chiêng và người mẹ ho rũ rượi ra máu. Lò sưởi đá hoa cương. Adam và Eva trên giấy dán tường. Một ngọn đèn đỏ đặt ở gầm cầu thang phía sau cùng lúc tiếng nấc hấp hối vang lên trên gác và hạt xúc xắc được gieo xuống. Xúc xắc đã gieo rồi. Và tấm gương bị che vải đen. Và khu vườn Địa Đàng con chim đen từng giật cướp đi, bị quả

cầu thép dùng phá nhà đập sập - và Adam, Eva, cây táo và thiên thần, tất cả bị sập đổ, bị đánh bại, bị chôn vùi dưới đồng đồ nát.

Chiếc xe chở linh cữu lăn bánh trên con đường trước nhà rồi rẽ phải ra phố, đám tang rong rã theo sau. Suốt nửa dặm, đoàn xe men theo bức tường bao Easterfield. Tất cả là thế. Đời bà là thế, tổng cộng lại đời bà là thế, các giấc mơ của bà cạn kiệt. Tess sẽ không còn gặp được tình yêu nào nữa. Bà sẽ chẳng bao giờ chung giường với đàn ông hay bế một đứa con. Bà đã ở chặng cuối số phận mình. Tess ngoảnh nhìn cánh đồng trải ra thoải thoải, bên phải là con đường dẫn tới ngôi nhà, đằng xa là rặng cây cổ thụ, tần bì, dẻ gai, rồi bà nhướn lên, dõng dẫm dẫm vào mái đá, tường đá của dãy nhà phụ trợ, cái sân, khu vườn. Và bà nhìn thấy nó, khoảng trống nơi ngôi nhà khi xưa tọa lạc, vết thiếu vắng tại tâm điểm mọi thứ. Vết thiếu vắng như một thương tích, một vết sẹo trên mảnh đất. Tess chặn tay lên tim mình. Căn nhà xưa đã mất, đã thành cát bụi. Trái đất bị thương chí mạng. Bà cảm nhận được cái đau, nỗi day dứt dai dẳng, sự im lìm khổ sở của những thửa ruộng cùng bấy gia súc, mấy nhà kho, mặt đất đau xót, bờ tường và cây cối với đàn chim nhỏ đậu trên cành đều tùm lại, ủ rũ.

Tối ấy Tess mơ đất khóc. Rạng đông bà nghe tiếng thành phố giục giã. Phố phường đang đợi bước chân bà. Các cánh cửa đợi được đẩy mở, các cuốn sách đợi được đọc, cuộc đời như bà từng sống. Và tất cả năm tháng sẽ phải đi qua, những ngày bất tận, những đêm tối, những căn phòng im phắc. Đã không có vườn Địa

Đàng, sẽ không có vườn Địa Đàng, không có cột sáng trên trời rọi xuống, không có chuyện lột xác. Chỉ có thời gian cùng gánh nặng công việc được ký ỨC tình yêu giúp làm vơi nhẹ và những ngày như mọi ngày bà sẽ đặt bàn chân này lên trước bàn chân kia để bước đi, tuân theo số phận.

Khi họ rời đi, Michael cho xe chuyển bánh chậm chậm trên con đường trước nhà, bấm còi và vẫy tay. Lũ con Michael đang chơi nơi góc ruộng, trên mấy cái đu buộc vào cây. Đám trẻ vút lên cao, đu qua đu lại, lom khom hay rướn người bên trên mỏ đá, trên những khối đá lòng chồng, những bụi cỏ dại, những vũng nước tù đọng. Khi nhìn thấy bố, vừa bay trong không trung chúng vừa giơ mấy cánh tay nhỏ xíu vẫy trả.

HẾT

MỤC LỤC

Lời Đề Tặng

PHẦN 1

1

2

3

4

PHẦN 2

5

6

7

8

9

10

11

12

13

PHẦN 3

14

15